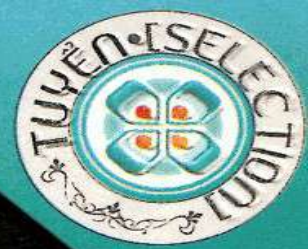


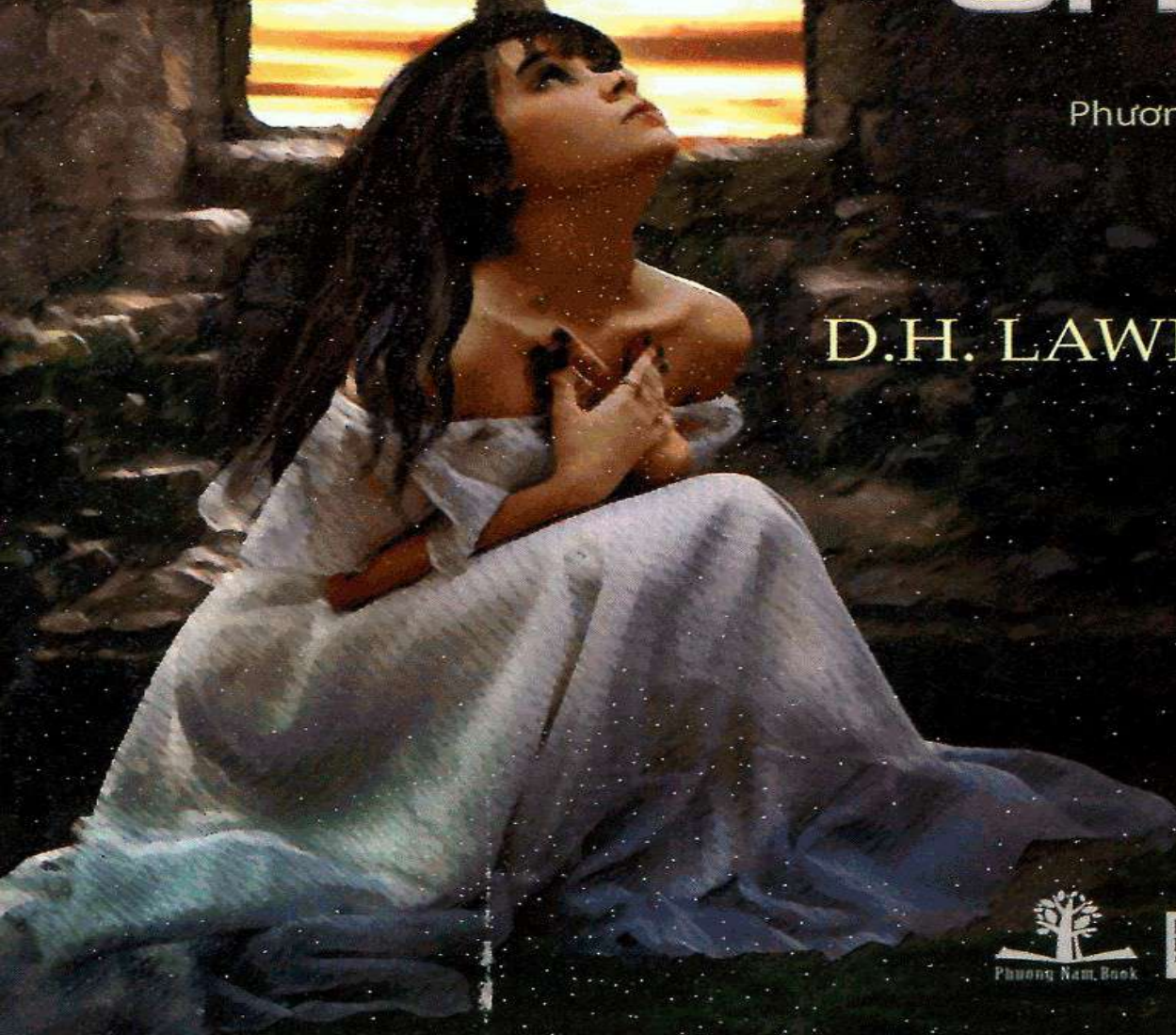
TỪ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC



CÔNG CHỦA

Từ Lê Tâm &
Phương Quỳnh dịch

D.H. LAWRENCE

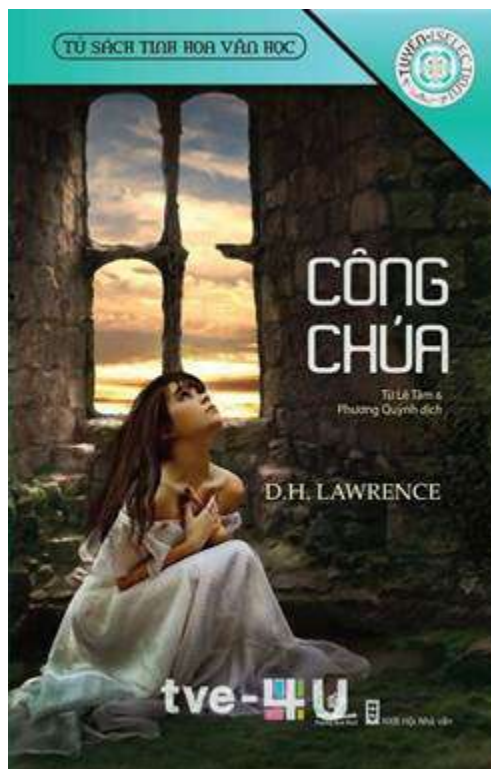


Phương Nam Book



NXB Hội Nhà văn

Tủ sách tinh hoa văn học CÔNG CHÚA



Nguyên tác: **The Princess & The Fox**

Tác giả: **D.H. Lawrence**

Người dịch: **Tự Lê Tâm, Phương Quỳnh**

Nhà xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn**

Nhà phát hành: **Phương Nam**

Khối lượng: **154 gram**

Kích thước: **12 x 18.5 cm**

Ngày phát hành: **09/2011**

Số trang: **204**

Giá bìa: **52.000^d**

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Nếu có điều kiện bạn hãy mua sách ủng hộ nha!

Mục lục

TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC

Lời giới thiệu

Công chúa

Con Cáo

TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC

Tinh hoa văn học của nhân loại nào cũng cần được khám phá và tái khám phá. Mỗi tác phẩm lớn là một xứ sở kỳ diệu và mỗi lần ta tìm đến là thực hiện một cuộc phiêu lưu hoan lạc.

Dịch thuật, giới thiệu và biên khảo về những tác phẩm tinh hoa sẽ mở ra các lối công dẫn vào những cảnh tượng văn chương khác nhau, qua những không gian và thời gian vừa hiện thực vừa kỳ ảo.

Khát vọng hiểu biết và vui thú trong đời là bản tính của con người ở mọi nơi và mọi thời. Các tác phẩm văn chương thật sự vĩ đại đều mang lại hai điều đó: vui thú và hiểu biết. Nhưng hiểu biết là niềm vui hiếm khi tự đến một cách dễ dãi. Cần đón đợi và hồi đáp.>

Mọi tác phẩm tinh hoa cần được đón đợi và hồi đáp trong niềm hân hoan có tên là “ĐỌC”.

ĐỌC. Cầm sách lên và đọc. Trong sách có bạn hiền, có người đẹp, có mọi thứ. Do vậy, chúng tôi chủ trương TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC, xem đó như cửa ngõ của hiểu biết và niềm vui.

CÓ NĂM CỬA:

- Kiệt Tác:

Mỗi Kiệt tác sẽ được dịch trọn vẹn và giới thiệu cả tác giả lẫn tác phẩm trong phối cảnh văn hóa những đặc điểm thiết yếu.

- Tuyển:

Tuyển chọn những tác phẩm ngắn của một tác giả, một nền văn học hay một chủ đề mang tính điển mẫu (thuộc vòng đời hay vòng mùa)

- Kiến Thức:

Những kiến thức mà người đọc hiện đại cần có: trào lưu văn học, các nền văn học, thể loại... được trình bày gọn nhẹ, dễ tiếp nhận.

- Nghiên Cứu:

Các công trình chuyên sâu về một vấn đề văn học, một tác giả thiên tài, lý luận phê bình...

- Mới:

Về các hiện tượng văn học mới xuất hiện của nước ngoài đang gây chú ý hoặc đoạt các giải thưởng lớn... Mong ước chúng tôi là TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC sẽ tiến bước bền vững và được đón nhận thân tình.

Tủ sách được biên soạn và dịch thuật từ những nhà giáo, dịch giả và nhà nghiên cứu có uy tín và tâm huyết với văn chương.

Nhật Chiêu

Lời giới thiệu

Là tác giả được nghiên cứu nhiều nhất trong tiếng Anh, chỉ sau Shakespeare (theo A.Niven) D.H. Lawrence còn là một huyền thoại đầy nghịch lý của văn chương nhân loại.

Con người có thể chất ốm yếu vương bệnh lao ấy đã viết những áng văn chân động thời đại với những tư tưởng phản loạn, bạo liệt, đam mê mà cũng đầy dịu dàng, trắc ẩn và đẹp đến mê hồn.

D.H. Lawrence (1885-1930)

Sinh ở Nottinghamshire, Anh quốc.

Mất ở Vence, Pháp quốc.

Lawrence là tác giả của mọi thể loại, từ thơ ca đến tiểu thuyết, truyện ngắn, tiểu luận, phê bình, dịch thuật... Nổi tiếng với hàng loạt tác phẩm thám hiểm cái đam mê của con người trong mọi chiều kích thân xác và tâm linh, đặc biệt với tứ đại tiểu thuyết *Con trai và tình nhân* (Sons and lovers, 1913) *Cầu vồng* (The Rainbow, 1915) *Người đàn bà đang yêu* (Women in love, 1920) và *Người tình của phu nhân Chatterley* (Lady Chatterley's lover, 1928).

Ngôn ngữ táo bạo, cuồng nhiệt, vừa tục vừa nhã, tràn trề sinh lực, tuôn trào qua những biểu tượng thiên nhiên làm nên một Lawrence vừa huyền bí tiên tri vừa hoang dã nhân tình.

Tác phẩm của ông vừa tự biểu hiện vừa phản chiếu sinh lực của đ

Ông sinh trưởng trong vùng mỏ, là con của một phu mỏ và người mẹ khao khát tri thức.

Chịu ảnh hưởng của người mẹ mê sách nhưng ông cũng yêu đất đai thiên nhiên màu mỡ hoang dã. Chán ghét thế giới máy móc vô hồn và mọi thứ giả tạo tự xưng là văn minh.

Vì lấy một người vợ Đức, Lawrence buộc phải rời xứ sở, phiêu bạt khắp nơi, gắn bó với niềm khao khát kiếm tìm những chân trời mới, trải nghiệm mới.

Những cuộc phiêu du bất tận ấy đi vào trong các tác phẩm lừng lẫy của ông. Ngoài “Tứ đại tiểu thuyết” còn có *Kangaroo* (1923) và *Con rắn có lông* (The Plumed Serpent, 1926).

Trong sáng tác của Lawrence, nhiều truyện ngắn của ông xứng đáng được xem là những kiệt tác. Những truyện ngắn vĩ đại, có thể nói như vậy!

Trong truyện ngắn, Lawrence vẫn giữ được ngôn ngữ đam mê đầy sinh lực của mình, đồng thời tránh được những thuyết lý dài dòng trong các tiểu thuyết quá dài hơi.

Đề tài vẫn đầy chất Lawrence. Xung đột giữa thiên nhiên và thế giới máy móc. Niềm tin vào bản năng, thân xác, máu thịt. Hoài nghi mọi nghi thức lý tính và tập quán xã hội.

Đặc biệt về tình dục: “Tôi muốn người nam và người nữ có thể nghĩ về tình dục một cách đầy đủ, trọn vẹn, lương thiện và trong sạch” (I want men and women to be able to think, fully, completely, honestly, and cleanly).

Công chúa (The Princess) và *Con cáo* (The Fox) là hai truyện ngắn đầy ý nghĩa và mang tính biểu tượng cao.

Người con gái được gọi là *Công chúa* ấy dưới ảnh hưởng nặng nề của người cha cuồng tín tin mình cao quý, thuần khiết, thượng đẳng. Mọi người thì xem cô là một người phụ nữ Mỹ giàu có. Rồi cô gặp người dẫn đường Mexico và chuyến du hành lên núi. Trong đêm lạnh trong túp lều bên hồ, nàng buông mình theo bản năng và thất thân với anh ta. Nhưng nàng không muốn thừa nhận chuyện giao hoan đó như một sự thật tự nhiên. Điều đó làm người đàn ông hoang dã nổi điên, cưỡng bức nàng và giam giữ nàng. Người ta phải bắn chết anh ta để giải thoát nàng.

Thoạt tiên, ta thấy nàng tựa hồ người đẹp ngủ trong rừng. Nhưng rồi nàng, không giống cổ tích chút nào, không muốn tỉnh thức. Người đánh thức bản năng ái dục của nàng phải chết. Nàng giễu nhại điều gì vậy? Hay nàng ôm giữ điều gì vậy?

Một bên là quý tộc, da trắng, đồng trinh, sang giàu, thượng đẳng, văn minh.

Một bên là núi, rừng, hồ, thổ dân, bản năng tự nhiên.

Con Cáo (The Fox)

Kể về hai cô gái coi sóc một nông trại. Con cáo thường lên vào bắt gà ám ảnh cuộc sống ngăn nắp của họ. Rồi người lính trẻ xuất hiện. Anh ta giống như một con cáo. Tiêu biểu cho thiên nhiên hoang dã nhưng nguy hiểm hơn. Anh ta giết con chồn, “bắt” một cô gái và để cuộc chinh phục không bị ngăn trở, phải loại trừ cô gái còn lại. Và cặp tình nhân bỏ nông trại ra đi, đến một thế giới mới.

Tình yêu và cái chết. Con cáo là bóng tối man rợ ẩn trong mọi thứ. Có thể

giết nó và cũng không thể giết nó. Vì nó vừa giống cái chết vừa giống tình yêu.

Nhật Chiêu

Công cha

ĐỐI VỚI CHA, nàng là *Công chúa*. Đối với các cậu và dì ở Boston, nàng chỉ là cô bé *Dollie Urquhart tội nghiệp của họ*.

Colin Urquhart hơi có máu điên trong người. Ông thuộc một gia đình Scotland cổ xưa và quả quyết rằng mình mang dòng máu hoàng gia. Dòng máu của những vị vua Scotland chảy trong huyết quản của ông. Về điểm này, những người bà con Mỹ cho rằng ông này vậy là thôi rồi. Họ không thể chịu đựng nổi việc nghe kể mãi về dòng máu hoàng gia nào đó nhuộm xanh những mạch máu. Toàn bộ câu có vẻ gì lố bịch và là một điều làm cho người ta đau đớn. Sự thật duy nhất họ còn nhớ: ông phải là một người nhà Stuart.

Ông là một người đàn ông đẹp trai, cặp mắt xanh lơ mở rộng dường như đang nhìn vào một nơi xa xăm vô định, mái tóc đen mềm mại phủ xòa xuống cái trán thấp và rộng, và một thân hình hấp dẫn. Thêm vào đó là giọng nói quyến rũ chưa từng thấy, đôi khi hơi trầm lặng và thiếu tự tin nhưng thỉnh thoảng lại vang rền và rồn rảng như tiếng đồng. Vậy đó, vậy là bạn đã biết tất cả những thứ làm nên sự quyến rũ ở ông. Ông giống như những vị anh hùng Celtic cổ xưa. Như thể ông đang mặc một cái váy xám với cái túi bằng lông thú phủ phía trước, để lộ ra hai chân. Giọng nói của ông như vang lên từ quá khứ Ossianic tĩnh lặng.

Đối với những người còn lại, ông là một trong những quý ông năm mươi tuổi đầy thâm quyền nhưng không quá ti tiện, hay đi vơ vẩn nhưng không đến một nơi nào, không làm một điều gì và dứt khoát không bao giờ trở

thành một thứ gì, tuy nhiên lại được thừa nhận trong một xã hội tốt đẹp không chỉ giới hạn ở lãnh thổ một quốc gia.

Đến gần 40 tuổi ông mới lấy vợ, một quý cô Prescott giàu có đến từ New England. Năm 22 tuổi, Hannah Prescott bị mê hoặc bởi người đàn ông có mái tóc đen mềm chưa ngả xám và đôi mắt xanh to mơ màng. Nhiều phụ nữ đã bị mê hoặc như thế trước nàng. Nhưng Colin Urquhart, bằng dáng vẻ rất lơ đãng của mình, đã né tránh bất kỳ mối liên hệ dứt khoát nào.

Bà Urquhart sống ba năm trong màn sương mù và sự quyến rũ của chồng bà. Rồi chính điều đó đã làm bà tan mộng. Tưởng như bà đang sống với một bóng ma hấp dẫn. Đối với hầu hết mọi thứ ông hoàn toàn lơ đãng thậm chí mù tịt. Ông vẫn luôn luôn quyến rũ, nhã nhặn và lịch thiệp một cách hoàn hảo bởi giọng nói du dương, điềm tĩnh. Nhưng vắng mặt. Khi toàn bộ con người ông ở đó thì tâm trí ông không hiện diện. Như người ta thường nói: “Đúng là một kẻ tung tăng”.

Ông là cha của cô con gái nhỏ mà bà Urquhart sinh hạ vào một ngày cuối đông, trong năm đầu tiên họ lấy nhau. Tuy nhiên điều này cũng không chứng minh được gì hơn. Phẩm chất trữ tình đầy ám ảnh và vẻ đẹp trai chết người của ông trở thành sự chán ngấy đối với bà sau vài tháng. Ông như một kẻ chỉ biết lặp lại một cách máy móc, như một tiếng vọng có sự sống. Da thịt ấy khi bạn chạm vào dường như không phải là da thịt của một con người có

Thôi rồi có lẽ ông là một người có máu điên. Bà nghĩ như thế ngay đêm hạ sinh cô con gái.

“A, cuối cùng công chúa nhỏ của tôi đã đến!” Ông thốt lên bằng thứ giọng Celtic du dương khàn khàn, giống như một lời kinh cầu hôn hoan, đung đưa đầy say đắm.

Đó là một đứa trẻ nhỏ bé, mỏng manh, với đôi mắt xanh kinh ngạc mở lớn. Cô bé được đặt tên thánh là Mary Henrietta. Người mẹ gọi cô là *bé Dollie* của mẹ. Còn ông luôn gọi bé là *Công chúa* của tôi.

Tấn công vào ông thật vô vọng. Ông sẽ đơn giản là mở to cặp mắt xanh biếc, làm ra vẻ phàm giá trong thỉnh lặng theo kiểu con nít và mọi tranh luận đều ngừng lại.

Hannah Prescott không phải là một người khỏe mạnh. Bà cũng không có một khát khao phi thường để sống. Vì vậy khi đứa bé lên hai bà đột ngột qua đời.

Những người nhà Prescott cảm thấy một mối oán hận sâu sắc nhưng ngấm ngầm đối với Colin Urquhart. Họ cho rằng ông ích kỷ. Vì vậy họ ngừng các khoản chu cấp dành cho Hannah chỉ một tháng sau khi an táng bà ở Florence, sau khi họ đã giục người cha giao đứa bé cho họ mà cuối cùng ông đã từ chối một cách nhã nhặn, du dương. Ông đối xử với nhà Prescott như thể họ không có mặt trong thế giới của ông, không hiện hữu đối với ông, chỉ như một hiện tượng ngẫu nhiên hay như những cái máy hát cần được trả lời. Ông có trả lời họ. Nhưng về sự hiện hữu thực sự của họ thì ông chưa từng một lần quan tâm đến.

Họ tranh cãi rằng ông không đủ tư cách để nuôi nấng đứa bé. Song điều đó có thể gây ra một vụ bê bối lớn. Sau cùng họ chọn cách đơn giản nhất là giữ sạch ông ta ra khỏi mối bận tâm. Tuy nhiên họ vẫn viết những lá thư hỏi thăm cận kề cô bé và gửi cho cô những món quà giản dị là tiền mặt vào dịp Giáng sinh hay vào ngày giỗ của mẹ cô.

Đối với Công chúa, những người họ hàng ở Boston trong nhiều năm là một thực tế không đáng kể. Cô bé sống với cha, và ông đi du ngoạn không ngớt, thậm chí theo những cách đơn giản nhất, bằng thu nhập tạm ổn của mình.

Và không bao giờ đến Mỹ. Cô bé thay đổi bảo mẫu liên tục. Lúc ở Ý là một bà nông dân, ở Áo là một cô hầu gái, ở Đức là một cô nàng nhà quê tóc vàng.

Cha và con gái họ không thể bị chia lìa. Ông không sống kiểu ẩn dật. Ở những nơi ông đến người ta đều thấy ông trả tiền cho những cuộc điện thoại long trọng rồi ra ngoài ăn trưa hay dự những buổi tiệc trà, hiếm khi đi ăn tối. Và luôn luôn mang theo cô bé. Mọi người gọi cô bé là Công chúa Urquhart như thể đó mới là tên thánh của cô.

Công chúa là một sinh vật nhỏ bé, liên thoảng và ưa chải chuốt. Tóc cô bé có màu vàng sậm sắp sửa chuyển thành một mớ tóc nâu mềm mại. Cặp mắt xanh lơ hơi lồi mở to, thật tinh khôn mà cũng thật vô tư. Cô bé luôn luôn như vừa mới trưởng thành. Cô không bao giờ thực sự trưởng thành. Luôn luôn là một sự thông thái lạ thường và luôn luôn ngây ngô.

Đó là lỗi của cha cô bé.

Ông lặp đi lặp lại với cô: “Công chúa nhỏ của cha, con chẳng nên chú ý quá nhiều đến mọi người, cả những gì họ nói và làm. Người ta không hề biết họ đang làm gì và nói những gì đâu. Họ huyền thuyên luôn mồm và họ làm tổn thương lẫn nhau, và rồi họ thường xuyên tự làm tổn thương mình cho đến khi họ khóc mới thôi. Nhưng đừng chú ý làm gì, Công chúa nhỏ của cha. Bởi vì tất cả chẳng là gì hết. Bên trong mỗi người là một kẻ khác, một con quỷ không bao giờ biết quan tâm. Con bóc vỏ hết những gì họ nói, họ làm và họ cảm như khi nấu ăn bóc hết từng lớp của củ hành tây. Và ngay chính cái lõi của mỗi người là một con quỷ màu xanh con sẽ không thể bóc đi được. Con quỷ màu xanh này không bao giờ thay đổi. Nó không giờ biết lo toan những điều đã xảy ra ở bên ngoài bản thân con người đó, tất cả những lời huyền thuyên, và tất cả những người chồng, người vợ, những đứa con, những rắc rối và âu lo. Con bóc vỏ hết mọi thứ khỏi những kẻ đó và sẽ thấy một con quỷ màu xanh sừng sững trong mỗi người đàn ông và mỗi người

đàn bà. Con quý này là bản thể thực sự của người đàn ông, là bản thể thực sự của người đàn bà. Nó không quan tâm đến bất cứ ai, nó thuộc về loài quý dữ và yêu tinh, không bao giờ biết ân cần. Nhưng thậm chí như vậy rồi, ở đây sẽ còn chia ra những con quý to xác hay những con quý ti tiện, những cô tiên xinh đẹp lộng lẫy mang cốt yêu tinh hay những con quý hèn hạ. Không còn phụ nữ hoàng tộc xinh đẹp nào còn tồn tại. Chỉ còn mình con thôi, Công chúa của cha. Con là dòng dõi hoàng tộc cuối cùng của cha ông, là người cuối cùng, Công chúa của cha ạ. Không còn ai nữa. Cha và con là những người cuối cùng. Khi nào cha chết rồi thì chỉ còn mình con. Và đó là lý do tại sao, con yêu ạ, con sẽ không bao giờ quan tâm đến mọi người trên cõi đời này. Bởi vì những con quý đó thấy đều tầm thường và suy vong hết rồi. Họ không thuộc về hoàng gia. Chỉ có mình con là người dòng dõi, sau cha. Hãy luôn nhớ điều đó. Và hãy luôn nhớ rằng đây là một *bí mật lớn lao*. Nếu con kể với người ta, họ sẽ tìm cách giết con, bởi vì họ ghen tức với địa vị công chúa của con. Đây là bí mật lớn lao giữa chúng ta nghe con. Cha là hoàng tử và con là công chúa của dòng máu xa xưa, rất xa xưa. Và chúng ta giữ bí mật này cho riêng ta thôi. Và vì thế, con yêu, con phải cư xử với mọi người thật lịch thiệp, bởi đó là *trách nhiệm nặng nề* của người cao quý. Nhưng con không bao giờ được phép quên chỉ riêng con là công chúa cuối cùng, và như thế những người khác tất thấy đều kém cao quý hơn con, tầm thường hơn con. Hãy cư xử với họ lịch thiệp, nhẹ nhàng và bao dung nghe con yêu. Nhưng con là Công chúa, và họ là thường dân. Đừng thử nghĩ về họ như thể họ giống con. Họ không giống. Rồi con sẽ thấy, họ luôn luôn thiếu một cái gì đó, thiếu một dấu vết hoàng tộc tôn quý, mà chỉ con mới có...”

Công chúa học điều này từ nhỏ - bài học đầu tiên về sự trầm tư tuyệt đối, về sự mất khả năng thân mật với bất cứ ai khác ngoài cha mình; bài học thứ hai về sự lịch thiệp và lòng nhân đức mỏng mảnh khờ dại. Vì cô bé còn nhỏ nên những thứ đó như đã kết tinh trong tính cách, trở nên hoàn toàn và rõ ràng trong cô không thể lay chuyển, trong suốt và cứng rắn như pha lê.

Bà chủ nhà kể về cô: “Cô bé đáng mến đó thật quá lạ lùng và cô hủ như một tiểu thư đời xưa, thật là một em bé nhỏ xíu tội nghiệp!”

Nàng luôn đứng thẳng người và ưa hoa mỹ. Thân hình thon nhỏ, thậm chí nhỏ xíu, nàng như một đứa bé bị đánh tráo trong truyền thuyết bên cạnh người cha to lớn đẹp trai mang máu điên. Nàng ăn mặc đơn giản, thường khoác lên người màu xanh hoặc xám tinh tế với những cổ áo nhỏ kiểu Milan đời xưa hay với thứ vải linen thượng phẩm. Nàng có đôi bàn tay nhỏ khéo léo mà khi chạm vào, những phím piano, chúng sẽ vang lên dư âm của tiếng đàn spinet xa xưa. Nàng thích mặc áo choàng không tay khi đi ra ngoài thay vì áo khoác, và thích đội những chiếc mũ nhỏ phong cách hồi thế kỷ 18. Làn da của nàng có màu tinh khiết của những cánh hoa táo nở.

Nàng trông như thể vừa mới bước từ trong tranh ra. Tuy nhiên, cho đến ngày nàng chết, không ai có thể đoán chắc bức tranh lạ lùng nào cha nàng đã đóng khung nàng v từ đó, nàng không bao giờ bước chân ra nữa.

Ông bà ngoại và dì Maud đã yêu cầu được gặp nàng hai lần, một lần ở Rome và một lần ở Paris. Lần nào họ cũng bị mê hoặc, bị chạm tự ái và rồi bực bội. Nàng thật tinh tế và thực sự là một trinh nữ nhỏ bé. Cùng lúc đó nàng cũng đầy hiểu biết và tự tin một cách kỳ quặc. Về hạ mình lạ lùng, quả quyết, cùng với sự lạnh lẽo riêng tư khiến cho những bà con người Mỹ tức điên lên.

Nàng chỉ thực sự hấp dẫn đối với ông ngoại. Bằng một cách nào đó, ông già đã bị thu phục và yêu thương sinh vật bé nhỏ hoàn hảo này. Nhiều tháng dài sau khi gặp cháu về, bà vợ lúc nào cũng thấy ông ủ ê trầm ngâm, thương nhớ cháu mình và thèm muốn được gặp lại cháu xiết bao. Ông già áp ủ đến cùng một niềm vô vọng là nàng sẽ đến sống chung với hai ông bà.

“Cháu cảm ơn ông, ông ngoại. Ông thật là tốt bụng. Tuy nhiên ông biết rồi,

hai cha con cháu là một cặp cô hủ, một cặp cũ kỹ quái gở chỉ sống trong thế giới riêng của chúng cháu mà thôi.”

Cha cho nàng nhìn thế giới - theo cách một kẻ đứng ở ngoài nhìn vào thế giới. Và ông cho nàng đọc sách. Khi mới lớn, nàng đã đọc Zola và Maupassant, qua đôi mắt của Zola và Maupassant nàng ngắm nhìn Paris. Lớn thêm một chút nữa nàng đọc Tolstoy và Dostoevsky. Dostoevsky khiến nàng lúng túng. Còn với những tác giả khác, nàng hiểu thấu họ như sự hiểu biết của một người đàn bà từng trải đời, chẳng hạn như nàng hiểu những câu chuyện Decameron khi chúng được viết bằng thứ tiếng Ý cổ xưa, hay những vần thơ của Nibelung. Thật kỳ lạ và *phi thường*, dường như nàng chạm đến tận cùng mọi điều bằng một sự tinh anh băng giá, với tất cả niềm hân hoan lạnh vắng, không có chút hơi ấm của lửa. Nàng giống như hình ảnh đứa con bị đánh tráo trong truyền thuyết chứ không phải là con người.

Điều này cũng đã tạo ra những mối ác cảm lạ kỳ đối với nàng. Những gã điều khiển xe ngựa và những tay khuân vác ở nhà ga, đặc biệt ở Paris và Rome, sẽ đột nhiên cư xử với nàng thật láo xược và thô bạo mỗi khi nàng chỉ có một mình. Dường như họ bất chợt nhìn nàng với một mối ác cảm mãnh liệt. Họ cảm thấy được sự xác xược lạ lùng ở nàng, một vẻ xác xược tự nhiên, vô ích đối với những điều mà *họ* biết thừa. Nàng quá tự tin và vẻ xuân sắc trinh nguyên của nàng không hề tỏa hương. Nàng có thể nhìn một gã điều khiển xe ngựa cường tráng, gợi tình ở Roma như thể anh ta là một kẻ lố bịch chọc cười. Nhờ Zola, nàng hết về anh. Và sự hạ mình đặc biệt khi nàng ra lệnh cho anh giống như thể nàng là một sinh vật xinh đẹp, dễ vỡ, là thực tế duy nhất, còn anh là một quái vật lỗ mãng, một kiểu tính cách man dã của nhân vật Caliban lúng túng trong bùn bên rìa một ao sen hoàn hảo, sẽ đột ngột làm cho người bạn nổi điên lên, đúng kiểu một gã ở Địa Trung Hải tự hào về vẻ *lơ trai* của mình, và với kẻ đó điều huyền bí về biểu tượng dương vật là điều huyền bí duy nhất. Và thế là anh chàng điều khiển ngựa sẽ đổi ngay nét mặt hung hãn, áp chế nàng bằng sự ghê tởm lỗ mãng tàn

bạo của mình. Vì đối với anh, nàng chỉ có một sự xác xược hồ đồ, thể hiện một tâm hồn căn cõi bên trong.

Những cuộc chạm trán kiểu này làm nàng sợ hãi và làm cho nàng hiểu ra rằng nàng cần có sự hỗ trợ từ bên ngoài. Quyền lực tinh thần của nàng không thể với tới những kẻ hèn mọn này, mà chúng còn có sức mạnh cơ bắp. Nàng nhận ra nỗi căm ghét khó nguôi của những kẻ này dành cho mình. Nhưng nàng không để mất tự chủ. Nàng lặng lẽ trả tiền và quay đi.

Mặc dù khoảnh khắc đó thật đáng sợ nhưng nàng đã học được cách chuẩn bị cho chúng. Nàng là một Công chúa, một nàng tiên từ phương Bắc không bao giờ có thể hiểu cơn thịnh nộ của những biểu tượng dương vật hung dữ mà cùng với nó những kẻ hèn kém có thể chuyển sang căm ghét nàng cùng cực. Họ không bao giờ gây ra cho cha nàng những điều tương tự. Và nàng quyết định có phần hơi vội rằng chính dòng máu của người mẹ New England trong nàng đã khiến nàng bị ghét. Không đời nào chỉ trong một phút nàng nhìn lại mình bằng cặp mắt thông thái, nhìn nhận mình căn cõi, là một bông hoa không cho quả và là một sự xác xược quá quắt. Đây là những gì gã điều khiển xe ngựa ở *Rome* nhìn thấy ở nàng. Và anh ta ao ước đề nghị cái bông hoa không cho quả đó. Vẻ đẹp băng giá và uy quyền của nàng khiến anh trở lên đam mê làm một cuộc nổi loạn đầy thú tính.

Khi nàng mười chín tuổi thì ông ngoại qua đời, để lại cho nàng một gia sản kếch xù nằm trong tay những người đáng tin cậy có trách nhiệm. Họ sẽ chuyển cho nàng thu nhập này nhưng chỉ với điều kiện mỗi năm nàng phải sống sáu tháng tại Mỹ.

“Tại sao họ lại đặt điều kiện đối với con chứ?” nàng hỏi cha. “Con từ chối bị giam giữ mỗi năm sáu tháng trời ở Mỹ. Chúng ta sẽ bảo họ cứ đi mà giữ lấy tiền của họ.”

“Hãy khôn ngoan một tí, Công chúa của cha, hãy thật khôn ngoan đâu.

Chúng ta gần như nghèo rồi và sự man rợ sẽ tấn công ta. Cha không cho phép bất cứ ai cư xử thô lỗ với mình. Cha ghét điều đó. Cha ghét điều đó!” Đôi mắt người cha cháy bùng lên. “Cha có thể giết bất cứ kẻ nào thô lỗ với mình. Nhưng chúng ta đang bị lưu đày trong thế giới. Chúng ta hoàn toàn bất lực. Nếu ta thực sự nghèo, ta sẽ không còn chút sức mạnh nào, nếu vậy cha chết đi cho rồi. Không đâu, Công chúa của cha. Chúng ta sẽ lấy tiền của họ và rồi họ sẽ không dám thô lỗ với ta nữa. Ta lấy tiền và ta mặc đồ vào để che chắn cho ta khỏi sự xâm hại của họ.”

Thế là một giai đoạn mới bắt đầu. Bây giờ người cha và con gái nghỉ hè ở vùng Hồ Lớn hay ở California hay ở miền Tây - Nam. Cha làm thơ, con vẽ. Ông sáng tác những bài thơ về hồ nước hay những cây thân gỗ đỏ, còn nàng vẽ những bức họa thanh nhã. Ông vẫn là một người đàn ông có cơ thể khỏe mạnh yêu cuộc sống ngoài trời. Ông du ngoạn với nàng trong nhiều ngày, chèo xuồng và ngủ bên đồng lửa trại. Cô Công chúa nhỏ mong manh luôn luôn ngoan cường, luôn luôn dũng cảm. Nàng có thể cưỡi trên lưng ngựa rong ruổi trên những con đường mòn trên núi cho đến khi thấm mệt, tưởng như cơ thể không còn tồn tại mà chỉ là một ý thức đang ngồi trên lưng chú ngựa non. Song nàng không bao giờ đầu hàng. Đến tối người cha cuộn nàng trong tấm chăn trên chiếc giường làm từ những nhánh thông còn thơm mùi nhựa, nàng nằm đó và nhìn lên những vì sao, không một chút ta thán. Nàng đã hoàn thành vai trò của mình.

Khi năm tháng trôi qua, khi nàng trở thành một phụ nữ hai mươi lăm tuổi, rồi ba mươi tuổi, nàng vẫn luôn là một Công chúa trinh nguyên thanh tú, “hiểu biết” mọi thứ một cách bình thản, như một người đàn bà từng trải, và vẫn may mắn nguyên vẹn. Người ta nói với nàng:

“Cô có từng nghĩ đến việc cô sẽ làm gì khi cha mình không còn bên cạnh nữa không?”

Nàng nhìn người đối thoại với vẻ thờ ơ lạnh lẽo bí ẩn:

“Không, tôi không khi nào nghĩ về điều đó.” Nàng nói.

Nàng có một căn nhà xinh xắn ở London và một căn nhà nhỏ bé hoàn hảo khác ở Connecticut, chỗ nào cũng có người tin cần trông coi. Thường nàng lui tới một trong hai tổ ấm này. Và nàng quen biết nhiều người thú vị thuộc giới văn chương nghệ thuật. Nàng còn mong điều gì hơn

Vì thế năm tháng trôi qua như không. Và nàng vẫn mang vẻ tiên sa không gọi tình, nàng không thay đổi. Ở tuổi ba mươi ba nàng trông như mới hai mươi ba.

Tuy nhiên, người cha ngày càng già đi, và ngày càng trở nên kỳ quặc. Giờ đây nhiệm vụ của nàng là trở thành người giám hộ cho cha trong sự điên loạn kín đáo của ông. Ba năm cuối đời ông sống trong ngôi nhà ở Connecticut. Ông thực sự ghẻ lạnh, thỉnh thoảng sự ghẻ lạnh còn được gán thêm cơn thịnh nộ hầu như giết chết nàng Công chúa nhỏ. Bạo lực là nỗi kinh hoàng đối với nàng, làm tan nát trái tim nàng. Nhưng rồi nàng cũng tìm được một phụ nữ trẻ hơn mình vài tuổi, có giáo dục và nhạy cảm, để làm bạn đỡ đần cho ông già điên loạn. Vì vậy mà sự thật về cơn điên của ông không bao giờ được hé lộ ra ngoài. Cô Cummins, người bạn gái, có lòng say đắm chân thành đối với Hoàng tử, và một niềm yêu mến lạ lùng thoảng hương vị của tình yêu đối với ông già tóc bạc đẹp trai nhã nhặn này, người không bao giờ ý thức được về những cơn hung bạo một khi nó qua đi.

Công chúa đến tuổi ba mươi tám thì người cha qua đời. Và hoàn toàn không thay đổi. Nàng vẫn bé nhỏ và giống như một bông hoa không tỏa hương đáng tôn quý. Mái tóc nâu mềm mại của nàng gần giống màu lông của hải ly, được cắt ngắn và rủ bồng bênh quanh khuôn mặt như cánh hoa táo nở, trên khuôn mặt đó là cái mũi cong cong, tất cả làm thành một bức chân dung Florentine kiểu cổ đầy kiêu hãnh. Nàng cực kỳ trầm mặc từ giọng nói,

cử chỉ cho đến dáng điệu, giống như một bông hoa nở lặng lẽ trong đêm. Và từ đôi mắt xanh của nàng người ta nhìn thấy ánh mắt thách thức ngăn ngủi bất diệt của Hoàng tử, và ánh nhìn đó còn được tăng thêm vẻ mỉa mai qua thời gian. Nàng là một Công chúa, và mỉa mai thay lại phải nhìn thấy một thế giới không còn công chúa.

Nàng thấy giảm bớt căng thẳng khi cha mất, và cùng lúc đó dường như mọi thứ bốc hơi xung quanh nàng. Nàng đã sống trong một ngôi nhà cay nghiệt, trong bầu khí điên loạn của người cha. Bỗng nhiên căn nhà như được dỡ đi quanh nàng, và nàng ở trong một không gian mở rộng, nguyên sơ, bao la, thông tục.

Nàng phải làm gì đây? Nàng phải làm gì? Nàng dường như đối mặt với sự rỗng không tuyệt đối. Duy còn lại cô Cummins, người đã chia sẻ bí mật với nàng, và niềm say mê với cha. hực tế là Công chúa cảm thấy sự đam mê người cha điên trong nàng bằng một cách bí ẩn nào đó đã dần chuyển hầu hết sang cho Charlotte Cummins trong những năm cuối cùng. Giờ đây cô Cummins là mạch nguồn lưu giữ niềm say mê đối với người đã chết. Còn nàng, Công chúa, nàng là mạch rỗng không.

Một cái mạch rỗng không trong kho hàng thế giới bao la.

Nàng phải làm gì đây? Nàng phải làm gì? Nàng cảm thấy rằng vì nàng không thể bốc hơi vào cõi rỗng giống như rượu bốc hơi từ cái bình không đầy nắp, nàng phải *làm* một điều gì đó. Trước đây chưa bao giờ trong đời mình nàng cảm thấy có một bổn phận. Không bao giờ, không bao giờ nàng cảm thấy nàng phải *làm* bất cứ điều gì. Điều đó dành cho những kẻ hèn kém tầm thường.

Bây giờ khi cha đã chết, nàng thấy chính mình đang ngấp nghé bên *rià* đám đông, chia sẻ sự cần thiết phải *làm* một điều gì đó. Điều đó có phần nhục nhã. Nàng cảm thấy mình trở nên tầm thường hóa. Cùng lúc đó nàng nhận

thấy mình đang nhìn những gã đàn ông bằng ánh mắt sành sỏi hơn: ánh mắt của hôn nhân. Không phải bởi vì nàng cảm thấy hứng thú bất ngờ với đàn ông hay bị hấp dẫn bởi họ. Không phải. Nàng vẫn tuyệt đối không có hứng thú hay say mê nào với đàn ông. Nhưng *hôn nhân*, thứ ý niệm đặc biệt đó, đã làm cho nàng chấp nhận và phần nào ảnh hưởng đến nàng. Nàng nghĩ rằng *hôn nhân*, theo ý niệm trần trụi nhất, là một điều nàng nên *làm*. >Hôn nhân ám chỉ một người đàn ông mà nàng quen biết. Nàng biết hết mọi điều. Tuy nhiên, trong tâm trí nàng, người đàn ông dường như là một thứ tài sản hơn là chính bản thân anh ta, là một sinh linh khác biệt.

Cha nàng qua đời vào mùa hè, một tháng sau sinh nhật thứ ba mươi tám của nàng. Khi tất cả đã qua, điều cần làm dĩ nhiên là đi du ngoạn. Với cô Cummins. Hai người phụ nữ hiểu nhau sâu sắc, nhưng với nhau họ luôn luôn là cô Urquhart và cô Cummins, theo bản năng họ duy trì một khoảng cách nào đó giữa hai người. Cô Cummins đến từ Philadelphia, xuất thân từ tầng lớp trí thức, thông minh nhưng không đi chơi xa bao giờ, trẻ hơn Công chúa bốn tuổi và xem mình ở địa vị tuyệt đối thấp hơn “tiểu thư”. Cô có một niềm tôn kính thiết tha đối với Công chúa, người mà với cô dường như trẻ mãi, không bị ảnh hưởng bởi thời gian. Mỗi lần nhìn thấy những đôi giày tinh tế xinh xắn nhỏ xíu trong tủ của Công chúa cô không khỏi cảm thấy nhói trong tim một niềm xúc động lẫn tôn kính, và gần như sợ sệt.

Cô Cummins vẫn còn trong trắng, nhưng đôi mắt nâu của cô lộ vẻ ngạc nhiên bối rối. Làn da xanh tái, trong trẻo, khuôn mặt kiểu mẫu, tuy nhiên ở đây không có một nét biểu cảm nào, trong khi Công chúa mang vẻ kỳ quặc trang nghiêm thời Phục Hưng. Giọng nói của cô bị nén lại gần như là thì thầm, đây là hậu quả không thể tránh khỏi từ căn phòng của Colin Urquhart. Tuy nhiên giọng thầm thì có đôi chút âm điệu khàn khàn.

Công chúa không muốn đi châu Âu. Nàng hướng về phía Tây. Bây giờ khi cha đã mất, nàng cảm thấy nàng sẽ đi về hướng Tây, hướng về phía Tây, như thể sẽ mãi mãi là như vậy. Không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ là theo bước

đạo quân của Đế chế đã ngừng lại ngắn ngủi ở bờ biển Thái Bình Dương, giữa những nhúc nhể những kẻ tắm biển đắm mình trong nước.

Không, không phải là bờ biển Thái Bình Dương. Nếu vậy thì quá ngắn. Miền Tây Nam ít khiếm nhã hơn. Nàng sẽ đi New Mexico.

Nàng và cô Cummins đến Rancho del Cerro Gordo vào cuối tháng Tám, khi người ta đã bắt đầu dạt về phía Đông. Nông trại nằm bên cạnh một con suối trên hoang mạc cách chân núi khoảng bốn dặm và cách ngôi làng San Cristobal của người da đỏ một dặm. Đó là một nông trại dành cho những người già Công chúa trả đến ba mươi đô la mỗi ngày cho nàng và cô Cummins. Nhưng nàng có thể thuê riêng một căn nhà nhỏ cho mình, giữa những cây táo trong vườn cây ăn quả, với một đầu bếp xuất chúng. Tuy nhiên cả hai thường dùng bữa tối trong nhà khách lớn. Vì Công chúa vẫn còn ấp ủ ý định về *hôn nhân*.

Những người khách ở Rancho del Cerro Gordo thuộc đủ hạng người, trừ người nghèo. Thực tế là tất cả bọn họ đều giàu có, và nhiều người còn lãng mạn. Vài người quyến rũ, những người khác tầm thường, vài người là dân điện ảnh, nhìn hay hay và cũng có vẻ duyên dáng trong sự thô lậu của họ, và có nhiều người Do Thái. Công chúa không thích người Do Thái lắm, mặc dù họ luôn là những người *trò chuyện* thú vị nhất. Vì vậy nàng cũng hay trò chuyện với khách Do Thái, vẽ với những nghệ sĩ, và cưỡi ngựa với những chàng trai trẻ đến từ trường đại học, nhìn chung quãng thời gian này khá là tươi đẹp. Nàng chưa cảm thấy điều gì đó như kiểu một con cá không có nước hay một con chim không có rừng. Và *hôn nhân* vẫn hoàn toàn là một ý niệm. Nàng không gắn nó với bất kỳ gã đàn ông trẻ nào ở đây, ngay cả với những kẻ hấp dẫn nhất.

Công chúa trông như mới hai mươi lăm tuổi. Vẻ tươi trẻ của khuôn miệng nàng, sự tinh lặng, nét trinh nguyên của làn da mỏng manh không thể làm cho nàng già đi. Chỉ duy ánh nhìn xuyên thấu của nàng làm cho người ta

bồi rồi. Khi bị ép viết ra tuổi của mình, nàng viết xuống số hai mươi tám với số hai rất tháu như né tránh trở thành số ba.

Những gã đàn ông đều tỏ ý muốn kết hôn với nàng. Đặc biệt là những chàng trai từ trường đại học hay gợi ý xa xôi điều đó. Nhưng rồi bọn họ đều thất bại trước ánh mắt nhạt nhẽo bàng giễu cợt của Công chúa. Dường như đối với nàng, bọn họ có chút gì ngớ ngẩn, lộ bịch và xác xược.

Người đàn ông duy nhất lôi cuốn nàng là một trong những người dẫn đường tên Romero - Domingo Romero. Anh là người đã bán nông trại này cho nhà Wilkieson vào mười năm trước với giá hai ngàn đô la. Sau đó anh biến mất và rồi xuất hiện trở lại nơi chốn cũ. Bởi vì anh là con trai của Romero Lón, là người cuối cùng của một gia đình Tây Ban Nha sở hữu hàng dặm đất đai bao quanh vùng San Cristobal. Nhưng sự đổ bộ của người da trắng, sự thất bại của việc kinh doanh len cừu và sự trì trệ cố hữu của dân bản địa cuối cùng đã đặt một dấu chấm hết cho gia đình Romero trên vùng hoang mạc sát chân núi này. Những người nổi đời giờ đây chỉ là những tá điền nghèo.

Domingo, người thừa kế, đã tiêu hết hai ngàn đô la của mình và đã từng làm việc cho người da trắng. Giờ đây anh khoảng ba mươi tuổi, dáng cao và lạng lẽ với cái miệng mím chặt khắc khổ và đôi mắt đen ảm nã. Nhìn từ phía sau anh là một chàng đẹp trai có cơ thể cường tráng đầy nam tính, làn da phía sau cổ sẫm màu được tạo hình rất đẹp, thể hiện một sức sống mạnh mẽ. Tuy nhiên khuôn mặt sạm đen của anh dài và thâm đậm, đầy sát khí, thể hiện một niềm vô nghĩa đặc biệt rõ rệt - tính cách của dân Mexico sống ở vùng này. Họ mạnh mẽ, tràn đầy sinh lực. Họ cười đùa với nhau. Nhưng dáng vóc và cơ thể của họ thật trì trệ, như thể không có chỗ nào, không một nơi nào để sinh lực của họ phát tiết ra, và khuôn mặt của họ thoái hóa thành một hình dạng nặng nề méo mó, dường như không có lý do nào để nó tồn tại, không mang một ý nghĩa biểu cảm cơ bản nào. Chờ đợi hoặc để chết hoặc để được ai đó đánh thức niềm đam mê và hy vọng. Ở trong vòm đôi mắt

đen thẳm là một tinh chất huyền bí đầy ám ảnh, khó chịu, nghiêm nghị và đôi chút kinh khiếp, như ánh nhìn của đầu lâu và bộ xương bất chèo của Penitentes. Họ tìm thấy lý do tồn tại của mình trong nỗi đọa đày bản thân và sự phụng thờ cái chết. Phong cảnh bao la, xinh đẹp mà cũng chứa chấp đầy hận thù, nơi đã sinh ra họ, cũng không thể mang đến cho họ chút ý nghĩa tích cực nào. Họ khép mình lại và sùng bái cái chết thông qua việc tự đọa đày mình. Về u sầu thần bí toát ra từ đôi mắt họ.

Thế nhưng, như một quy luật, những đôi mắt đen âm u và thiếu sức sống của người Mexico, đôi khi đầy thù địch, song đôi khi lại bao dung. Thường xuyên là một sự đờ đẫn thăm hại nhưng cũng có phút cháy sáng lên như ánh mắt của người da đỏ.

Domingo Romero *gần như* là một người Mexico điển hình, với khuôn mặt dài, tối tăm, nặng nề và nhăn nhui. Khuôn miệng khắc khổ hung dữ. Đôi mắt màu đen mang tia nhìn của người da đỏ. Chỉ duy trong sâu thẳm của nỗi vô vọng lộ lên ánh tự hào, tự tin, hay sự gan dạ. Một đốm sáng giữa tối tăm của nỗi chán chường ngưng đọng.

Song, chính sự lóe sáng này đã làm cho anh trở nên khác biệt với đám đông những gã đàn ông khác. Nó mang lại sự nhạy cảm, lanh lợi trong điệu bộ của anh và một vẻ đẹp trong phong thái của anh. Anh đội một cái mũ đen chóp thấp thay vì chiếc mũ lưỡi trai nặng nề của người Mexico. Quần áo của anh mỏng và thanh nhã. Anh im lặng, tách biệt, hầu như chìm vào cảnh vật nhưng là một người dẫn đường tuyệt vời. Trí thông minh đáng kinh ngạc giúp anh dự báo được những khó khăn sắp sửa xảy ra. Anh cũng có thể nấu nướng, quỳ gối bên đồng lửa trại và phù phép ra các món ăn bằng đôi tay nâu gầy gò khéo léo. Lỗi lầm duy nhất của anh là anh không sẵn lòng giúp đỡ ai, anh không thích tán gẫu và không thoải mái.

Những người Do Thái nói: “Ôi, đừng có mang Romero đi với chúng tôi. Không ai có thể cạy một lời nào từ miệng gã này.”

Những du khách đến rồi đi, nhưng họ hiếm khi *nhìn thấy* được điều gì sâu sắc. Không ai trong số họ từng một lần nhận ra sự lóe sáng trong mắt Romero, họ chưa đủ tinh tế để nhìn thấy nó.

Công chúa bắt gặp tia sáng lóe lên đó vào một ngày khi Romero làm người dẫn đường cho nàng. Nàng câu cá hồi trong hẻm núi, cô Cummins đọc sách, những con ngựa cột dưới gốc cây. Romero sửa lại mồi trên dây câu. Sửa xong, anh trao nó cho nàng và ngược nhìn nàng. Và chính trong khoảnh khắc đó nàng bắt gặp tia sáng trong mắt anh. Và ngay lập tức nàng biết anh là một quý ông, rằng “con quý” bên trong anh, mà cha nàng từng kể, là một con quý tốt. Và ngay lập tức thái độ của nàng đối với anh thay đổi.

Anh đưa nàng lên một tảng đá nhìn ra một mặt hồ tĩnh lặng, xa xa là những cây gỗ gòn. Lúc này là đầu tháng chín, hẻm núi đã trở lạnh, nhưng những chiếc lá trên cây gỗ gòn vẫn còn xanh. Công chúa đứng trên mỏm đá, một sinh linh bé nhỏ trong dáng vẻ hoàn hảo. Nàng khoác chiếc áo len mỏng màu xám mềm mại ôm kín người và chiếc quần xám cưỡi ngựa bó sát được cắt thanh lịch. Nàng mang đôi bốt đen và làn tóc nâu mịn bị đánh rối tung trong gió bên dưới chiếc mũ ni màu xám. Một người đàn bà ư? Không hẳn. Nàng là một đứa bé bị đánh tráo trong truyền thuyết hay cái gì đó tương tự, có thể sờ vào từng đường nét ngay trên tảng đá này, trong hẻm núi hoang lạnh dựng đứng này. Nàng thậm chí rất sành việc giữ dây câu. Cha nàng đã dạy nàng trở thành một người đánh cá thực thụ.

Romero trong chiếc áo sơ mi đen và chiếc quần đen thụng bó lại trong đôi bốt đi ngựa màu đen, câu cá ở xa hơn một tí phía dưới nàng. Anh đặt cái mũ xuống tảng đá phía sau, mái đầu đen hơi cúi về phía trước nhìn xuống mặt hồ. Anh vừa câu được ba chú cá hồi. Lâu lâu từ phía ngược dòng anh liếc nhìn lên Công chúa xinh đẹp ngồi trên tảng đá. Anh thấy nàng không câu được con nào.

Một lát sau anh lặng lẽ thu dây câu và đi lên phía nàng. Đôi mắt anh sắc sảo nhìn ngắm dây câu của nàng, nhìn ngắm chỗ ngồi của nàng. Rồi anh lặng lẽ đề nghị nàng thay đổi một chút. Anh đưa bàn tay nâu sạm nhạy cảm ra trước mặt nàng rồi lùi lại, im lặng đứng dựa vào cái cây, rồi nhìn ngắm nàng. Anh đang giúp nàng từ khoảng cách đó. Nàng biết và nàng thấy cảm động. Và trong một khoảnh khắc cá đã cắn câu. Hai phút sau nàng câu lên một chú cá hồi lớn. Nàng nhìn quanh tìm anh, đôi mắt nàng lấp lánh, má ửng hồng. Khi mắt nàng gặp ánh mắt của anh, một nụ cười chúc mừng lướt qua khuôn mặt lạnh lẽo đó, rất nhanh, với một niềm ngọt ngào bất thường.

Nàng biết là anh đã giúp mình. Nàng cảm thấy cùng với sự hiện diện của anh một *lòng nhân từ* âm thầm phảng phất kiêu đàn ông đang chờ đợi nàng, điều mà nàng chưa từng biết đến trước đây. Gò má nàng run run và khuôn mặt nàng trở nên u uẩn.

Sau đó, lúc nào nàng cũng kiếm tìm anh bởi lòng nhân kín đáo gây tò mò mà anh đã thể hiện từ tận trái tim, lồng ngực. Đó là một điều gì nàng chưa từng được biết trước đây.

Một niềm thân mật mơ hồ không tên nhen nhóm giữa hai con người. Nàng thích giọng nói của anh, dáng vẻ anh, sự hiện diện của anh. Tiếng mẹ đẻ của anh là Tây Ban Nha nên anh nói tiếng Anh chậm rãi, hơi ngắt quãng bằng thứ giọng ngân nga buồn tẻ rơi rớt lại từ lối nói Tây Ban Nha. Bộ dạng của anh có một sự chính xác khôn khéo, hàm râu luôn được cạo hoàn hảo, mái tóc dày và dài được cột lại gọn gàng phía sau. Chiếc áo đen bằng sợi cashmere, dây nịt da lớn, quần đen rộng túm lại ở dưới bởi đôi bốt cao bồi thêu hoa mang lại cho anh vẻ tao nhã không gì sánh được. Anh không đeo nhẫn hay khóa bạc. Chỉ đôi bốt của anh được thêu còn mũi giày được đắp một lớp da lộn màu trắng. Anh trông thanh lịch, vẻ mảnh khảnh nhưng lại rất mạnh mẽ.

Đồng thời, một cách tò mò, anh mang lại cho nàng cảm giác rằng cái chết như đang cận kề anh. Hay phải chăng một nửa trong anh quá yêu cái chết. Tuy nhiên chính cái cảm giác đi cùng sự chết của anh lại làm cho anh trở nên “khả dĩ” hơn trong nàng.

So với những người nhỏ bé như nàng, nàng là một người cưỡi ngựa giỏi. Ở nông trại, người ta đưa cho nàng một con ngựa cái hồng, mang màu da đáng yêu, đã thuần dưỡng kỹ, với cái cổ thoáng đạt mạnh mẽ và lưng trũng báo hiệu đây chính là một giống ngựa đua nhanh nhẹn. Nàng gọi chú ngựa là Tansy. Lỗi lầm duy nhất của nàng cũng là nhược điểm thông thường của chú ngựa này, đó là nàng có xu hướng kích động.

Ngày nào Công chúa cũng dạo chơi với cô Cummins và Romero, trên lưng ngựa, đi vào những ngọn núi. Có lần họ đi cắm trại vài ngày cùng với hai người bạn quen trong buổi tiệc.

Công chúa nói với Romero: “Tôi nghĩ tôi thích ba người chúng ta đi riêng với nhau hơn.”

Và anh thoáng nở một nụ cười đồng tình.

Cũng thật tò mò là không một người đàn ông da trắng nào thể hiện cho nàng thấy khả năng hòa nhã tinh tế như vậy, sức mạnh đó *giúp* nàng lạng lẹ vượt qua những quãng đường dài dù nàng đã muốn bỏ cuộc giữa chừng, hay mệt mỏi, hay Tansy bỗng nhiên bị hoảng sợ. Như thể Romero có thể gửi đến nàng *từ sâu thẳm trái tim* anh một điểm tựa hay một sự ứng cứu. Nàng chưa từng biết đến điều này, và nó khiến cho nàng hồi hộp.

Rồi một nụ cười thoáng hiện ra trên khuôn mặt u uất của anh, để lộ hàm răng trắng khỏe. Nụ cười nặn ra trên khuôn mặt làm cho nó càng kỳ quặc man dã. Đồng thời như một cái gì đó ấm áp, một ngọn lửa của lòng nhân

dành cho nàng, làm cho nàng hân hoan trong tâm khảm bản thể Công chúa của mình.

Rồi tia sáng âm ỉ sống động ánh lên trong mắt anh, mà nàng đã nhìn thấy, và nàng biết là anh ý thức rất rõ rằng nàng đã thấy. Nó tạo nên môi giao cảm giữa hai con người, lặng lẽ và tế nhị. Anh có một vẻ tế nhị như phụ nữ trong việc nhận biết nhau kín đáo và mơ hồ này.

Và sự hiện diện của anh chỉ mới làm cho *ý định* “kết hôn” của nàng cất cánh. Vì một vài lý do nào đó, trong não bộ nhỏ bé lạ lùng của mình, *ý định lấy* anh không thể len vào được. Mà cũng không vì một lý do rõ ràng nào. Anh là một quý ông còn nàng thì có rất nhiều tiền của cho cả hai. Ở đây không có một trở lực thực sự nào. Và nàng cũng không có một quy ước nào cả.

Không, giờ đây điều đó đã xảy ra, một điều như thể hai “con quỷ” bên trong họ có thể kết hôn với nhau, hay có lẽ đã lấy nhau rồi đó. Chỉ duy có hai *cái tôi*, cái tôi của quý cô Urquhart và cái tôi của ngài Domingo Romero vì một vài lý do chưa tương hợp với nhau. Ở đây có một niềm thân mật đặc biệt tinh tế về môi giao cảm giữa họ. Tuy nhiên, ít nhất nàng đã không nhìn ra được bằng cách nào môi giao cảm này có thể dẫn đến hôn nhân. Hầu như nàng có thể dễ dàng lấy một trong những chàng trai từ trường Harvard hoặc trường Yale hơn.

Thời gian lặng lẽ trôi qua và nàng cứ để nó trôi qua như thế. Đã vào cuối tháng Chín, những lá dương ngả vàng trên đỉnh núi, những bụi cây sồi trở nên đỏ rực. Tuy nhiên những cây gỗ gòn trong thung lũng và hẻm núi vẫn không biến đổi

“Khi nào cô ra đi?” Romero hỏi nàng, vừa hỏi vừa nhìn nàng chăm chú bằng đôi mắt đen trông trái.

“Cuối tháng Mười,” nàng trả lời, “Tôi có hứa là phải có mặt ở Santa Barbara vào đầu tháng Mười một.”

Anh giấu đi tia sáng trong ánh mắt. Nhưng nàng có thể nhận thấy sự ảm nảo cô đặc trong khuôn mặt nặng nề của anh.

Công chúa phàn nàn với anh nhiều lần rằng chưa ai nhìn thấy bất kỳ con thú hoang nào ở khu vực này, ngoại trừ những chú sóc, hoặc giả là một con chồn hôi hay một con nhím. Chưa bao giờ nhìn thấy một con nai, con gấu hay một chú sư tử.

“Trên núi có con vật to lớn nào không?” nàng hỏi, có vẻ không hài lòng.

“Có chứ,” anh trả lời. “Ở đó có nai, tôi thường nhìn thấy nhiều vết chân nai. Và tôi cũng thấy cả vết chân gấu nữa.”

“Nhưng tại sao lại có người không bao giờ được thấy những con thú bằng xương bằng thịt nhỉ?” Nàng trông có vẻ bất mãn và nuôi tiếc như một đứa trẻ.

“Tại sao ư, tại vì rất là khó để nhìn thấy chúng. Chúng không để cô đến gần. Cô phải thật tinh lạng, chờ chúng ở nơi chúng xuất hiện. Hoặc một cách khác là cô phải đi theo dấu chân của chúng rất xa.”

“Tôi không thể chịu nổi việc đi khỏi nơi này mà chưa nhìn thấy chúng: một con gấu hay một con nai.”

Một nụ cười nuông chiều bất ngờ xuất hiện>

“À, vậy giờ cô muốn gì? Cô có muốn đi lên trên núi để chờ chúng đến không?”

“Vâng,” nàng trả lời, vừa nói vừa nhìn lên anh bằng một vẻ liêu lĩnh, bốc đồng, cương quyết.

Và đột nhiên khuôn mặt anh trở nên nghiêm nghị với vẻ đầy trọng trách.

“À, cô sẽ phải kiếm một ngôi nhà. Vào mùa này ban đêm trên đó sẽ rất lạnh. Cô sẽ phải ở trong nhà cả đêm.” Anh nói với một vẻ hơi châm biếm, nhạo báng.

“Chứ trên đó không có ngôi nhà nào hay sao?” nàng hỏi.

“Có chứ. Tôi có một cái lều con trên đó, một người thợ mỏ đi tìm vàng dựng nó lâu rồi. Cô có thể đến đó ngủ một đêm, và có lẽ cô sẽ nhìn thấy vài thứ hay ho. Có lẽ thôi chứ tôi không biết. Cũng có thể không có gì hết.”

“Cơ hội khoảng bao nhiêu?”

“À, tôi không biết. Lần trước khi ở đó tôi nhìn thấy ba con nai đi uống nước và tôi cũng bắn được hai con gấu trúc. Nhưng có lẽ lần này chúng ta sẽ không thấy gì hết.”

“Ở đó có nước à?” nàng hỏi.

“Ừ, cô biết không ở đó có một cái đầm nhỏ hình tròn dưới những cây vân sam. Và nước tan từ tuyết chảy vào trong hồ đó.”

“Nó có xa không?” nàng hỏi.

“Cũng khá là xa. Cô có nhìn thấy cái đỉnh đằng kia không?” - chuyển hướng về phía ngọn núi anh giơ nhanh tay chỉ vào một khoảng xa phía Tây - “Ngọn núi đó không có cây xanh, chỉ toàn đá mà thôi” - đôi mắt đen tậ

trung nhìn vào khoảng không, khuôn mặt anh dửng dưng nhưng như thể nó đang đau đớn - “Cô đi vòng qua đỉnh núi đó, rồi cô đi xuống men theo lối mòn xuyên qua rừng vân sam thì sẽ thấy một túp lều. Cha tôi đã mua lại lớp sỏi được cho là có vàng ở đó từ người thợ mỏ lúc bấy giờ đã túng quẫn lắm rồi. Tuy nhiên không ai nhìn thấy vàng hay bất cứ thứ gì khác và cũng không ai đến đó nữa. Chỗ đó quá cô độc!”

Công chúa nhìn lên dãy núi Rocky chầm chệ, hùng vĩ, đồ sộ. Lúc này là đầu tháng Mười và những cây dương đã mất đi sắc lá vàng, trên cao, những cây vân sam và thông cũng hóa đen sẫm, những mảng lớn lốm đốm từ những rừng sỏi trên đỉnh núi đỏ như máu.

“Tôi có thể nào đến đó được không?” nàng quay sang anh hỏi và bắt gặp tia sáng trong mắt anh.

Khuôn mặt của anh nghiêm trang, đầy tinh thần trách nhiệm.

“Cô có thể đi. Tuy nhiên trên đỉnh núi có tuyết đầy và trời lạnh kinh khủng và cô đơn kinh khủng.”

“Tôi thích đi.” Nàng nói một cách kiên nhẫn.

“Được thôi, cô có thể đi nếu cô muốn.”

Tuy nhiên nàng không dám chắc nhà Wilkieson có để mình đi hay không, ít ra là đi một mình với Romero và cô Cummins.

Song tính bướng bỉnh thuộc về bản chất, một sự bướng bỉnh hơi nhuốm màu điên loạn đã chiếm lĩnh nàng. Nàng muốn nhìn thấy núi non đến tận cùng bí ẩn của nó. Nàng muốn hạ mình ngủ trong cái túp lều dưới những cây vân sam, bên cạnh hồ nước xanh biếc. Nàng muốn nhìn thấy những con thú hoang vô tư lự tha thân quanh mình.

Nàng nói: “Chúng tôi sẽ bảo với nhà Wilkieson là chúng tôi muốn thực hiện một cuộc du ngoạn quanh hẻm núi Frijoles.”

Chuyến du ngoạn quanh hẻm núi Frijoles là một điều rất đổi bình thường. Nó không quá vất vả, không lạnh lẽo, không cô đơn. Họ có thể ngủ lại trong căn nhà gỗ còn được dân nơi đây gọi là khách sạn.

Romero nhìn nàng thoáng chốc>

Anh trả lời: “Nếu cô muốn nói vậy thì cô cứ đi mà nói với bà Wilkieson. Tôi chỉ biết bà ta sẽ nổi điên lên với tôi nếu tôi đưa cô lên tận trên núi đến cái chỗ đó. Và tôi sẽ đi lên đó trước với ngựa thồ hàng để mang thật nhiều mền và bánh mì. Có thể cô Cummins không thể chịu đựng nổi đâu. Có thể cô không chịu nổi. Đó sẽ là một chuyến đi gian nan.”

Anh vừa nói vừa suy nghĩ theo đúng kiểu nói nghiêm nghị mà ngất quãng của dân Mexico.

“Không sao đâu!” Bỗng nhiên Công chúa trở nên rất quả quyết và cứng rắn một cách đầy uy quyền. “Tôi muốn làm điều đó. Tôi sẽ thu xếp với bà Wilkieson. Rồi chúng ta sẽ lên đường vào thứ Bảy.”

Anh lắc đầu chậm rãi.

“Tôi sẽ đi lên đó vào Chủ nhật với ngựa thồ và mền,” anh nói. “Không thể đi sớm hơn được.”

“Được lắm!” nàng hơi có vẻ giận dỗi. “Vậy thì chúng tôi sẽ khởi hành vào thứ Hai.”

Nàng ghét bị ai ngăn trở cho dù chỉ là một ý kiến nhỏ xíu.

Anh biết rằng nếu anh bắt đầu mang túi đồ lên trước vào Chủ nhật từ lúc bình minh, anh cũng phải quay về rất khuya. Tuy nhiên, anh đã đồng ý rằng họ sẽ lên đường sáng thứ Hai lúc bảy giờ. Cô Cummins ngoan ngoãn được lệnh chuẩn bị mọi thứ cho chuyến đi đến Frijoles. Vào Chủ nhật, Romero xin nghỉ một ngày. Anh vẫn chưa quay lại lúc Công chúa đã nghỉ ngơi vào tối hôm đó. Tuy nhiên đến sáng thứ Hai, khi nàng đang thay đồ, nàng nhìn thấy anh mang đến ba con ngựa đến từ bãi quây ngựa. Nàng phấn chấn lên trông thấy.

Đêm đã trở nên rất lạnh. Đã nhìn thấy băng tuyết bám bên rìa các mương chứa nước tưới tiêu, những con sóc chạy nhảy dưới ánh nắng và nằm đó với đôi mắt căm lạng mở to khắc khoải, lạnh tê người, hầu như không thể chạy nổi nữa.

“Chúng tôi có thể đi từ hai đến ba ngày.>

“Tốt lắm. Vậy thì chúng tôi sẽ không lo lắng cho cô cho đến thứ Năm.” Bà Wilkieson, một phụ nữ trẻ trung và đầy năng lực đến từ Chicago, nói.”Vớ lại,” bà nói thêm, “Romero sẽ chăm sóc cô. Anh ta rất đáng tin cậy.”

Mặt trời đã mọc trên hoang mạc khi họ lên đường hướng về phía núi. Mặt trời làm cho những bụi cây gai và ngải đắng mang một màu xanh xám như màu của cát, tỏa lên một vẻ tuyệt đẹp quanh họ. Bên phía tay phải chỉ thấy lập lờ bóng của những ngôi nhà bằng gạch của người da đỏ, bằng phẳng và hầu như vô hình trên mặt đất, thu mình trong cõi riêng của chúng. Ở dưới kia là nông trại và những tán cây gỗ gòn cao vút mềm mại như bông, đỉnh cây phủ vàng rực rỡ dưới bầu trời xanh ngắt hoàn hảo.

Mùa thu đã nhuộm màu lên những vùng đất tuyệt đẹp của miền Tây - Nam.

Ba người đi nước kiệu khoan thai dọc theo con đường mòn, hướng về phía

mặt trời đang tỏa ánh vàng trên những dãy núi đồ sộ đen sẫm. Sườn dốc vốn đã có chút sắc vàng của cây, giờ đây lại được nhuộm vàng lần nữa bởi tia sáng mặt trời, dưới sắc xanh lơ lạnh lẽo của bầu trời. Những con dốc phía trước vẫn còn chìm trong bóng đêm, với những bụi sỏi đỏ và những cây dương vàng mờ ảo, những cây thông xanh thẫm và đá có màu xanh xám. Trong khi đó, hẻm núi vẫn tràn đầy một vẻ thẫm đen.

Họ cưỡi ngựa thành hàng từng người một, Romero đi đầu tiên cưỡi trên lưng một con ngựa ô. Cả người anh toàn màu đen, làm thành một một dấu đen lung linh trong vẻ xanh xao mong manh của khung cảnh, nơi mà thậm chí những cây thông nhìn từ xa cũng mang một sắc xanh nhợt nhạt hơn cả màu xanh nguyên thủy của chúng. Romero cưỡi ngựa trong im lặng qua những bụi gai lưa thưa. Công chúa đi tiếp theo trên con ngựa cái màu hồng. Và cô Cummins, có vẻ thiếu vui khi phải cưỡi ngựa, đi sau cùng trong làn bụi xám mà những người đi trước tung lên. Thỉnh thoảng con ngựa hắt hơi một cái làm cô hoảng sợ.

Tuy nhiên họ đang đi nước kiệu êm ái. Romero không bao giờ nhìn quanh. Anh có thể nghe thấy âm thanh của vó ngựa theo sau, và đó là những gì anh cần biết.

Suốt quãng đường, anh giữ người hướng về phía trước. Và với con người toàn một màu đen thờ ơ, luôn luôn tách khỏi nàng đó, Công chúa dấy lên một cảm giác lạ lùng là mình không ảo vệ, xen lẫn niềm hãnh diện mơ hồ.

Họ đến gần một con dốc thấp tròn nhợt nhạt, điểm xuyết bởi những chóp thông thấp và những bụi tuyết tùng. Những con ngựa đi nước kiệu leng keng giữa những mỏm đá. Thi thoảng một bụi cây gai lớn nở những cụm hoa xấp nhẹ như bông, vàng tươi tắn. Sau đó họ xuyên qua bóng đêm xanh thẫm rồi trèo lên một con dốc đứng lỏn nhổn đá, với toàn bộ thế giới còn lại xanh xao nằm cách biệt phía sau và bên dưới họ. Rồi họ rơi vào thâm u của hẻm núi San Cristobal.

Con suối đầy nước và chảy xiết. Thi thoảng những chú ngựa lại túm lấy một nắm cỏ. Con đường mòn hẹp dần và ngày càng nhiều sỏi đá. Những tảng đá chụm vào nhau, trời càng tối và lạnh lẽo khi những chú ngựa leo lên cao, cao mãi, những thân cây rậm rạp trong bóng đêm, lặng lẽ siết chặt lấy hẻm núi. Rồi họ ở giữa những cây gỗ gòn thẳng tắp, tròn và nhẵn nhụi ở trên một độ cao phi thường. Trên đầu họ, những đỉnh cây gỗ gòn vàng ươm và trời vẫn đầy nắng trên cao kia. Nhưng ở chỗ họ đứng, nơi những chú ngựa đang len qua các tảng đá và bị những thân cây làm trầy trụa, bóng xanh thẫm vẫn bao trùm, bên cạnh tiếng nước chảy là những chuỗi hoa màu xám của hàng cây ông lão, đây đó là những bông hoa nhỏ sếu nhỏ xuống từng chùm giữa sự hỗn độn và đồ nát của vùng hoang lạnh này. Và một lần nữa trái tim Công chúa cảm thấy sự giá lạnh khi nàng nhận ra sự hỗn độn của mục nát và nỗi tuyệt vọng ẩn chứa trong những cánh rừng nguyên sinh.

Họ lội xuống dưới dòng suối làm nước văng tung tóe rồi trèo lên những tảng đá và men theo lối mòn ở bờ bên kia. Con ngựa ô mà Romero đang cười dừng lại nhìn xuống một thân cây đổ với vẻ giễu nhại, rồi nhẹ nhàng bước qua. Con ngựa hồng của Công chúa theo sau một cách cẩn trọng. Nhưng chú ngựa màu da hoẵng của cô Cummins hơi quan trọng hóa vấn đề và phải đi vòng.

Trong sự im lặng bao trùm để dành chỗ cho tiếng leng keng của những chú ngựa và tiếng nước lấp xấp khi ngựa theo đường mòn băng qua dòng suối, họ tiếp tục tiến lên cao hơn trong bóng tối rậm rạp chi chít của hẻm núi. Đôi khi, lúc băng qua suối, Công chúa liếc nhìn lên trên và trái tim nàng thót lại trong lồng ngực. Vì ở trên cao kia, trên tận thiên đàng, những đỉnh núi được chiếu vàng chói lọi, rải rác những rặng linh sam thẫm màu, rõ ràng như những đóa thủy tiên lốm đốm nổi bật trên nền cao xanh trong trẻo màu ngọc lam bên trên bóng râm xanh thẫm nơi Công chúa đang đứng. Và nàng bắt lấy những chiếc lá sỏi đỏ như máu khi con ngựa của nàng băng qua một

sườn dốc rộng, chú ngựa không mấy may hay biết nàng cảm thấy những gì.>

Họ đã lên khá cao, thỉnh thoảng được nhắc lên cao hơn cả hẻm núi, đi trong những rãnh thấp ngay bên dưới đỉnh núi lốm đốm vàng trên chóp. Và rồi một lần nữa họ đâm qua dòng suối, những con ngựa bước rón rén qua những thân cây dương yếu ớt bị gãy đổ ngổn ngang, bất ngờ chúng bị mất thăng bằng trong một khối đá lớn. Con ngựa đen đột ngột hiện ra phía trước ve vẩy đuôi. Công chúa để con ngựa cái của mình tự tìm lối đi rồi nàng cũng xuất hiện từ tiếng vó ngựa lóc cóc. Nàng cười ngựa đi sát sau con ngựa ô. Và rồi vọng đến một tiếng huyên náo điên cuồng kinh khiếp của con ngựa màu da hoẵng đằng sau. Công chúa kịp bắt gặp khuôn mặt u ám của Romero nhìn quanh, bằng một cái nhìn của quỷ dữ, trước khi nàng cũng vội nhìn quanh, và thấy con ngựa màu da hoẵng đang lết những bước khập khiễng ở những tảng đá phía xa, với một đầu gối vàng sẫm giờ đây nhuộm đầy máu đỏ.

“Nó sắp khuy xuống rồi!” cô Cummins gọi lớn.

Romero đã xuống ngựa và vội vã chạy xuống đường mòn. Anh khẽ suyt con ngựa da hoẵng và bắt đầu xem xét vết cắt trên đầu gối nó.

“Nó có đau không?” cô Cummins thốt lên đầy lo lắng, và cô cũng vội vã trèo xuống.

“Ôi trời ơi!” cô la lên khi nhìn thấy máu chảy từng giọt xuống chân ngựa mảnh khảnh màu vàng sẫm, “*Kinh khủng* quá!” Cô nghẹn ngào và khuôn mặt trở nên trắng bệch.

Romero vẫn cẩn thận xem xét đầu gối của con ngựa. Rồi anh để nó bước đi vài bước. Sau cùng anh đứng thẳng người lên và lắc đầu.

“Không tệ lắm!” anh nói. “Không có gì bị gãy hết.”

Anh cúi gập người trở lại xem xét đầu gối. Rồi anh nhìn lên Công chúa.

“Nó có thể đi tiếp,” anh nói. “Không quá tệ đâu.”

Công chúa im lặng nhìn xuống khuôn mặt u uất của anh.

“Cái gì, tiếp tục đi nữa sao?” cô Cummins la lên. “Còn bao nhiêu lâu nữa?”

“Khoảng năm giờ nữa!” Romero trả lời cụt ngủn.

“Những năm giờ đồng hồ! Một con ngựa với đầu gối què! Và ngọn núi dựng đứng! Tại sao chứ!”

“À, đúng, trên đó núi sẽ hơi dốc.” Romero vừa nói vừa đẩy mũ về phía sau và nhìn chăm chăm vào đầu gối đang chảy máu của con ngựa. Nó đang đứng đó trong nỗi chán ngán. “Nhưng tôi nghĩ con ngựa này sẽ làm được thôi,” anh chàng nói thêm.

“Ôi!” cô Cummins gào lên, đôi mắt sáng đong đầy cảm xúc bất ngờ của những dòng lệ chực rơi xuống “Tôi sẽ không nghĩ đến việc đi tiếp nữa. Tôi sẽ không cưỡi nó lên trên đó đâu, cho bao nhiêu tiền cũng không đi nữa.”

“Tại sao không?” Romero hỏi.

“Nó sẽ đau đớn lắm.”

Romero lại cúi gập người bên đầu gối con ngựa.

“Có lẽ chỉ bị đau chút ít thôi,” anh nói. “Nhưng nó có thể đi được, chân của nó sẽ không khó nhọc lắm đâu.”

“Cái gì! Cưỡi nó năm giờ đồng hồ lên những dốc núi?” cô Cummins la lên. “Tôi không thể. Tôi chắc là không thể làm điều đó được. Tôi sẽ dẫn nó đi một đoạn xem thử nó có đi được không. Nhưng tôi *không thể* cưỡi lên nó được. Tôi không thể. Hãy để tôi đi bộ.”

“Nhưng Cummins thân mến, Romero đã nói nó sẽ ổn thôi mà,>

“Tôi biết nó sẽ đau đớn lắm. Ôi, tôi không thể chịu nổi điều đó.”

Không thể làm gì được với cô Cummins. Ý nghĩ về sự hành hạ loài vật luôn đưa cô vào cơn kích động.

Họ dẫn con ngựa màu da hoẵng đi bộ về phía trước một quãng. Nó đi còn khập khiễng hơn trước nữa. Cô Cummins ngồi trên một tảng đá.

“Tại sao, thật đau đớn khi nhìn thấy nó như vậy!” cô gào lên. “Thật *tàn nhẫn!*”

“Một lát nữa nó sẽ hết khập khiễng thôi, nếu cô đừng quá chú ý đến nó,” Romero nói. “Bây giờ nó giả ra như thế, ra vẻ khập khiễng bởi vì nó muốn cô nhìn thấy.”

“Tôi không nghĩ nó có thể đóng giả được,” cô Cummins nói một cách chua chát. “Chúng ta đều *nhìn thấy* nó bị đau đớn thế nào mà.”

“Không đau đớn nhiều vậy đâu,” Romero nói.

Giờ thì cô Cummins lặng im đầy ác cảm.

Một sự ngưng đọng. Nhóm người vẫn ở đó, lặng lẽ trên đường mòn, Công chúa ở trên lưng ngựa, cô Cummins ngồi trên tảng đá, Romero đứng im thành một khối đen thẫm xa cách bên cạnh con ngựa màu da hoẵng đang gục xuống.

“Được rồi!” Sau cùng anh ta bất thần nói. “Tôi nghĩ là chúng ta quay về thôi.”

Và ngay lập tức anh nhìn lên con ngựa của mình đang gặm cỏ, sợi dây cương của nó kéo lê dưới đất.

“Không!” Công chúa la lên. “Ôi, không đâu!” Giọng của nàng vang lên the thé vừa thất vọng vừa tức giận. Sau đó nàng dần lòng lại.>

Giọng cô Cummins vang lên đầy nghị lực.

“Hãy để tôi đưa con ngựa về nhà,” cô nói, cùng với lòng tự trọng lạnh lẽo, “cả hai cứ đi tiếp đi.”

Đáp lại cô chỉ có sự im lặng. Công chúa nhìn cô chăm chăm bằng ánh mắt chằm biếm, gần như tàn bạo.

“Chúng ta chỉ mới đi khoảng hai giờ,” cô Cummins nói. “Tôi không phiền tí nào nếu tự mình đưa con ngựa này về nhà. Nhưng tôi *không thể* cuời lên nó. Tôi *không thể* để nó chở mình với cái đầu gối đó.”

Một lần nữa chỉ có sự im lặng chết chóc trả lời cô. Romero vẫn giữ vẻ dửng dưng, hầu như trơ trơ.

“Vậy thì rất tốt,” Công chúa nói. “Cô sẽ đưa con ngựa về nhà. Cô sẽ ôn

thôi. Có thể không có gì xảy ra với cô đâu. Hãy nói với họ rằng chúng tôi đi tiếp và sẽ quay về vào ngày mai - hoặc ngày kia.”

Nàng nói giọng lạnh lẽo và rành mạch. Vì nàng không chịu nổi việc người ta ngăn cản mình.

“Tốt hơn là tất cả đều quay về và sẽ đi vào một ngày khác vậy,” Romero không ràng buộc nói.

“Sẽ không bao giờ là một ngày nào khác,” Công chúa hét lên. “Tôi muốn đi tiếp.”

Nàng nhìn thẳng vào anh, và bắt gặp tia sáng lấp lánh trong mắt anh.

Anh hơi nhướng vai lên.

“Nếu cô muốn,” anh nói. “Tôi sẽ đi với cô. Nhưng cô Cummins có thể cưỡi con ngựa của tôi đến cuối hẻm núi, và tôi sẽ dắt con ngựa màu da hoẵng. Sau đó tôi sẽ quay lại với cô.

Mọi chuyện đã được sắp đặt như vậy. Cô Cummins lấy yên ngựa của mình đặt lên con ngựa ô, Romero nắm dây cương con ngựa màu da hoẵng, và họ bắt đầu đi ngược trở lại. Công chúa cưỡi ngựa chậm rãi đi tiếp, lên trên cao, một mình. Lúc đầu nàng cảm thấy oán giận cô Cummins rằng cô đã quá mù quáng trong mọi việc. Nàng cứ để con ngựa dẫn mình đi theo ý thích của nó.

Nỗi oán hận bất thường đó đưa Công chúa, không một chút ý thức, vượt qua quãng đường khoảng một tiếng đồng hồ. Lúc này nàng đã bắt đầu trèo lên khá cao. Con ngựa vẫn bước đều đều. Họ hiện ra trên một con dốc chơi vơi và khó nhọc xuyên qua lối mòn có những cành dương giòn làm trầy trụa. Gió thổi qua làm cho một vài cây dương càng trở nên trơ trụi. Những

cây khác rung rung những chiếc lá tròn vàng hươm tinh khôi, gần như những cánh hoa, trong khi con dốc trước mặt phủ một màu vàng mịn màng, xốp nhẹ như bông, xốp như lông cáo vàng rực, và vàng như màu của những bông thủy tiên sống động trong gió và những ngọn núi cao được chiếu ánh huy hoàng.

Nàng ngừng lại và ngoái nhìn về phía sau. Những con dốc tuyệt đẹp bên cạnh lấp lánh sắc vàng và đen của những cây vân sam, như hình những con đại bàng cầm bật, và ánh sáng phủ trùm lên chúng. Xuyên qua khe hở của hẻm núi, nàng có thể nhìn thấy vùng sa mạc hình quả trứng mang một màu xanh nhạt nhạt, với vết nứt của hẻm núi Rio Grande mở ra đen ngòm. Và ở xa hơn nữa, những ngọn núi xanh như lá chắn của thiên sứ tận nơi đường chân trời.

Và nàng nghĩ về cuộc hành trình của mình. Nàng chỉ còn lại một mình với Romero. Nhưng rồi nàng cảm thấy rất vững tin vào chính mình, và Romero không phải là hạng người có thể làm mọi thứ chống lại ý chí của nàng. Đây là ý nghĩ lúc ban đầu của nàng. Và nàng đã ấp ủ một khao khát đã định từ trước là sẽ vượt qua rìa núi để nhìn thấy sự hỗn mang sâu thẳm bên trong dãy Rocky. Và nàng muốn đi cùng Romero, bởi vì đối với nàng, anh có một sự tương hợp lạ lùng nào đó, ở đây dường như có một mối liên hệ lạ kỳ giữa hai con người. Cô Cummins dù sao đi nữa chỉ là một nốt nhạc nghịch tai.

Nàng cưỡi ngựa đi tiếp và cuối cùng cũng hiện ra trên phần thung của đỉnh núi. Phía trên nàng là một đỉnh đá khổng lồ lồm xồm xuống và những thân cây màu xám tro trơ trụi - nơi đầu mút của đỉnh núi đối mặt với bầu trời. Gần bên nàng là một cây vân sam lồm chồm, đen thẫm và rậm rạp, còn ngay dưới chân nàng là thung lũng của đỉnh núi, một thuồng nhỏ bằng phẳng với những đám cỏ úa và những cây dương vàng đứng lặng câm. Dòng suối hẹp, nước chảy xiết mảnh như một sợi chỉ giăng qua.

Đó là một thung lũng nhỏ hay như một cái vỏ sò mà từ đó dòng suối rót ra nhẹ nhàng len lỏi vào những tảng đá thấp giữa những cây cao trong hẻm núi. Chung quanh nàng là một cảnh tượng êm dịu hết cỡ tiên, cỏ úa mịn màng, khu rừng dương thân mảnh dẻ nhỏ xuống những cụm xấp vàng ươm. Và dòng suối mỏng mảnh chảy vắt qua đám cỏ hoang vu đó.

Đây là nơi mà người ta có thể mong chờ những con nai và hươu con và những thú hoang khác, vì nơi đây giống như một thiên đàng nhỏ bé. Đây là nơi mà nàng sẽ đợi Romero và họ sẽ dùng bữa trưa ở đây.

Nàng nói yên ngựa lôi xuống đất làm nó kêu lên loảng xoảng, rồi nàng để cho con ngựa đi tha thẩn với một sợi dây thừng dài buộc nơi cổ. Tansy trông đẹp làm sao, một chú ngựa hồng giữa thảm lá vàng giống như những chiếc đĩa đồng lấp loáng trên mặt cỏ úa. Công chúa mặc một chiếc áo len mỏng nhẹ màu vàng nhạt, như màu cỏ, và quần đi ngựa pha giữa hai sắc nâu và cam tinh khiết. Nàng trông thật hợp trong khung cảnh nơi đây.

Nàng lấy gói đồ ăn từ cái túi nhỏ đeo trên yên ngựa, trải một tấm vải nhỏ và ngồi đó đợi Romero đến. Rồi nàng nhóm một đống lửa nhỏ. Rồi nàng ăn một quả trứng nướng. Rồi nàng chạy đuổi theo con Tansy lúc này đang lơ ngơ giữa dòng suối. Rồi nàng ngồi nghỉ dưới ánh nắng, đắm mình trong sự tĩnh mịch của khu rừng dương, và chờ đợi.

Bầu trời có màu xanh lơ. Đồng cỏ trên sườn núi mềm mại và mịn màng như ở cõi tiên. Nhưng ở trên cao xa kia là những con dốc khổng lồ nhấp nhô những cây vân sam hình chiếc lông chim nhọn đầu đen thẫm, lờm chờm những thân cây chết màu xám trên nền đá xám xịt, và lấm tấm đốm vàng đen. Ngọn núi thật xinh đẹp nhưng dữ dội, tàn nhẫn và thô kệch, nhưng cũng chứa trong nó những khoảnh khắc êm dịu.

Nàng nhìn thấy Tansy hoảng sợ, và bắt đầu bỏ chạy. Hai dáng hình trông

như bóng ma trên lưng ngựa hiện lên từ những cây vân sam đen thẫm băng qua con suối. Đó là hai người da đỏ quần trong những cái mền bằng cotton màu xám nhạt, trông như những xác ướp đang ngồi trên lưng ngựa. Súng của họ thò ra trên yên. Họ cưỡi ngựa thẳng đến chỗ nàng, đến đồng lửa nhỏ của nà>

Khi lại gần, họ vẫn quần mền mà chào nàng, nhìn ngắm nàng một cách tò mò bằng những đôi mắt tối tăm. Mái tóc đen của họ rối bù, những búi tóc dài cuộn tròn trên vai bám đầy rác. Họ trông có vẻ mệt mỏi.

Họ xuống ngựa gần ngọn lửa nhỏ - dù thiếu thốn nhưng nhìn cũng ra là một chỗ cắm trại - cởi tấm mền đang quần tròn quanh hông, tháo yên ra khỏi hai con ngựa nhỏ, giải phóng cho chúng rời ngồi xuống. Một trong hai gã, gã trẻ hơn, nàng đã từng gặp, gã kia có vẻ khá già.

“Cô chỉ có một mình thôi à?” gã trẻ tuổi hỏi.

“Romero sẽ đến đây ít phút nữa,” nàng vừa nói vừa liếc nhìn ra con đường mòn sau lưng.

“À, Romero! Cô đi chung với y? Cô đi đâu vậy?”

“Đi vòng qua cái đỉnh này,” nàng nói. “Còn hai người đi đâu?”

“Chúng tôi đi xuống làng Pueblo.”

“Vậy là đi săn à? Hai người đi lâu chưa?”

“Đúng vậy. Chúng tôi đi năm ngày rồi.” Gã da đỏ trẻ tuổi mỉm cười vu vơ.

“Có bắt được gì không?”

“Không. Chúng tôi thấy dấu của hai con nai - nhưng không bắt được gì.”

Công chúa để ý thấy một bọc to khả nghi cột dưới yên ngựa - chắc chắn đó là một con nai đã được gói ghém kỹ. Nhưng nàng không nói gì.

“Hai anh hẳn là lạnh lắm,” nàng nói.

“Đúng vậy, ban đêm trời rất lạnh. Và chúng tôi đói. Chưa có gì để ăn từ đêm qua. Đồ ăn đã xoi” Và một lần nữa, gã lại cười cái nụ cười vô nghĩa đó. Bên dưới làn da nâu, hai gã đàn ông có vẻ tiêu tụy và đói. Công chúa lục tìm thức ăn trong những cái túi treo ở yên ngựa. Ở đó còn một tảng thịt heo xông khói - phần chân sau cỡ trung - và một vài ổ bánh mì. Nàng đưa cho họ và họ bắt đầu xiên từng lát trên những que củi dài nướng trên đồng lửa. Khi Romero cưỡi ngựa xuống dốc anh nhìn thấy địa điểm cắm trại nhỏ bé đó: Công chúa trong chiếc quần đi ngựa màu cam, mái tóc cột bằng chiếc khăn lụa màu nâu và xanh lơ, ngồi đối diện với hai mái đầu đen thui của hai gã da đỏ phía bên kia đồng lửa, một trong hai gã đang ngả người về phía trước nướng thịt, hai bím tóc lủng lẳng ủ rũ.

Romero cưỡi ngựa lại gần, khuôn mặt vô cảm. Những gã da đỏ chào anh bằng tiếng Tây Ban Nha. Anh tháo yên cương, lấy thức ăn từ những cái túi rồi ngồi xuống bên đồng lửa và bắt đầu ăn. Công chúa đi đến dòng suối uống nước và rửa tay.

“Có cà phê không?” gã da đỏ hỏi.

“Không mang theo cà phê khi đi kiêu này đâu.” Romero nói.

Họ lưu lại khoảng một giờ hay nhiều hơn dưới ánh nắng ban trưa ấm áp. Rồi Romero đóng yên cho những con ngựa. Những gã da đỏ vẫn ngồi chồm hồm bên đồng lửa. Romero và Công chúa cưỡi ngựa ra đi, lời chào “Tạm

biệt!” của họ với hai gã da đỏ rơi rớt lại khi họ băng qua con suối đi vào khu rừng vân sam rậm rạp, nơi mà từ đó hai hình bóng lạ đã hiện lên.

Khi họ chỉ còn một mình với nhau, Romero quay sang nhìn nàng thật lạ, với một kiểu nàng không thể hiểu nổi, một tia nhìn cứng rắn trong ánh mắt. Và lần đầu tiên nàng bắt đầu tự hỏi nàng có quyết định hấp tấp quá chăng.

“Tôi hy vọng anh không phiền đi một mình với tôi,” nàng nói.

“Nếu cô muốn vậy,” anh trả lời.

Họ hiện ra dưới chân dốc trọc lóc không lồ của đỉnh núi đá, nơi có những cây vân sam héo khô đứng rải rác, lồm chồm như những cọng lông dựng đứng trên một con heo xám đã chết. Romero nói những người Mexico, hai mươi năm trước đã hỏa thiêu ngọn núi này để đuổi những người da trắng. Cái dốc trơ trọi xám xịt của đỉnh núi mang hình một xác chết.

Lối mòn hầu như biến mất. Romero tìm kiếm những cái cây mà những người gác rừng đã đánh dấu. Và họ trèo lên con dốc hình xác chết hoang lạnh, giữa những cây vân sam héo màu xám tro bị gió làm đổ. Gió bỗng nổi lên ào ạt từ phía Tây, thổi trên miệng hẻm núi hình cái phễu, ngọn gió đến từ hoang mạc. Và trước mắt họ là vùng hoang mạc, như một ảo ảnh mênh mông hơi nghiêng về hướng tây, bao la, vàng vọt, kéo dài xa hút vượt qua hẻm núi hình phễu. Công chúa hầu như không nhìn được hết.

Trong một giờ đồng hồ những con ngựa gấp gáp leo lên ngọn dốc, những cặp đùi chằm chỉ bị thúc giục trèo lên cao, hơi thở dồn dập, và lại trườn lên, lại quờ quạng, bám vùi cao dần, cao dần trên bức tường xiên xanh thẫm. Trong khi đó gió cứ thổi giống như một cỗ máy không lồ.

Sau một giờ họ vẫn còn đang tìm đường leo lên đỉnh dốc, thực sự không cách chi thúc ngựa lên được nữa. Vây quanh họ chỉ toàn một màu xám chết

chóc; những con ngựa lần mò từng lối đi qua những xác cây vân sam xám bạc. Tuy nhiên họ đã gần đến đỉnh rồi, đến gần đỉnh cao nhất rồi.

Thậm chí những chú ngựa cũng như gập gáp hơn trong sự cố gắng cuối cùng này. Chúng đi vòng vèo qua những mảnh rừng vân sam gần đỉnh núi. Chúng vội vã cố thoát khỏi cơn gió to lớn ghê gớm như một cỗ máy, gầm rú tàn bạo và lạnh tê tái. Cứ thế, bước xuyên qua màn đêm của bóng cây, họ hiện ra trên chóp núi.

Trước mắt họ giờ đây không còn gì ngoài núi, những ngọn núi sừng sững, đồ sộ nằm ở dưới, làm thành một vùng hỗn mang không lò, trống rỗng không một chút sinh khí hay linh hồn. Tuyết trắng phủ thành gò đồng bên dưới những cây vân sam hình lông chim dựng đứng đen thẫm gần đó. Những thung lũng bằng đá hoang lạnh lờm xuống. Những đỉnh núi tròn và những đỉnh núi đá xám xịt mang hình cái lưng cong oằn xô đẩy nhau cái này nối tiếp cái khác như một lũ tội phạm bị còng tay.

Cảnh tượng khiến Công chúa khiếp đảm. Nó thật quá sức man dã. Nàng chưa từng nghĩ rằng nó có thể man dã như thế này, phản đời như thế này. Và giờ đây một trong những ước vọng của nàng đã được thỏa mãn. Nàng đã nhìn thấy nó, nhìn thấy cái lối thô thiên, ghê gớm, kinh tởm nhất của dãy Rocky. Nàng đã nhìn thấy nó chính ở nơi đây ngay dưới mắt trong vẻ khủng khiếp đồ sộ không lò của nó.

Và nàng muốn quay về. Đứng vào khoảnh khắc này nàng muốn quay về. Nàng đã nhìn thấu cõi thâm hiểm của những dãy núi. Nàng bị khiếp sợ. Nàng muốn quay về.

Nhưng Romero vẫn tiếp tục đi tới, trên sườn khuất gió của cánh rừng vân sam, trên phần hõm của ngọn núi. Anh quay qua nhìn nàng rồi giơ bàn tay đen đũi chỉ về phía một con dốc.

“Đây là chỗ người thợ mỏ tìm vàng,” anh nói. Đó là một đồng màu xám gần cái hang lớn giống như hình cái lỗ. Và nhìn nó có vẻ sạch sẽ.

“Mới xây gần đây thôi à?” Công chúa hỏi.

“Không, lâu lắm rồi, hai mươi, ba mươi năm.” Anh gò cương ngựa và nhìn những ngọn núi. “Thấy không!” anh nói. “Đó là con đường mòn của những người giữ rừng - men theo những ngọn núi, lên đến đỉnh, cứ đi theo con đường thì sẽ đến thị trấn Lucy nơi có đường bộ do nhà nước xây. Chúng ta đi xuống lối này - chỗ này không có đường - hãy nhìn ra đằng sau ngọn núi đó - cô có nhìn thấy một đỉnh cao không có cây cối mà chỉ một ít cỏ phủ lơ thơ không?”

Cánh tay anh nâng cao, bàn tay nâu chỉ về phía trước, đôi mắt tối tăm nhìn xuyên thấu vào khoảng không khi anh cưỡi lên con ngựa ô đi vòng vèo xung quanh nàng. Lạ lẫm và linh tính về một gì ghê gớm, dường như nàng nhận thấy con quỷ ở trong anh. Nàng sững sờ và hơi kinh tởm, ở trên độ cao này, nàng không thể nhìn thấy gì hơn nữa. Duy chỉ có một con đại bàng đối hướng trên bầu trời, và tia sáng từ phía Tây soi rõ những hình thù bên dưới anh.

“Có thể nào lại phải đi xa như vậy nữa không?” Công chúa hỏi, yếu ớt, hờn dỗi.

“Ồ, phải chứ! Nhưng giờ tất cả dễ dàng rồi. Không còn khó nhọc nữa.

Họ đi theo triền của đỉnh núi bên phía mạn khuất gió trong bóng râm, đi lên cao rồi đi xuống thấp. Không gian trở nên rất lạnh. Sau đó lối mòn lại tạo thành những bậc thang lên dốc và họ hiện ra trên một đường núi hẹp với hai bên bờ dốc núi không lồ trơn trượt. Công chúa thấy sợ. Trong một khoảnh khắc nàng nhìn ra xa và thấy hoang mạc, những đỉnh núi điêu tàn, rồi lại

hoang mạc, rồi những đỉnh đá xanh thẫm được chiếu sáng nhợt nhạt trải rộng bao la xa tắp ở dưới chân mình, cứ mênh mông héo hắt như thể cho đến tận đường chân trời phía Tây. Cảnh tượng mang vẻ siêu thực và kinh khủng trong sự lập lờ, tàn úa của nó, trong vẻ mênh mông trơn trượt dạt đến tận phương Tây. Nàng không thể chịu nổi điều đó. Phía bên trái nàng là hàng đồng núi khom lưng nặng nhọc, đồ sộ, sừng sững.

Nàng nhắm mắt lại và để cho ý thức của mình bốc hơi tan biến. Con ngựa cứ theo lối mòn mà đi. Đi mãi và đi mãi, trong gió lạnh.

Họ xoay lưng về hướng gió, mặt hướng vào trong núi. Nàng nghĩ họ đã lạc khỏi đường mòn, lối đi dường như trở nên vô hình.

“Không đâu,” anh nói, đưa tay chỉ. “Cô không thấy những cái cây bị đánh dấu sao?”

Và cố gắng lấy lại tinh táo, nàng có thể thấy được trên thân một cây vân sam héo màu xám nhạt những dấu vết đã cũ mà có lẽ là vết của một cái rìu đã vạt đi một mảng cây. Nhưng ở trên độ cao này, trong cái lạnh này, với cơn gió này, não bộ của nàng đã bị tê liệt.

Họ lại rẽ một lần nữa và bắt đầu đi xuống dốc, anh bảo nàng rằng họ đã rời con đường mòn. Những con ngựa dò dẫm trên những hòn đá lung lay, trơn tuột đưa họ đi dần xuống phía dưới thấp. Trời đã về chiều, mặt trời chiếu một cách gượng gạo, sáng lên ở thấp phía thiên đường - đã vào khoảng bốn giờ chiều. Những con ngựa bước đều đều, chậm rãi nhưng vẫn bướng bỉnh hướng về phía trước. Không khí mỗi lúc một lạnh hơn. Họ đang ở giữa những đỉnh núi trĩu độn và những thung lũng hình lòng chảo với sườn dốc đứng. Trong nàng rỗng không, ngay cả ý thức về Romero cũng không còn tồn tại.

Anh xuống ngựa và đến giúp nàng trèo ra khỏi yên. Nàng gần như lả đi

nhưng vẫn cố không để lộ ra sự yếu đuối của mình.

“Chúng ta phải tự trượt xuống ở đây. Tôi sẽ dắt những con ngựa.”

Họ đang ở trên đỉnh, và trước mặt là một cái dốc chênh vênh dựng đứng phủ đầy cỏ úa tằm trong ánh nắng mặt trời phía Tây. Ngọn dốc đứng và lồm xồm xuống. Công chúa trông như nàng bắt đầu bị trượt, và băng xuống như một chiếc xe trượt tuyết đang rơi vào một cái hõm trũng sâu hoắm vĩ đại.

Nhưng rồi nàng lấy lại bình tĩnh. Đôi mắt nàng cháy lên ánh quả quyết và bị kích thích. Ngọn gió đuối theo sau lưng nàng. Nàng có thể nghe thấy tiếng rít của những cây vân sam ở dưới đáy. Những đóm tuyết trắng vương trên má nàng khi mái tóc tung bay. Nhìn nàng như một sinh vật hoang dã thân thoai nhỏ bé.

“Không,” nàng nói. “Tự tôi sẽ dắt ngựa.”

“Vậy thì hãy coi chừng để nó không trượt xuống ngay trên đầu cô,” Romero nói. Và anh bước đi nhanh nhẹn xuống con dốc sâu hoắm nhọn nhọn đó, nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác, đi trên cỏ và theo dấu từng lối mòn nhỏ vạch xiên xẹo. Con ngựa của anh nhập nhòm từng bước trượt theo anh, đôi khi ngừng lại cầm bật, hai chân trước trì nứu lại như chối từ không muốn bước tiếp. Ở dưới con ngựa, anh nhìn lên và kéo thắt lưng nó nhẹ nhàng như cổ vũ cho sinh vật này. Và một lần nữa con ngựa dậm mạnh hai chân trước xuống và cuộc trượt dốc lại tiếp tục.

Công chúa cũng bắt đầu bằng thứ nghị lực liêu lĩnh mù quáng, bằng một sự lão đảo vẫn còn chút nhanh nhẹn. Và Romero, liên tục nhìn ra phía sau để xem nàng ra sao, nhìn thấy nàng dao động đi xuống dưới như một loài chim nhỏ bé lạ lùng, cái quần đi ngựa màu cam nhảy nhót, nhấp nháy như bước chân của loài vịt, và mái tóc của nàng cột bằng chiếc khăn tay màu xanh lơ và da bò, bó lại thành từng vòng và từng vòng như một loài chim đầu xanh

lơ. Con ngựa cái màu hồng nhấp nhô và tron tuột phía sau nàng. Nhưng Công chúa đi xuống với một vẻ bạo liệt bất chấp, một điểm nhỏ bé chói lọi trong cái lỗ sâu hoắm vĩ đại bên sườn ngọn núi đen. Thật bé nhỏ làm sao. Nhỏ như quả trứng chim mỏng mảnh. Nó làm cho tâm trí Romero trở nên trống rỗng với nỗi kinh ngạc.

Nhưng họ phải đi xuống tiếp, ra khỏi cơn gió lạnh lẽo lê lê. Những cây vân sam đứng phía dưới, nơi đó là một dòng suối nhỏ lổn nhồn đá sỏi. Romero cứ đâm xuống, đi xuống hoài theo đường zíc zắc. Và ở phía sau, trên dốc, Công chúa nhỏ bé chói sáng cũng phập phồng lướt xuống, nắm đầu dây cương dắt con ngựa cái bốn chân ì ạch trôi theo.

Cuối cùng thì họ cũng đi được xuống dưới. Romero ngồi trong ánh mặt trời, dưới những cơn gió, bên cạnh một vài bụi dâu rừng. Công chúa đến gần, đôi má nàng rục lên, đôi mắt thâm xanh của nàng, thâm hơn màu khăn trên mái đầu, sôi nổi lạ kỳ.

“Chúng ta đã thành công,” Romero nói.

“Vâng,” Công chúa đáp, thả dây cương xuống đất và ngồi phịch lên cỏ, không thể thốt lên được tiếng nào nữa, không thể nghĩ thêm được chút gì nữa.

Nhưng, ơn trời, họ đã ra khỏi cơn gió và đang ở dưới ánh nắng.

Trong một vài phút ý thức và quyền năng quay trở lại với nàng. Nàng uống một ít nước. Romero đang coi sóc các yên ngựa. Rồi họ tiếp tục lên đường, dắt những con ngựa đi thêm một đoạn nữa xuống đáy con suối nhỏ bé. Sau đó họ có thể tiếp tục cưỡi nó.

Họ cưỡi ngựa lần theo bờ suối đi xuống một thung lũng có khu rừng dương rậm rạp. Gió thổi qua những thân cây ken dày, khằng khiu, tron nhẵn nhọt

nhật. Mặt trời chiếu sáng lấp lánh trên chúng, và những chiếc lá dương hình cái đĩa vẩy những cung bậc máy móc kỳ quặc, tuôn ra những tia sáng vàng trước mắt nàng. Nàng cười ngửa trong ánh vàng chói lóa tuôn ra đó.

Sau đó họ đi vào vùng tối tăm, vào bóng tối của những vân sam đầy nhựa. Những cành cây hung bạo chực như muốn lôi nàng ngã ngửa. Nàng buộc phải oằn mình để trườn qua.

Nhưng rồi hiện ra một cái gì giống như một con đường mòn cũ. Và cùng một lúc họ hiện ra dưới ánh mặt trời bên rìa khu rừng vân sam, ở đó có một túp lều nhỏ, dưới đáy thung lũng nhỏ bé tro bụi sỏi đá, và một cái đầm hình tròn nước xanh thẳm, xanh thật xanh. Mặt trời chỉ vừa mới rời khỏi nơi đây.

Thật ra, khi nàng đứng đó thì bóng tối đã phủ trùm lên túp lều và lên nàng, họ đang ở trong một cảnh u ám thăm đăm lúc chạng vạng. Trên đầu họ, những đỉnh núi vẫn còn sáng chói.

Đó là một túp lều tồi tàn, gần những cây vân sam, với nền nhà bằng đất nung và cánh cửa không có bản lề. Ở đó có một chiếc giường ngủ bằng gỗ, ba khúc gỗ đã được cưa để ngồi như ghế đầu, và một lò sưởi, không còn chỗ cho bất cứ thứ gì khác. Túp lều này nhỏ mà chứa nổi hai con người. Mái lều bị tốc nhưng Romero đã chặn lên đó những cành cây vân sam cứng cáp.

Sự bản thủ kỳ lạ của khu rừng nguyên sinh lan tràn khắp nơi, sự bản thủ của những con thú và những thứ chúng thải ra, sự bản thủ của hoang dã. Công chúa nhận thấy sự ghê tởm đặc biệt đối với chúng. Nàng cảm thấy mệt mỏi và lả đi.

Romero vội vàng gom một nhúm cành cây khô, nhóm một ngọn lửa nhỏ trong lò sưởi, rồi đi ra ngoài chăm sóc cho những con ngựa. Công chúa lo

đăng, máy móc nhen những que củi vào đồng lửa, và bằng một vẻ ngơ ngẩn, nhìn vào ánh lửa chói sáng, sừng sốt, mê hoặc. Nàng không thể nhóm một đồng lửa lớn, nó có thể làm túp lều bốc cháy. Và khói chậm chậm bốc ra từ ống khói đập bằng bùn và đá xiêu vẹo.

Khi Romero đi vào với những bao da yên ngựa và yên ngựa, treo chúng lên trên tường, nơi nàng Công chúa nhỏ bé đang ngồi trên cái ghế gỗ trước lò sưởi đồ nát, hơi ấm những bàn tay nhỏ bé trên đóm lửa lấp lánh, trong khi chiếc quần đi ngựa của nàng cũng chói sáng như một đóm lửa khác. Nàng đang ở trong trạng thái ngơ ngơ.

“Cô có muốn một ít rượu hay một ít trà bây giờ không? Hay đợi ăn súp luôn?” anh hỏi.

Nàng đứng lên nhìn anh bằng ánh mắt sáng chói mê mụ, dường như chỉ hiểu một nửa, màu sắc rục rở ửng lên má nàng.

“Một ít trà,” nàng trả lời, “với một ít rượu hòa với nó. Ấm đun nước đâu rồi nhỉ?”

“Chờ đó,” anh nói. “Tôi sẽ đi lấy.”

Nàng với lấy cái áo khoác phía sau yên ngựa rồi theo anh đi ra ngoài. Trời bên ngoài như một cái bát úp đầy bóng tối. Nhưng trên bầu trời vẫn còn ánh sáng, và những cây dương rọi sáng trên đỉnh núi như những ánh lửa chói lọi.

Những con ngựa đang gặm cỏ giữa vùng sỏi đá. Romero trèo lên một đồng đá xám và bắt đầu nhấc những khúc gỗ và những tảng đá ra, cho đến khi anh mở được cái miệng của một công trình xây dựng cũ đã bỏ hoang của người thợ mỏ. Đó là kho dự trữ của anh. Anh lấy ra những gói mền, chảo nấu, một cái bếp ga cắm trại nhỏ, một cái rìu, một bộ đồ nghề đi cắm trại

thông thường. Anh nhanh nhẹn, mạnh mẽ và tràn đầy sinh lực. Điều đó làm cho Công chúa hơi mất tinh thần.

Nàng lấy một cái chảo và đi xuống ao lấy nước. Mặt ao phẳng lặng và huyền bí, mang màu xanh lá cây sâu thẳm, chưa kể đến nước ở đây tinh khiết và có thể nhìn thấy rõ như một tấm gương soi. Chỗ này mới lạnh làm sao. Thật kỳ ảo và cũng thật đáng sợ.

Nàng cúi mình rửa sạch cái chảo, né để nước khỏi làm ướt cái áo khoác đen. Nàng cảm thấy cơn ớn lạnh nặng nề đè nặng lên trên nàng, bóng tối như dồn hết trọng lượng của nó lên nàng, đẩy nàng khụy ngã. Mặt trời đã rời đỉnh núi đi khỏi, để nàng lại dưới bóng tối sâu thẳm. Chẳng bao lâu nữa nó sẽ đè nghiêng nàng xuống hoàn toàn.

Tia sáng? Hay là ánh mắt nào đang nhìn nàng từ bên kia bờ nước? Nàng nhìn chăm chăm như bị thôi miên. Và bằng con mắt sắc sảo nàng nhận ra giữa tranh tối tranh sáng dáng hình nhọt nhạt của một con mèo lông ngắn đi mấp mé rìa nước, nhọt nhạt như những hòn đá phía đối diện mà nó nhảy qua. Và nó nhìn nàng bằng đôi mắt phản quang lạnh lẽo, bằng vẻ mãi miết lạ lùng và sự kinh ngạc băng giá không biết sợ là gì. Cái mõm của nó hất về phía trước, đôi tai lông lá vểnh lên mạnh mẽ. Nó nhìn nàng bằng một sự tò mò thú vật, một thứ gì đó giống như quỷ dữ và vô liêm.

Nàng cử động thật nhanh và làm đổ nước. Chỉ trong tích tắc, sinh vật đó đi mất, người nó nhấp nhô chạy trốn, nhưng dáng đi thật kỳ lạ và mềm mại, với cái đuôi nhỏ ngắn cũn. Có vẻ lôi cuốn. Chưa kể cái cách nó nhìn chăm chú có vẻ quái đản và băng giá. Nàng rùng mình vì lạnh và sợ hãi. Nàng đã hiểu đủ rồi về khiếp hãi và ghê tởm của sự hoang dã.

Romero mang vào những gói mền làm giường và bộ đồ nghề cắm trại. Bên trong túp lều không có cửa sổ đã tối mò mò. Anh thắp đèn lồng rồi lại ra ngoài với cái rìu. Nàng nghe tiếng anh đang chẻ gỗ khi nàng nhóm thêm củi

vào bếp nấu nước. Khi anh đi vào với một ôm đầy những bó gỗ sồi thì nàng vừa cho trà vào nước sôi.

“Ngồi xuống đi mà uống trà,” nàng nói.

Anh rót một ít rượu vào những tách men, rồi cả hai ngồi im lặng ở hai đầu khúc gỗ, nhắm nháp thứ chất lỏng nóng hổi và thỉnh thoảng bị khói làm ho.

“Ta hãy đốt những thanh gỗ sồi này,” anh nói. “Chúng hầu như không tạo khói.”

Anh kỳ lạ và tách biệt, không nói gì ngoại trừ những điều cần nói. Còn nàng cũng cách biệt không kém gì anh. Họ dường như ở xa cách nhau, thuộc hai thế giới khác biệt, giờ đây họ đang ở quá gần nhau.

Anh mở một gói đồ trái giường ra, trải cái mền và tấm da cừu lên cái giường g

“Cô nằm xuống nghỉ một tí đi” anh nói, “để tôi nấu bữa tối cho.”

Nàng quyết định sẽ làm như vậy. Quấn chiếc áo khoác quanh mình, nàng nằm xuống giường, quay mặt vào tường. Nàng có thể nghe tiếng anh sửa soạn bữa tối bên bếp ga nhỏ. Chẳng bao lâu nàng ngửi thấy mùi súp anh nấu, và chẳng bao lâu sau nàng nghe thấy tiếng xèo của gà rán trên chảo.

“Cô muốn ăn giờ không?” anh hỏi.

Bằng một chuyển động cảm cầu, tuyệt vọng, nàng ngồi dậy, buông mái tóc. Nàng cảm thấy như bị dòn vào chân tường.

“Đưa nó đây cho tôi,” nàng nói.

Đầu tiên anh đưa cho nàng một tách súp đầy. Nàng ngồi giữa đống mền, ăn một cách chậm rãi. Nàng đang đói. Rồi anh đưa nàng một cái đĩa men có những miếng gà rán và thạch lý chua, bơ và bánh mì. Đồ ăn thật ngon. Khi họ ăn món gà, anh pha cà phê. Nàng không nói một lời. Nỗi oán giận dâng trào trong nàng. Nàng đã bị dồn vào chân tường.

Khi bữa tối đã xong anh rửa đĩa, lau khô và cất chúng cẩn thận, nếu không thì sẽ không còn chỗ để di chuyển trong cái túp lều tồi tàn này. Những cây gỗ sồi tỏa ra hơi ấm và sự sáng sủa dễ chịu.

Anh đứng yên một lúc, hơi bối rối. Rồi anh hỏi nàng:

“Cô có muốn đi ngủ liền không?”

“Muốn,” nàng đáp. “Anh sẽ ngủ ở đâu?”

“Tôi sẽ làm giường ngủ ở chỗ này,” anh chỉ vào phần nền đất dọc theo bức tường. “Bên ngoài thì lạnh lắm.”

“Vâng,” nàng nói. “Tôi nghĩ trời lạnh đấy.”

Nàng ngồi bất động, má nóng lên, đầy những suy nghĩ mâu thuẫn. Và nàng nhìn anh trong khi anh gấp những cái mền trên nền nhà, cho tấm da cừu xuống dưới. Rồi nàng đi ra ngoài trời đêm.

Những ngôi sao thật lớn. Sao Hỏa ngự bên rìa ngọn núi, cả thế giới như ánh mắt cháy rực của một con sư tử đang lấy đà. Nhưng chỗ nàng đang đứng lại thăm sâu, sâu rất sâu trong một cái hố đen. Trong sự im lặng khắc nghiệt nàng dường như nghe tiếng rùng cây vân sam kêu lắc rắc lan truyền vì lạnh. Những vì sao xa lạ trôi trên mặt nước phẳng lặng. Đêm sắp đóng băng.

Xuyên qua những ngọn đèn là tiếng chó sủa tru thảm thiết. Nàng tự hỏi không biết những con ngựa sẽ ra sao đây.

Cảm thấy lạnh run lên, nàng quay lại vào túp lều. Ánh sáng ấm áp từ bên trong túp lều xuyên qua những kẽ hở. Nàng đẩy cánh cửa ọp ọp khép hờ.

“Những con ngựa sao rồi?” nàng nói.

“Con ngựa ô nó sẽ không đi đâu đâu. Còn con ngựa cái sẽ chỉ ở bên nó thôi. Cô muốn đi ngủ giờ chưa?”

“Tôi nghĩ là tôi sẽ ngủ bây giờ.”

“Được rồi. Tôi sẽ cho ngựa ăn một ít yến mạch.”

Và anh đi ra ngoài trời đêm

Anh không quay lại trong một lát. Nàng nằm trên giường quấn chặt mền.

Rồi anh thổi tắt ngọn đèn lồng và nằm xuống giường của mình cởi quần áo. Nàng nằm xoay lưng lại. Chẳng bao lâu sau, trong sự tĩnh lặng, nàng ngủ thiếp đi.

Nàng mơ thấy trời đổ tuyết, và tuyết rơi lên người nàng xuyên qua mái tranh, mềm mại, mềm mại, không ai giúp nàng được, nàng sẽ bị chôn sống. Nàng trở nên lạnh hơn, tuyết đè nặng lên nàng. Tuyết sẽ nuốt chửng nàng.

Trong cơn chấn động bất ngờ, nàng tỉnh dậy, cảm thấy đau nhói. Nàng thực sự rất lạnh, có lẽ cái mền nặng nề đã khiến nàng tê dại. Tim nàng như ngừng đập, nàng cảm thấy không thể nhúc nhích nổi.

Một cơn co thắt khác lại đến, nàng ngồi bật dậy. Trời tối như mực. Không

thấy gì thậm chí chỉ một tia lửa nhỏ, củi đã cháy thành than. Nàng ngồi trong bóng đêm dày đặc mù mịt. Xuyên qua những khe hở nàng nhìn thấy một ngôi sao.

Nàng muốn gì đây? Ôi, nàng muốn gì đây? Nàng ngồi trên giường và tự đánh mình cho đến khi đau buốt. Nàng có thể nghe tiếng thở đều đều của người đàn ông đang ngủ. Nàng run lẩy bẩy vì lạnh. Trái tim như không muốn đập. Nàng muốn có hơi ấm, sự che chở, nàng muốn được mang đi khỏi thân xác này. Và cùng lúc đó, có lẽ sâu sắc hơn bất cứ điều gì khác, nàng muốn giữ mình còn nguyên vẹn, không bị sút mẻ, không bị động chạm, rằng sẽ không ai có thể áp đặt quyền hành hay vũ lực lên nàng. Đó là một quy luật tất yếu tự do trong nàng mà không ai, đặc biệt không một người đàn ông nào, có thể dùng quyền hành hay vũ lực ép buộc nàng được, rằng không ai và không điều gì có thể chiếm hữu nàng.

Nhưng đó là một điều khác! Còn nàng thì quá lạnh, run lẩy bẩy, tim nàng không đập nổi. Ôi, sẽ không có ai giúp trái tim nàng đập trở lại hay sao?

Nàng cô nói nhưng không thể. Sau đó nàng đặng háng.

“Romero,” nàng gọi anh một cách kỳ lạ, “trời lạnh quá”.

Tiếng kêu của nàng đến từ đâu, và ai đã nói đó, trong đêm?

Nàng nghe tiếng anh ngồi dậy, và giọng nói của anh, giật mình, vang lên làm nàng rúng động:

“Cô muốn tôi sưởi ấm cho cô?”

“Vâng.”

Chẳng bao lâu sau anh ôm nàng trong vòng tay, nàng muốn cào cấu anh để

anh đừng chạm vào mình. Rồi nàng hóa cứng đờ. Rồi nàng cầm bật.

Anh thật âm áp, nhưng đó là sự âm áp kinh khủng của loài thú dưng như đã hủy diệt nàng. Anh thở hỗn hển như thú trong nỗi khao khát. Và nàng đã giao phó cho điều đó.

Nàng không bao giờ, không bao giờ muốn giao phó mình cho điều đó. Nhưng nàng đã ước rằng nó sẽ xảy đến với nàng. Và theo ý nguyện của nàng, nàng đã nằm xuống và để cho nó xảy ra. Nhưng nàng không bao giờ muốn nó. Nàng không bao giờ muốn bị tấn công, bị sờ mó, bị vồ vập như thế. Nàng muốn giữ mình cho riêng mình.

Tuy nhiên, nàng đã mong nó sẽ xảy ra, và nó xảy ra. Nàng thở hỗn hển và khuây khỏa khi điều đó đã xong.

Thậm chí giờ đây nàng phải nằm trong sự siết chặt mạnh mẽ và cứng cáp của sinh vật khác này, người đàn ông này. Nàng khiếp hãi và cố gắng thoát ra. Nhưng hầu như nàng cũng quá kinh khiếp lạnh đống băng ở giường bên kia.

“Em muốn đi khỏi tôi sao?” anh hỏi với một giọng là lạ. Ồ nếu có thể nàng muốn nó ở cách xa nàng một ngàn dặm. Nhưng nàng lại ước sao nó gần gũi như thế này.

“Không,” nàng đáp.

Và nàng có thể cảm thấy một niềm vui và niềm tự hào mơ hồ dâng lên trong anh: vì cái giá nàng đã trả. Bởi vì anh đã có nàng. Nàng cảm thấy mình như một nạn nhân. Và anh đang hoan hỉ với quyền lực bao trùm lên nàng, sự chiếm hữu của anh, khoái lạc của anh.

Khi mặt trời vừa ló dạng, anh ngủ thiếp đi. Nàng bắt thần ngồi dậy.

“Tôi muốn lửa ấm,” nàng nói.

Anh mở to đôi mắt nâu và mỉm cười với một vẻ khoái lạc âu yếm kỳ lạ.

“Tôi muốn anh đốt lửa,” nàng nói.

Anh liếc nhìn những khe sáng. Khuôn mặt nâu vô cảm với ánh ngày đã đến.

“Được thôi,” anh nói. “Tôi sẽ nhóm lửa.”

Nàng giấu mặt đi khi anh thay đồ. Nàng không dám nhìn anh. Anh ngập tràn niềm tự hào và xa hoa. Còn nàng giấu mặt trong nỗi tuyệt vọng. Nhưng cảm thấy hơi gió lạnh trong không gian khi anh mở cửa, nàng len vào nằm ở chỗ hơi ấm anh vừa nãy. Hơi ấm đó tan đi nhanh chóng khi anh đi khỏi.

Anh nhóm lửa và đi ra ngoài, một sau quay lại với ca nước.

“Em cứ ở trên giường cho đến khi mặt trời lên,” anh nói. “Hãy còn lạnh lắm.”

“Đưa cho tôi cái áo khoác.”

Nàng quấn áo khoác quanh người, và ngồi dậy giữa đống mền. Hơi ấm từ ngọn lửa nhanh chóng lan tỏa khắp túp lều.

“Tôi nghĩ rằng chúng ta nên quay về ngay sau khi ăn sáng xong.”

Anh đang cúi húi bên cái bếp ga để nấu món trứng bác. Bất thần anh nhìn lên làm nàng chết khiếp và đôi mắt nâu mềm mại mở rộng hân hoan nhìn thẳng vào nàng.

“Em muốn thế sao?” anh nói.

“Tốt hơn là ta nên quay về càng nhanh càng tốt,” nàng nói, nhìn qua một bên như né ánh mắt anh.

“Em muốn rời khỏi tôi sao?” anh nói, lặp lại câu hỏi hỏi tôi một cách làm nàng khiếp hãi.

“Tôi muốn đi khỏi đây,” nàng trả lời dứt khoát. Và quả thật, nàng vô cùng muốn đi khỏi đây, trở lại với thế giới con người.

Anh đứng lên chậm rãi, tay cầm chảo rán bằng nhôm.

“Em không thích đêm qua sao?” anh hỏi.

“Không hẳn,” nàng nói. à tại sao vậy? Anh thích à?”

Anh để cái chảo xuống và nhìn chăm chăm vào tường. Nàng có thể thấy được mình đã cho anh một cú đấm hung bạo. Nhưng nàng không thông cảm. Nàng đã lấy lại vẻ của mình. Nàng muốn khôi phục lại sự chiếm hữu của chính mình, và theo một cách khó hiểu nào đó nàng cảm nhận rằng anh đã chiếm hữu một vài phần của con người tĩnh tại bên trong nàng.

Anh nhìn quanh nàng chậm rãi, khuôn mặt xám lại, trĩu nặng.

“Người Mỹ các người,” anh nói. “Các người luôn muốn làm cho đàn ông bị ê chề.”

“Tôi không phải người Mỹ,” nàng nói. “Tôi là người Anh. Và tôi không muốn làm cho ai thất bại. Tôi chỉ muốn quay về bây giờ.”

“Rồi xuống dưới đó em sẽ kể những gì về tôi?”

“Rằng anh rất bao dung với tôi, anh rất tốt.”

Anh lại cúi xuống, và trở miếng trứng. Anh đưa cho nàng phần của nàng và cà phê, rồi ngồi xuống ăn phần của mình.

Nhưng một lần nữa dường như anh không thể nuốt trôi. Anh lại nhìn lên nàng.

“Em không thích tôi qua sao?” anh hỏi.

“Không hẳn,” nàng vừa nói vừa suy nghĩ một cách khó khăn. “Tôi không quan tâm đến những thứ đó.”

Một nỗi ngạc nhiên trùm lấy khuôn mặt anh khi nghe những lời nàng nói, ngay lập tức là cái nhìn đen tối chứa đầy sự giận dữ, và sau đó là nỗi thất vọng tái tê, nham hiểm.

“Em không quan tâm sao?” anh vừa hỏi vừa nhìn thẳng vào mắt nàng.

“Không hẳn,” nàng trả lời, nhìn đáp trả lại anh với vẻ thù địch cố chấp.

Một sự cay độc lộ ra trên khuôn mặt anh.

“Tôi bắt em sẽ phải quan tâm.” Anh nói, như thể nói với chính mình.

Anh đứng lên với lấy quần áo của nàng đang treo trên mắc: đồ lót bằng vải linen, chiếc quần đi ngựa màu cam, cái áo chui đầu xộp nhẹ, chiếc khăn tay màu xanh lơ và màu hung, rồi anh túm lấy đôi ủng đi ngựa của nàng và đôi giày lười mocha đính hạt. Vò nát tất cả trong hai cánh tay, anh mở cửa ra.

Ngồi trên giường, nàng nhìn anh sỏi chân đi xuống cái hồ nước xanh thẫm bị đóng băng dưới đáy thung sâu. Anh quăng đồng đồ đặc xuống hồ. Nước đã đóng băng. Và trên mặt gương thẫm xanh, tinh khôi, trong bóng ngày xam xám, Công chúa nhìn thấy đồ đặc của nàng, bộ vải linen trắng, quần đi ngựa cam, đôi bốt đen, đôi giày mocha xanh, một đồng sắc màu lộn xộn. Romero ôm những phiến đá và ném mạnh chúng vào băng cho đến khi mặt băng vỡ và đám quần áo rung động rồi biến mất trong làn nước xiết, trong khi đó thung lũng vang động chói chang tiếng vọng của âm thanh.

Nàng ngồi tuyệt vọng giữa đồng mền, ôm chặt chiếc áo khoác xanh nhạt của mình. Romero sỏi bước trở lại túp lều.

“Bây giờ thì em phải ở lại đây với tôi,” anh nói.

Nàng giận dữ. Đôi mắt xanh của nàng nhìn anh. Họ như hai con quỷ dữ nhìn nhau. Trên khuôn mặt anh, ngoài vẻ u ám tẻ nhạt là một khát khao của quỷ đối với cái chết

Anh thấy nàng nhìn quanh túp lều đầy tính toán. Anh nhìn thấy ánh mắt nàng dừng ở khẩu súng của anh. Anh nắm lấy khẩu súng và đi ra ngoài. Quay trở lại, anh kéo cái yên ngựa của nàng ra mang nó ném xuống ao. Sau đó anh lấy yên ngựa của mình và cũng ném xuống luôn.

“Nào bây giờ em có thể đi khỏi đây hay không?” anh vừa nói vừa nhìn nàng cười mỉm.

Nàng tự đấu tranh dữ dội xem có nên ngọt ngào và vồ về anh hay không. Nhưng nàng biết rằng anh đã vượt qua đó quá xa rồi. Nàng ngồi giữa đồng mền trong cơn tê tái của thất vọng, nặng nề như tảng băng đầy căm phẫn.

Anh làm một số việc vặt và biến mất với khẩu súng săn. Nàng ngồi dậy trong bộ đồ ngủ xanh, rúc mình trong chiếc áo khoác và đứng nơi cửa. Mặt

ao xanh thẫm lại phẳng lặng như cũ, con đường dốc đầy sỏi đá nhọt nhọt và tê cứng. Bóng tối vẫn còn bao trùm như một cảnh sau cái chết, sâu dưới thung lũng. Luôn trong tầm mắt, nàng nhìn thấy những con ngựa đang ăn cỏ. Nếu nàng có thể bắt được một con. Tia nắng mặt trời xán lạn đã đi được nửa đường trên rặng núi. Lúc này đã chín giờ sáng.

Cả ngày nàng chỉ có một mình, và nàng sợ hãi. Nàng sợ hãi điều gì nàng không thể biết. Có lẽ là tiếng gậy vụn của những cành vân sam trong bóng tối. Có lẽ chỉ là sự hoang sơ nhân tâm hung hãn của ngọn núi. Nhưng cả ngày nàng ngồi dưới ánh mặt trời ngay cửa túp lều, nhìn mãi, kiếm tìm một tia hy vọng. Và lúc nào trong lòng nàng cũng thất lại vì sợ.

Nàng đã nhìn thấy một chấm đen, có lẽ là một con gấu, di động qua con dốc ngập lồi cỏ nhọt nhọt ở phía xa dưới ánh mặt trời.

Vào buổi chiều khi nàng thấy Romero quay về bất thành linh và lặng lẽ, mang theo khẩu súng và một con nai đã chết, cơn sợ trong lòng nàng mới tiêu tan, và rồi trở nên lạnh giá. Nàng làm anh sợ hãi bằng vẻ lạnh lẽo

“Thịt nai đây,” anh nói, ném con nai cái dưới chân nàng.

“Em không cần phải đi khỏi đây,” anh nói. “Chỗ này thật đẹp.”

Nàng rút vào trong túp lều.

“Ra ngoài nắng đi”, anh vừa nói vừa theo sau nàng. Nàng nhìn lên anh bằng đôi mắt sợ hãi đầy thù địch.

“Ra ngoài nắng đi,” anh lặp lại, nắm lấy cánh tay nàng một cách dịu dàng nhưng đầy uy lực.

Nàng biết có chống lại cũng vô ích. Anh lặng lẽ đưa nàng ra ngoài, ngồi

xuống bên cánh cửa và để cho nàng đứng yên.

“Ồ ngoài trời ấm hơn,” anh nói. “Hãy nhìn đi, nơi này thật đẹp. Và em là một phụ nữ da trắng xinh đẹp. Tại sao em lại muốn cư xử đáng xấu hổ như vậy đối với tôi? Nơi này không đẹp sao? Đến đây, đến đây đi. Ở chỗ này ấm áp lắm.”

Anh kéo nàng lại gần mình và mặc cho nàng kháng cự một cách nhẫn tâm, anh cởi áo khoác nàng ra, ôm nàng trong bộ đồ ngủ xanh lơ.

“Em quả là một phụ nữ da trắng nhỏ bé xinh đẹp, nhỏ bé và xinh đẹp.” Anh nói. “Em chắc hẳn sẽ không cư xử ti tiện như thế với tôi đâu. Em không muốn như thế, tôi biết em không muốn thế.”

Nàng, lạnh lùng và bất lực, buộc phải phục tùng anh. Mặt trời chiếu trên làn da trắng mỏng manh của nàng.

“Tôi không cần biết lửa địa ngục là gì,” anh nói. “Sau những điều này.”

Một vẻ hân hoan lạ lùng đầy khoái lạc dường như chiếm hữu anh. Mặc dù bề ngoài nàng hoàn toàn bất lực, bên trong nàng đã chống lại anh, một cách tuyệt đối và sắt đá.

Sau khi anh rời khỏi nàng, nàng bất thần nói với anh:

“Anh nghĩ là anh có thể chế ngự tôi bằng cách này. Nhưng anh không thể. Anh không bao giờ xâm chiếm được tôi.”

Anh bị khựng lại, ngoái lại nhìn nàng với những cảm xúc trái ngược nhau pha lẫn trên nét mặt: kinh ngạc, sững sốt, sợ hãi và một nỗi đau đớn vô thức giày vò khuôn mặt anh cho đến khi nó giống như một cái mặt nạ. Rồi anh đi ra không nói một lời, treo con nai chết trên cành cây và bắt đầu lột da nó.

Trong khi anh làm công việc của người đồ tể, mặt trời lặn dần và bóng tối lạnh lẽo lại ập đến.

“Em thấy không,” anh nói với nàng khi đang lúi húi nấu bữa tối. “Tôi sẽ không để em đi đâu hết. Tôi đã đoán là em sẽ gọi tôi vào giữa đêm. Và tôi đã đúng. Nếu em muốn cứu vãn mọi thứ với tôi, và nói rằng em muốn ở bên tôi, chúng ta sẽ làm lành lại với nhau và ngày mai sẽ quay trở xuống nông trại và rồi ta sẽ làm đám cưới hay làm gì thì tùy em. Nhưng em phải nói rằng em muốn ở bên tôi. Nếu không tôi sẽ cứ ở lì nơi đây cho đến khi nào có một điều gì đó xảy ra.”

Nàng đợi một lát trước khi trả lời:

“Tôi không muốn ở bên người nào chống lại ý chí của tôi. Không phải là tôi ghét anh, ít nhất thì tôi đã không như thế, cho đến lúc anh bắt đầu cố áp đặt ý chí của anh lên tôi. Tôi không để bất cứ ý chí của ai áp đặt lên tôi. Anh sẽ không thành công. Không ai có thể thành công. Anh không bao giờ có thể đặt tôi ở dưới chí nguyện của anh đâu. Và anh cũng không còn nhiều thời gian để thử làm điều đó bởi vì chẳng bao lâu nữa người ta sẽ cử người đi tìm tôi.”

Anh trầm tư về những lời cuối cùng này, và nàng hối hận là nàng đã nói ra. Sau đó, với vẻ buồn rười rượi, anh lại khom mình nấu nướng.

Anh không thể chế ngự nàng, cho dù anh cư xử thô bạo với nàng nhiều đến thế nào. Bởi vì tinh thần của nàng cứng cõi và không thể rạn nứt, như một viên kim cương. Nhưng anh có thể làm nàng vỡ tan. Nàng biết. Nhiều hơn thế, nàng sẽ bị vỡ tan.

Bằng vẻ u sầu và hung hãn quá mức, anh cố gắng vắt kiệt nỗi khao khát đối với nàng. Và nàng bị trôi đi trong đau khổ cùng cực, tương như mỗi lần như vậy nàng sẽ chết. Bởi vì, bằng một cách riêng nào đó, anh đã nắm được

nàng, nắm được cái phần không hiện hữu nơi nàng mà nàng không bao giờ mong là nó sẽ hiện hữu. Trôi đi trong nỗi thống khổ dữ dội thiết tha, nàng cảm thấy rằng sợi chỉ mảnh của sự tồn tại nàng sẽ bị đứt và nàng sẽ chết. Hơi nóng cháy bỏng đang thiêu hủy bên trong nàng.

Giá mà nàng chỉ có một mình như xưa, điềm tĩnh và nguyên vẹn. Giá mà nàng lại được như trước, bình thản và không một chút sứt mẻ. Thì nàng có bao giờ, bao giờ, bao giờ phải chịu đựng chính mình một lần nữa không?

Thậm chí giờ đây nàng không hề ghét anh. Điều đó vượt xa hơn thế. Như một sự đọa đày cay bỏng, thiêu hủy. Ngay cả bản thân anh chẳng biết còn tồn tại hay không.

Ngày hôm sau anh không nhóm lửa cho nàng vì lửa có thể thu hút sự chú ý. Đó là một ngày xám xịt và nàng rất lạnh. Anh quanh quẩn bên nàng, hâm nóng súp bằng bếp ga. Nàng nằm vô cảm, cuộn mình trong chăn.

Vào buổi chiều nàng kéo áo trùm kín đầu và bắt đầu khóc tức tưởi. Chưa bao giờ nàng phải khóc trong đời mình. Anh kéo chăn ra và nhìn xem điều gì đã khiến nàng run bần bật như vậy.

Nàng thôn thức trong sự kích động vô phương. Anh trùm chăn kín lại cho nàng và đi ra ngoài, nhìn lên những ngọn núi, nơi những đám mây đang kéo tới và trời đổ nhẹ một ít tuyết. Đó là một ngày kinh khủng tàn bạo đầy gió, tai ương của mùa đông đã ồ ạt đến.

Nàng khóc hàng giờ liền. Và sau đó một sự im lặng tuyệt đối đến giữa họ. Họ là hai con người đã chết rồi. Anh không còn chạm vào nàng nữa. Giữa đêm nàng nằm và run lập cập như một con chó con sắp chết. Nàng cảm thấy mình run lẩy bẩy và người như rụng rời từng mảnh, và nàng sẽ chết.

Cuối cùng nàng phải thốt lên.

“Anh có thể nhóm lửa được không? Tôi lạnh quá,” nàng nói, hàm răng đánh lập cập.

“Muốn đến đây với tôi không?” giọng anh vang đến.

“Tôi muốn anh đốt giùm ngọn lửa thì hơn,” nàng nói, răng nàng gõ lạch cạch vào nhau như muốn bẻ đôi từng chữ một.

Anh nhóm dậy và nhen lửa. Sau cùng thì hơi ấm cũng lan tỏa dần và nàng có thể ngủ lại.

Đến hôm sau trời vẫn lạnh giá kèm theo gió. Nhưng mặt trời đã chiếu sáng. Anh đi loanh quanh với vẻ mặt chai đá. Một khuôn mặt buồn như đã chết và nàng ước sao anh sẽ làm một điều gì đó thay vì giữ mãi sự cự tuyệt này. Nếu giờ đây anh yêu cầu nàng đi xuống núi với anh, trở lại thế giới và lấy anh, nàng sẽ làm. Điều đó thì có gì ghê gớm chứ? Không còn điều gì ghê gớm hơn nữa.

Nhưng anh đã không hỏi nàng. Khao khát của anh đã chết và trong anh nặng trĩu như đá. Anh liên tục nhìn quanh ngôi nhà.

Vào ngày thứ tư khi nàng ngồi ngay cửa trong ánh nắng, ôm chặt tấm mền, nàng nhìn thấy hình dạng nhỏ bé từ xa của hai người đàn ông cưỡi ngựa dọc theo rìa con dốc phủ cỏ. Nàng kêu thất thanh. Anh nhìn lên rất nhanh và thấy hai bóng hình. Hai người đàn ông xuống ngựa. Họ đang tìm kiếm con đường mòn.

“Họ đang tìm tôi,” nàng nói.

“Được lắm,” anh nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

Anh đi ra và mang về khẩu súng, rồi ngồi xuống đặt súng ngang đầu gối.

“Ồ, đừng bắn!” nàng nói.

Anh nhìn xuyên qua nàng.

“Tại sao?” anh nói. “Em có muốn sống với tôi không?”

“Không,” nàng nói. “Nhưng đừng bắn.”

“Tôi sẽ không đi tù đâu,” anh nói.

“Anh không phải đi tù,” nàng nói. “Đừng bắn!”

“Tôi sẽ bắn,” anh khẽ nói.

Và ngay lập tức anh quỳ gối và nhắm cẩn thận. Công chúa ngồi đó trong nỗi đau đớn tuyệt vọng và vô phương cứu giúp.

Tiếng súng vang lên. Trong một khoảnh khắc nàng nhìn thấy một trong những con ngựa trên sườn dốc phủ cỏ nhợt nhạt chồm lên và lăn lông lốc xuống dốc. Người đàn ông nhảy xuống đám cỏ và biến mất. Người thứ hai trèo lên ngựa, và từ chỗ vách đá dựng đứng ông ta thành linh đổi hướng phi nước đại về phía rặng cây vân sam gần nhất. Pằng pằng! Romero nỏ súng. Nhưng mỗi lần anh bắn trượt, con ngựa đang chạy lại nhảy lên như một con kangaroo về phía rặng c>

Nó đã được che khuất. Romero giờ đây nấp mình sau tảng đá, im lặng, bôn chồn, dưới ánh mặt trời rực rỡ. Công chúa ngồi trên giường trong túp lều, cúi thấp người, chờ đợi. Tưởng như hàng giờ đã trôi qua, Romero quỳ gối phía sau tảng đá, trong chiếc áo đen, đầu trần, quan sát. Anh mang một

dáng vẻ thật đẹp và lạnh lợi. Công chúa tự hỏi tại sao nàng đã không xin lỗi anh. Nhưng tinh thần của nàng cứng cỏi và lạnh giá, trái tim nàng không thể tan chảy. Mặc dù giờ đây nàng có thể gọi anh đến với mình, bằng tất cả tình yêu.

Nhưng không, nàng không yêu anh. Nàng sẽ không bao giờ yêu bất cứ người đàn ông nào. Không bao giờ. Điều đó đã được cố kết và ghi dấu ấn bên trong nàng, không thể khoan dung được.

Bỗng nhiên nàng giật nảy mình tưởng như có thể rơi khỏi giường. Một loạt đạn vang lên ngay phía sau túp lều. Romero nảy bật lên, hai tay anh duỗi căng ra. Và khi anh đang ở trên không, loạt đạn thứ hai vang lên, và anh rơi xuống quần quai, bàn tay anh chới với trên mặt đất hướng về cửa túp lều.

Công chúa ngồi đó hoàn toàn vô cảm, chết lặng, nhìn chăm chăm vào thân hình co quắp đó. Trong một khoảnh khắc hình dáng của người gác rừng xuất hiện gần ngôi lều, một người đàn ông trẻ tuổi đội chiếc mũ cao bồi rộng vành, chiếc áo đen bằng vải flannel, mang đôi bốt đi ngựa và tay vác súng. Anh ta bước sải đến thân hình nằm sóng soài trên đất.

“Tóm được mày rồi, Romero!” Anh nói lớn. Và anh xoay người đã chết ngựa ra. Ở đó đã sẵn một vũng máu nhỏ từ khuôn ngực của Romero.

“Hừm! Đoán là tôi bắn gã này gần hơn tôi tưởng,” người gác rừng nói.

Và anh ta ngồi xổm xuống, nhìn chăm chăm vào cái xác.

Một tiếng gọi từ phía xa của người bạn đã đánh thức anh. Anh ta đứng lên

“Bill ơi!” Anh hét lớn. “Bắt được rồi! Hình như là giết được hắn rồi!”

Người thứ hai cười ngựa ra khỏi khu rừng trên con ngựa màu xám. Anh ta

có một khuôn mặt hồng hào tử tế, đôi mắt nâu tròn, giãn ra khiếp đảm.

“Hắn chưa chết sao?” anh ta hỏi đầy vẻ lo lắng.

“Hình như vậy,” người đầu tiên nói một cách lãnh đạm.

Người thứ hai xuống ngựa và cúi xuống cái xác. Rồi anh ta đứng lên và gật đầu.

“Tốt! Hắn chết rồi. Hắn đây, con trai. Domingo Romero đây.”

“Ừ, tôi biết,” người kia trả lời.

Sau đó với vẻ bối rối anh ta quay sang nhìn vào bên trong túp lều, nơi Công chúa đang ngồi xỏm xuống, nhìn chăm chăm bằng ánh mắt của con cú mở to từ cái mền đỏ của nàng.

“Chào cô” anh ta nói, đi về phía túp lều. Và anh cúi mũ chào nàng. Ô, nàng cảm thấy một ý nghĩa nhạt nhẽo trong cử chỉ đó. Mặc dù anh ta không tỏ một ý gì.

Nhưng nàng không thể nói, cho dù nàng cảm thấy điều gì đi nữa.

“Hắn ta định nhóm lửa làm gì vậy?” anh hỏi.

Nàng vụng về nói với đôi môi tê cóng.

“Hắn nổi cơn điên loạn!” nàng nói, với một sự kết tội uy nghiêm và lấp bắp.

“Ồn trời, cô định nói là hắn ta lên cơn điên sao? Ô! Thật kinh khủng! Hãy giải thích về điều này sau. Hừm!”

Anh ta chấp nhận sự lý giải của nàng không chút khó nhọc.

Sau nhiều khó khăn họ đã đưa Công chúa an toàn trở về nông trại. Nhưng nàng cũng không thể hiện cơn điên loạn nhỏ nhoi nào.

“Tôi không chắc là tôi đang ở đâu,” nàng nói với bà Wilkieson khi nàng nằm trên giường. “Cô có thể giải thích cho tôi được không?”

Bà Wilkieson giải thích một cách khéo léo.

“Ồ đúng rồi,” Công chúa nói. “Tôi nhớ rồi. Và tôi đã bị tai nạn trên núi, đúng không? Chúng tôi đã gặp một người đàn ông nổi cơn điên loạn và ông ta đã bắn con ngựa của tôi ngay dưới tôi?”

“Đúng rồi, cô đã gặp một gã điên.”

Câu chuyện trong thực tế đã bị im đi. Công chúa khởi hành về phía đông sau đó hai tuần lễ cùng với sự chăm sóc của cô Cummins. Nhìn bên ngoài nàng đã phục hồi hoàn toàn. Nàng là Công chúa, và là một trinh nữ nguyên vẹn.

Nhưng mái tóc ngắn của nàng đã chuyển màu xám ở hai bên thái dương, và đôi mắt nàng có một sự nổi loạn. Nàng trở nên hơi điên dại.

“Kể từ vụ tai nạn của tôi trên núi, khi có một gã điên bắn con ngựa của tôi ngay dưới tôi và người dẫn đường của tôi đã phải bắn chết anh ta, tôi không bao giờ cảm thấy đúng là chính tôi nữa.”

Vậy là nàng vin vào đó.

Sau này, nàng lấy một người đàn ông lớn tuổi, và có vẻ hạnh phúc

Từ Lê Tâm (dịch)

Con Cáo

NGƯỜI TA VẪN THƯỜNG chỉ biết họ của hai cô gái: Banford và March. Các cô cùng chung tay mở một nông trại và dự định tự mình quán xuyến công việc: nuôi gà, lập trại gia cầm, nuôi bò và vài con gia súc khác. Không may, mọi việc không hề suôn sẻ.

Banford nhỏ nhắn, ốm yếu, thanh mảnh với vài nét đáng yêu. Cô cũng là người chủ thực sự của trang trại, vì March không có vốn liếng gì. Cha Banford là một thương nhân ở Islington, ông đã cho cô vốn khởi nghiệp ban đầu vì thương cho thể trạng yếu đuối của con cũng như vì cô có vẻ chẳng mẫn mà gì với hôn nhân. March rắn chắc hơn. Cô đã từng học nghề mộc tại các lớp học tối tại Islington. Vai trò của cô cứ như người đàn ông ở trang trại. Ông của Banford cùng sống với họ khi khởi nghiệp. Ông đã từng là một nông dân. Nhưng tiếc thay sau một năm sống ở trang trại Bailey thì ông qua đời. Rồi hai cô gái chỉ còn lại một mình.

Hai cô đều chẳng còn trẻ trung gì: cả hai đều xấp xỉ ba mươi. Nhưng họ cũng không hẳn đã luống tuổi. Họ có thừa gan dạ và táo bạo. Họ có nhiều gà: gà gô đen và gà gô trắng, Plymouths và Wyandottes; cũng có vài con vịt; và thậm chí hai con bê cái trên đồng. Rủi thay một trong hai con lại không thích sống gần trang trại Bailey. Dù cho March đã làm bao nhiêu rào, con bê ấy vẫn sống ra, đi hoang trong rừng hay lẩn vào đồng cỏ của những trang trại lân cận khác; điều đó khiến cho March và Banford cứ phải tát tả đuổi theo nó, thường sấp sấp ngựa ngựa chạy theo chứ chẳng mấy khi thành công. Vì thế họ chán ngấy mà bán nó đi. Rồi sau đó, ông Branford qua đời, những cô gái lại càng lo sợ có con thú nào bắt con bê còn lại, nên họ bán nó trong lúc bất an để rảnh tay tập trung vào lũ gà vịt.

Mặc dù hơi nản một chút, nhưng việc không còn gia súc quả thật đã giảm nhẹ đi không ít vất vả. Họ cũng không còn phải bươn bả khắp nơi như trước. Cả hai cô đều bằng lòng với điều đó. Lũ gà đã thừa rắc rối rồi. March đặt chiếc bàn thợ mộc của mình gần cổng chuồng. Ở đây cô đóng chuồng, cửa và những vật dụng khác. Lũ gà được nhốt trong những chuồng rộng hơn, nơi mà trước đây là kho hay chuồng bò. Lũ gà có nhà đẹp và đáng lẽ phải có những kết quả tốt. Đương nhiên, bên ngoài chúng có vẻ ổn. Thế nhưng những cô gái lại hết sức bức mình, vì lũ gà rõ ràng có hướng nhuộm bệnh lạ và ngoan cố không chịu để một cái trứng nào.

March hầu như đảm nhiệm hết các công việc bên ngoài. Khi cô ra ngoài, bộ xà cạp với khóa nòng, chiếc áo nài nịt gọn ghẽ và mũ phớt khiến cô như thể một thanh niên hay mất thăng bằng vì vai cô thẳng và chuyển động hết sức nhẹ nhàng, tự tin, dù ra vẻ hơi khác biệt và châm biếm. Thế nhưng gương mặt của cô, ngược lại không hề có nét gì giống đàn ông. Mái tóc của cô quăn sậm bông bênh, mắt cô to và sẫm màu, khi cô nhìn lên ánh mắt vừa nghiêm nghị, thoáng bối rối, xấu hổ nhưng cũng ánh lên vài tia châm biếm. Miệng của cô, mím lại như thể có gì đau khổ và trào phúng. Có gì đó không đúng và khó hiểu toát ra ở cô. Cô hay đứng thẳng bằng trên một chân, nhìn đàn gà nháo nhào trong đám bụi dơ bẩn trong sân, và gọi con gà yêu thích của cô, con mà lúc nào cũng trả lời khi cô gọi nó. Nhưng đôi mắt to sẫm của March cũng ánh lên những tia châm biếm lấp lánh khi cô nhìn xuống cái túm lông với bàn chân ba ngón đang luẩn quẩn quanh cô và giọng cô cũng ẩn chứa chút gì đó nguy hiểm khi cô cất giọng gọi con gà Patty cục cụng đang mỗ mỗ trù mến vào đôi bốt của cô.

Dù March cố gắng bao nhiêu đi nữa, đám gà chẳng đẻ nhiều tại trang trại Bailey. Khi cô cho chúng ăn thức ăn tươi ngon vào buổi sáng, theo thói quen, cô nhận thấy chúng trở nên nặng nề và lơ mơ ngủ trong nhiều giờ. Cô nhìn chúng dựa gà gật vào những cây cột trong chuồng uể oải thực hiện tiến trình tiêu hóa của mình. Rồi cô nhận ra rằng chúng phải được bận rộn bơi

móc, lục lợi thì mới khá lên được. Thế nên cô quyết định cho chúng thức ăn tươi nóng vào buổi tối. Nhưng dẫu cô có làm vậy kết quả cũng chẳng có gì thay đổi.

Chiến tranh chẳng thích hợp gì cho việc nuôi trồng. Thức ăn càng lúc càng khan hiếm và tồi tệ. Rồi khi đổi giờ theo mùa, lũ gà bướng bỉnh từ chối lên chuồng như thường ngày lúc khoảng chín giờ tối trong những ngày hè. Cũng đã khá khuya, thật vậy, chẳng có lấy một chút yên ả cho tới khi chúng im lặng và đi ngủ. Bây giờ chúng còn đang vui sướng đi quanh, chẳng thèm liếc đến khu chuồng cho đến tận mười giờ đêm hay trễ hơn. Cả Banford và March đều không muốn một cuộc đời chỉ biết cắm đầu vào công việc. Họ muốn thỉnh thoảng được đọc sách hay đạp xe trong ánh chiều, hay March ước được ngồi vẽ những con thiên nga uốn lượn lên những đồ sứ trên nền xanh lá hay tạo ra những sản phẩm gỗ mỹ thuật phi thường. Bởi vì cô cũng là một người hay sáng tạo ra những ý tưởng mới mẻ và có hướng không thoả mãn với thực tế. Nhưng những ý thích đó giờ đâyngăn cản bờ một lũ gà ngốc ngếch.

Có một con thú tệ hơn tất cả bọn còn lại. Trang trại Bailey là một ấp trại nhỏ, với những chuồng trại bằng gỗ cũ kỹ và dạng nhà ấp với nhiều cột chống, nằm cách bìa rừng chỉ vón vẹn một sân trại. Trong thời chiến tranh thì chỉ một con cáo cũng ngang bằng với một con quái vật. Nó đánh cắp lũ gà mái ngay trước mũi March và Banford. Banford cố gắng nhìn chăm chăm vào quang cảnh trước mắt và ngay khi đó lại một con khác mất hút. Muộn mất rồi! Một con gà leghorn nữa bị bắt. Họ chán nản quá chừng.

Họ đã làm tất cả những gì có thể. Khi việc săn cáo được chấp thuận, cứ có dịp là cả hai đều cầm súng đứng canh. Nhưng cũng chẳng khá lên. Con cáo nhanh hơn họ nhiều. Một năm nữa trôi qua, rồi thêm một năm, và họ sống cùng với những thảm bại của mình như Banford vẫn thường nói. Họ rời bỏ trang trại một ngày hè và chuyển vào ở trong một toa tàu khách được dùng như thể một nơi cư ngụ bên ngoài cánh đồng. Cách này làm họ thấy thư thái

và cũng giúp họ *trên phương diện tài chính*. Càng lúc, mọi thứ càng đen tối hơn.

Banford tuy dễ bị kích thích và hay cáu giận nhưng lại có một tấm lòng rộng rãi và ấm áp còn March tuy hơi lẩn thẩn nhưng cũng rất cao thượng nên bình thường họ là những người bạn tốt nhất của nhau, nhưng trong sự cô đơn này họ dễ dàng bị kích động cáu gắt làm mệt mỏi lẫn nhau. March phải làm hầu hết công việc, dù cô không phàn nàn gì, cũng chẳng có cách nào thay đổi, điều đó lắm lúc làm ánh mắt cô trở nên sắc lạnh. Và Banford, vốn nhạy cảm hơn bao giờ hết, trở nên yếu đuối nản chí và March buộc phải nói những lời gay gắt với cô. Họ dường như mất dần đất đai, một mặt nào đó, cũng mất dần hy vọng theo từng tháng trôi qua. Ở đó, nơi cánh đồng cạnh rừng rậm, một thiên nhiên hoang dã trải dài trống rỗng và chìm khuất trong những ngọn đồi Bạch Mã xa xa, họ dường như đã vắt kiệt mình. Không còn gì cứu vớt họ, không còn tia hy vọng nào.

Con cáo thực sự khiến cả hai khôn đốn. Ngay khi họ vừa lùa lũ gà ra khỏi chuồng, họ đã phải mang súng theo canh gác từ sáng mùa hè tinh mơ; và khi chiều bắt đầu tàn thì họ lại phải tiếp tục đi gác một. Con cáo tỏ ra rất ranh mãnh. Nó trườn giữa những thảm cỏ dày, thấy nó cũng khó chẳng kém gì thấy một con rắn vậy. Và nó dường như len lỏi qua được sự thận trọng của những người phụ nữ. Một hay hai lần March nhoáng thấy chót đuôi trắng, hay cái bóng đỏ hồng của nó giữa những thảm cỏ dày, và cô nổ súng. Nhưng nó lại lẩn đâu mất.

Một buổi chiều March đứng quay lưng lại bóng hoàng hôn, súng cặp dưới tay, tóc vén gọn trong nón. Cô vừa quan sát vừa mơ màng. Đó là trạng thái thường nhật của cô. Mắt cô mở chong chong quan sát, nhưng tâm trí bên trong chẳng để tâm những gì đang nhìn thấy. Cô luôn tỏ vẻ chăm chú, môi mím lại. Nhưng vấn đề là cô thì ở đó mà tâm trí thì chu du nơi nào khác.

Những cái cây trên bờ rừng tỏa ra màu xanh sậm trong ánh sáng tràn đầy -

lúc đó là vào cuối tháng tám. Ngay sát, vệt bóng trần trụi của những cành thông vươn lên bầu trời. Gần đó là thảm cỏ, với những nét bóng cây dài, nâu sẫm trong ánh sáng. Lũ gà loanh quanh gần đó, bọn vịt vẫn còn tắm tấp dưới hồ bên dưới cây thông. March nhìn vào chúng, trông rõ chúng nhưng không thấy chúng. Cô cảm thấy Banford mơ hồ đang nói đâu đây - nhưng cô chẳng nghe được gì. Cô đang nghĩ gì? Có trời biết. Ý thức của cô, như vẫn thường như thế, ngưng tụ lại.

Cô nhìn xuống và bỗng thấy con cáo. Nó nhìn lên cô. Cằm cô hạ xuống và đôi mắt nó lại ngược nhìn lên. Ánh mắt họ chạm nhau. Nó biết cô. Cô ngỡ ngàng, cô rõ mười mươi là nó biết cô. Cô nhìn vào mắt nó, tâm trí rời bỏ cô. Nó biết cô và nó vô hại.

Cô bối rối đấu tranh trong tâm trí và thấy nó nhanh chóng linh mất với vài bước nhảy lảo xược qua những nhánh cây bị gãy. Nó ngoái lại nhìn qua vai và duyên dáng chạy mất. Cô nhìn lông đuôi của nó dựng lên mịn màng như lông vũ, cô thấy mông nó ngúng nguẩy. Và nó bỏ đi, nhẹ nhàng, nhẹ nhàng như một làn gió.

Cô đặt súng lên vai, nhưng ngay cả khi mím môi lại, cô biết cô chẳng có lý do gì để nổ súng. Thế nên cô nhẹ nhàng đi theo nó, theo con đường mà nó đi qua, nhẹ nhàng, thẳng tắp. Cô quyết tìm được nó. Cô bước đi lơ đãng nơi bìa rừng, mắt mở to sẫm lại, má ửng hồng. Đầu óc cô rỗng không. Cô tha thân bước đi như mất hồn.

Cuối cùng cô sực nhận ra rằng Banford dường như đang gọi mình. Cô cố gắng hồi tâm, quay lại và thốt lên vài tiếng xem như trả lời. Sau đó cô sai những bước dài về nhà. Tà dương đỏ quạch, lũ gà mệt mỏi về chuồng. Cô nhìn chúng, lũ gà trắng, lũ gà đỏ, chen chúc trong chuồng. Cô chăm chăm nhìn nhưng lại dường như không thấy gì. Nhưng ý thức tự bảo cô rằng đã đến giờ đóng cửa.

Cô vào nhà ăn tối, Banford đã dọn sẵn lên bàn. Banford nói liền thoảng. March dường như đang nghe, theo kiểu lơ đãng của cô. Cô thỉnh thoảng buông vài lời. Nhưng hầu hết thời gian cô ngồi mơ màng. Rồi bữa tối cũng kết thúc, cô chạy ù ra ngoài, chẳng nhả nhủ gì.

Cô lấy súng lần nữa và định đi tìm con cáo. Vì nó đã nhìn cô và cái nhìn thông minh của nó đã đi thẳng vào tâm trí của cô. Cô không nghĩ nhiều về nó: cô đã bị nó ám ảnh. Cô thấy rõ ràng đôi mắt sắc sảo, không chút e dè của nó nhìn lại cô, thấu hiểu cô. Cô cảm thấy như nó chiếm hữu tâm hồn cô. Cô biết cách nó hạ nhẹ cằm khi nhìn lên, cô biết rõ mồm của nó, một màu nâu đồng và xám trắng. Và một lần nữa cô nhìn thấy nó ngoái nhìn cô qua vai, nửa mời gọi, nửa khinh thường xảo quyệt. Thế nên cô bước đi, với ánh mắt thẳng thốt, cầm súng trong tay, dấn sâu vào rừng. Chốc lát màn đêm buông xuống, mặt trăng kì vĩ mọc trên ngọn cây thông. Và Banford một lần nữa lên tiếng gọi.

Rồi cô vào nhà. Im lặng và bận rộn. Cô kiểm tra súng, làm sạch nó, lơ đãng mơ màng dưới ánh đèn. Và cô đi ra ngoài lần nữa, dưới ánh trăng sáng, để thấy mọi việc đều đâu vào đó. Khi cô thấy chòm lá sẫm màu trên ngọn thông phản chiếu lên bầu trời đỏ rực, một lần nữa tim cô dồn dập về hình ảnh con cáo. Cô muốn theo nó, với súng trong tay.

Vài ngày sau cô quyết định nói về con cáo với Banford. Một chiều nọ cô bắt chọt lên tiếng:

“Em đã thấy con cáo ngay trước mắt tôi thứ bảy vừa rồi”

“Ồ đâu”, Banford nói, mắt mở lớn

“Khi em đứng gần cái ao”

“Thế em có bắn không”, Banford hỏi

“Không

“Tại sao?”

“Tại sao à, chắc vì em quá ngạc nhiên”

Đó là kiểu trả lời ngắn gọn, chậm rãi March vẫn thường dùng. Banford nhìn chăm chăm vào bạn của mình ít lâu

“Nhưng em thấy nó?” cô rít lên

“À vâng, nó nhìn em, lãnh đạm”

“Chị đã bảo mà” Banford gào lên “Đồ gian xảo! Chúng nó có sợ gì mình đâu, Nellie”

“Ừ, không hề” March nói

“Em không bắn được nó, tiếc quá” Banford nói

“Tiếc làm gì! Từ đó đến giờ em vẫn cố tìm kiếm nó. Nhưng em không nghĩ nó lại mon men đến gần chúng ta lần nữa”

“Chị cũng cho là thế” Banford nói.

Và cô đi đến quyết định quên nó đi, mặc dù cô cảm thấy căm phẫn hơn cả khi trông thấy một gã ăn mày láo xược. March không chủ tâm nghĩ về con cáo. Nhưng hễ khi cô rơi vào trạng thái mơ màng, khi cô nửa chăm chú nửa thờ ơ với những sự việc diễn ra trước mắt mình, thì con cáo bằng cách nào

đó chiếm chỗ trong tâm trí mơ hồ của cô, choáng hết trí não mơ màng đó. Và điều đó diễn ra hàng tuần, hàng tháng. Không cần biết là lúc cô trèo lên cây hái táo, hay thu hoạch mận tía, trong khi cô đào ao nuôi vịt hay dọn dẹp kho thóc, khi cô hoàn tất hay khi cô sửa soạn cho mình, gạt mớ tóc lòa xòa trước trán, và mím môi theo một vẻ dường như quá già so với tuổi của cô, thì con cáo lại hiện ra trong tâm trí, y hệt kiểu nó từng xuất hiện và nhìn cô. Tất cả những lần ấy cô đều cảm thấy như có thể chạm vào nó. Và nó luôn luôn quay lại, vào thời điểm không ngờ tới nhất, như khi cô đang chìm trong giấc ngủ, hay khi cô đang rót nước pha trà - vẫn là con cáo ấy, nó len lỏi tâm trí cô như một lời nguyền.

Hàng tháng trời trôi qua. Cô vẫn dõi theo hình bóng nó một cách vô thức khi cô đi vào rừng. Nó đã trở thành nỗi ám ảnh thường trực trong tâm trí cô, thường xuyên, tuy không liên tục, nhưng luôn lặp đi lặp lại. Cô cũng không hiểu chính mình cảm thấy hay nghĩ gì: chỉ là trạng thái đó ập vào cô, như khi nó nhìn cô.

Và nhiều tháng nữa trôi qua, một buổi chiều tháng mười một nặng nề, u ám, March ra ngoài với ủng cao, mắt cá ngập trong bùn, khi đó là bốn giờ chiều và ngày trông có vẻ như sẽ chẳng bao giờ rạng lên nổi. Cả hai cô đều sợ khoảng thời gian này. Họ e sợ bóng tối dày đặc phủ kín họ trong trang trại nhỏ bé tan hoang cạnh bìa rừng. Banford có những nỗi sợ thực tế hơn. Cô sợ những chuyến đi, sợ ai đó lảng vảng bên ngoài. March không sợ gì hơn là sự không thoải mái và bị làm phiền. Cô cảm thấy hoàn toàn không thoải mái và vô cùng ám đạm.

Hai cô thường dùng trà trong phòng khách. March cời lửa và cho vào đó những thanh củi cô đã cưa, chẻ cả ngày. Và thế là một đêm dài còn đang đặng đẵng trước mắt, ngoài trời thì đen kịt, ẩm ướt bên ngoài, lòng người thì vô cùng cô đơn, nặng nề. March định không nói chuyện, nhưng Banford không thể ngồi yên. Đơn thuần lắng nghe tiếng gió trên ống lò bên ngoài hay tiếng nhỏ giọt của nước là quá sức đối với cô.

Buổi tối ấy, khi hai cô rửa tách trong bếp, rồi March xỏ chân vào dép đi trong nhà, bắt đầu đan lát, như cô vẫn thường chậm chạp làm từ năm này sang tháng nọ. Cô chìm vào im lặng. Banford nhìn chăm chăm vào ngọn lửa đỏ, nó được đốt lên bằng gỗ nên phải được chú ý thường xuyên. Cô ngại phải đọc sách quá sớm, mắt cô không làm việc được lâu. Thế nên cô ngồi cạnh ngọn lửa, lắng nghe những âm thanh vọng lại từ phía xa, tiếng gia súc, tiếng gió ẩm ướt nặng nề mờ đục hay tiếng lạch cạch của chuyến xe đêm lăn bánh trên những đường ray nhỏ cũ kĩ. Cô như bị ngọn lửa đỏ

Đột nhiên cả hai cô ngẩng lên. Họ nghe tiếng chân - đúng là tiếng bước chân. Banford giật mình kinh hãi. March chú ý lắng nghe. Đột nhiên cô đâm bổ vào hướng cửa dẫn vào bếp. Cùng lúc họ nghe tiếng chân tiến vào nhà sau. Họ chờ giây lát. Cửa sau nhẹ nhàng mở ra. Banford hét lớn. Giọng một người đàn ông dịu dàng cất lên.

“Xin chào”

March lùi lại, và với cây súng ở góc nhà

“Anh muốn gì”, cô rít lên, giọng lạnh lạnh

Giọng nhỏ nhẹ của người đàn ông một lần nữa cất lên.

“Xin chào! Có gì rắc rối sao?”

“Tôi sẽ bắn”, March nói lớn, “Anh muốn gì”

“Sao, có chuyện gì? Có chuyện gì?” giọng trả lời dịu nhẹ, bất ngờ hơn là sợ hãi; và một người lính trẻ, với balô nặng trĩu trên vai, bước vào ánh sáng lờ mờ.

“Sao vậy” anh hỏi, “ai đang sống ở đây?”

“Chúng tôi đây”, March nói, “Anh cần gì”

“Ô”, một giọng du dương, nhẹ nhàng cất lên, người lính trẻ nói “Ông William Grenfel có ở đây không?”

“Không, anh thừa biết là ông ta không sống ở đây mà”

“Thế à? Tôi phải biết à? Tôi có biết gì đâu. Ông từng ở đây mà, vì ông là ông tôi, còn tôi cũng ở đây năm năm trước. Bây giờ ông thế nào rồi?”

Người lính trẻ, hay một thiếu niên, vì hăn cậu ta không quá hai mươi, bước vào và đứng trên cửa. March, hoàn toàn bị chinh phục bởi giọng nói nhẹ nhàng, êm dịu của chàng trai lạ, nhìn anh ta một cách mê thích. Cậu có một khuôn mặt tròn, hồng hào với mái tóc hoe vàng khá dài và dính bết vào trán suốt mồ hôi. Trên đôi má hồng hào của cậu, có một lớp lông măng như lông tơ nhưng cứng hơn một tí. Nó làm cho ánh nhìn của cậu trở nên lấp lánh. Mang balô nặng trên vai, cậu đứng yên đầu hướng về trước. Cậu bỏ mũ ra, cầm trên tay. Cậu quan sát từng người phụ nữ bằng ánh mắt rạng rỡ, đặc biệt là March, lúc này đã tái nhợt hăn đi, với đôi mắt mở rộng, cô vận quần xà cạp và áo khoác, tóc búi thành nhúm nhỏ phía sau. Cô vẫn còn cầm nguyên súng. Sau lưng cô, Banford dính chặt vào ghế bành, cổ co rúm người lại và đầu thì hơi ngoảnh đi hướng khác.

“Tôi nghĩ là ông tôi đang ở đây? Ông đã qua đời rồi sao?”

“Chúng tôi đã ở đây ba năm” Banford nói, cô bắt đầu trấn tĩnh lại được và nhận ra những nét trẻ thơ còn sót lại trên gương mặt bầu bĩnh với mó tóc bết mồ hôi kia.

“Ba năm! Mấy cô đã không nói như vậy khi nãy! Và đương nhiên mấy cô không biết ai ở đây trước mình?”

“Chúng tôi biết là có một người đàn ông, sống một mình”.

“Đó, đó, chính là ông. Rồi ông thế nào?”

“Ông ấy chết. Tôi biết ông ta

“Ông tôi đã qua đời!”

Cậu trẻ nhìn chằm chằm vào họ mà không đổi sắc mặt. Nếu có biểu hiện gì bên cạnh cái nhìn dò hỏi thoáng qua là một sự tò mò về hai cô gái, một sự tò mò cá nhân thoáng qua trong suy nghĩ của cậu.

Nhưng với March thì cậu ta đích thị là con cáo. Ngay cả khi cậu ngẩng đầu nhìn thẳng, hay sự ánh lên của đám lông mọng trên gò má ửng hồng, hay ánh mắt tinh quái sắc lém, điều đó mãi mãi là bí ẩn: nhưng với cô cậu ta là con cáo, cô không thể hình dung cậu là thứ gì khác được.

“Làm sao mà cậu không biết ông mình còn sống hay đã chết” Banford hỏi, giọng sắc lạnh.

“Điều phải thế thôi,” chàng trai trả lời trong một hơi thở nhẹ nhàng “Các cô thấy đây, tôi tham chiến tại Canada và không ở đây khoảng ba hay bốn năm. Tôi vừa rời khỏi Canada”.

“Và anh từ Pháp về à!”

“À, từ Salonika thì đúng hơn”

Mọi người im lặng. Không ai nói gì

“Giờ anh không có nơi nào để đi à?” Banford hỏi

“À, tôi có biết vài người trong thị trấn. Hay, tôi có thể tới quán Thiên Nga”

“Tôi đoán anh đi xe lửa tới. Anh có muốn nghỉ chân chút

“Tốt quá, tôi không khách sáo đâu”

Cậu ta rên lên một tiếng nhỏ khi giờ hành lý xuống. Banford nhìn March.

“Bỏ súng xuống đi” cô nói “Chúng ta chuẩn bị ít trà.”

“Tuyệt”, cậu thanh niên nói, “Chúng ta nhìn thấy súng ông thế là đã quá đủ rồi”

Cậu mỗi một ngời xuống ghế, người hơi ngả về trước.

March choàng tỉnh và đi vào nhà bếp. Và cô nghe một giọng du dương mơ màng.

“Ái chà, ai mà ngờ được là tôi quay về và gặp chuyện thế này”. Cậu không có vẻ buồn, chẳng mảy may - chỉ hơi ngạc nhiên thích thú.

“Chỗ này trông khác quá”, cậu nói tiếp, nhìn xung quanh.

“Anh thấy nó khác vài chỗ hả?” Banford hỏi:

“Có chứ, rõ ràng rành rành còn gì”

Ánh mắt cậu thanh thiên trong trẻo và sáng lấp lánh, thể hiện một sức khỏe dồi dào.

“Xin chào! Có gì rắc rối sao?”

“Tôi sẽ bắn”, March nói lớn, “Anh muốn gì

“Sao, có chuyện gì? Có chuyện gì?” giọng trả lời dịu nhẹ, bất ngờ hơn là sợ hãi; và một người lính trẻ, với balô nặng trĩu trên vai, bước vào ánh sáng lờ mờ.

“Sao vậy” anh hỏi, “ai đang sống ở đây?”

“Chúng tôi đây”, March nói, “Anh cần gì”

“Ô”, một giọng du dương, nhẹ nhàng cất lên, người lính trẻ nói “Ông William Grenfel có ở đây không?”

“Không, anh thừa biết là ông ta không sống ở đây mà”

“Thế à? Tôi phải biết à? Tôi có biết gì đâu. Ông từng ở đây mà, vì ông là ông tôi, còn tôi cũng ở đây năm năm trước. Bây giờ ông thế nào rồi?”

Người lính trẻ, hay một thiếu niên, vì hẳn cậu ta không quá hai mươi, bước vào và đứng trên cửa. March, hoàn toàn bị chinh phục bởi giọng nói nhẹ nhàng, êm dịu của chàng trai lạ, nhìn anh ta một cách mê thích. Cậu có một khuôn mặt tròn, hồng hào với mái tóc hoe vàng khá dài và dính bết vào trán mướt mồ hôi. Trên đôi má hồng hào của cậu, có một lớp lông măng như lông tơ nhưng cứng hơn một tí. Nó làm cho ánh nhìn của cậu trở nên lấp lánh. Mang balô nặng trên vai, cậu đứng yên đầu hướng về trước. Cậu bỏ mũ ra, cầm trên tay. Cậu quan sát từng người phụ nữ bằng ánh mắt rạng rỡ,

đặc biệt là March, lúc này đã tái nhợt hẳn đi, với đôi mắt mở rộng, cô vận quần xà cạp và áo khoác, tóc búi thành nhúm nhỏ phía sau. Cô vẫn còn cầm nguyên súng. Sau lưng cô, Banford dính chặt vào ghế bành, cổ co rúm người lại và đầu thì hơi ngoảnh đi hướng khác.

“Tôi nghĩ là ông tôi đang ở đây? Ông đã qua đời rồi sao?”

“Chúng tôi đã ở đây ba năm” Banford nói, cô bắt đầu tỉnh lại được và nhận ra những nét trẻ thơ còn sót lại trên gương mặt bầu bĩnh với mớ tóc bết mồ hôi kia.

“Ba năm! Mấy cô đã không nói như vậy khi nãy! Và đương nhiên mấy cô không biết ai ở đây trước mình?”

“Chúng tôi biết là có một người đàn ông, sống một mình”.

“Đó, đó, chính là ông. Rồi ông thế nào?”

“Ông ấy chết. Tôi biết ông ta đã qua đời”

“Ông tôi đã qua đời!”

Cậu trẻ nhìn chằm chằm vào họ mà không đổi sắc mặt. Nếu có biểu hiện gì bên cạnh cái nhìn dò hỏi thoáng qua là một sự tò mò về hai cô gái, một sự tò mò cá nhân thoáng qua trong suy nghĩ của cậu.

Nhưng với March thì cậu ta đích thị là con cáo. Ngay cả khi cậu ngẩng đầu nhìn thẳng, hay sự ánh lên của đám lông mọng trên gò má ửng hồng, hay ánh mắt tinh quái sắc lém, điều đó mãi mãi là bí ẩn: nhưng với cô cậu ta là con cáo, cô không thể hình dung cậu là thứ gì khác được.

“Làm sao mà cậu không biết ông mình còn sống hay đã chết” Banford hỏi,

giọng sắc lạnh.

“Điều phải thế thôi,” chàng trai trả lời trong một hơi thở nhẹ nhàng “Các cô thấy đây, tôi tham chiến tại Canada và không ở đây khoảng ba hay bốn năm. Tôi vừa rời khỏi Canada”.

“Và anh từ Pháp về à!

“À, từ Salonika thì đúng hơn”

Mọi người im lặng. Không ai nói gì

“Giờ anh không có nơi nào để đi à?” Banford hỏi

“À, tôi có biết vài người trong thị trấn. Hay, tôi có thể tới quán Thiên Nga”

“Tôi đoán anh đi xe lửa tới. Anh có muốn nghỉ chân chút không?”

“Tốt quá, tôi không khách sáo đâu”

Cậu ta rên lên một tiếng nhỏ khi giờ hành lý xuống. Banford nhìn March.

“Bỏ súng xuống đi” cô nói “Chúng ta chuẩn bị ít trà.”

“Tuyệt”, cậu thanh niên nói, “Chúng ta nhìn thấy súng ống thế là đã quá đủ rồi”

Cậu mới mệt ngồi xuống ghế, người hơi ngã về trước.

March choàng tỉnh và đi vào nhà bếp. Và cô nghe một giọng du dương mơ màng.

“Ái chà, ai mà ngờ được là tôi quay về và gặp chuyện thế này”. Cậu không có vẻ buồn, chẳng mấy may - chỉ hơi ngạc nhiên thích thú.

“Chỗ này trông khác quá”, cậu nói tiếp, nhìn xung quanh.

“Anh thấy nó khác vài chỗ hả?” Banford hỏi:

“Có chứ, rõ ràng rành rành còn gì”

Ánh mắt cậu thanh thiên trong trẻo và sáng lấp lánh, thể hiện một sức khỏe dồi dào.

March bận rộn chuẩn bị thêm một suất ăn trong bếp. Lúc này khoảng bảy giờ. Hầu hết thời gian, khi cô tỉnh trí, cô luôn để mắt đến cậu thanh niên trong phòng khách, không để tâm nghe cậu nói gì mà chỉ cảm nhận âm điệu nhẹ nhàng trong giọng nói. Cô mím môi chặt hơn, nhăn mày nỗ lực níu ý thức quay lại. Mắt cô mở to, bùng bùng, hồn thì lạc mất. Cô tỉ mỉ chuẩn bị phần ăn tối, cắt từng khoanh bánh mì với margarine, vì không còn bơ nữa. Cô vắt óc suy nghĩ có thứ gì đó có thể đặt lên khay - nhưng cô chỉ có bánh mì, margarine, chạn bếp đã trống không rồi. Không thể phép thêm món gì nữa, cô quay lại phòng khách với khay thức ăn trên tay.

Cô không muốn bị chú ý. Hơn hết, cô không muốn gã trai nhìn thấy cô. Nhưng khi cô bước vào, bận rộn bày biện lên bàn sau lưng cậu ta, cậu ta vươn vai, quay ra sau và nhìn qua vai. Cô bắt đầu tái đi và bủn rủn.

Cậu thanh niên nhìn cô khi cô nhào người ra bàn, nhìn vào cặp chân mảnh khảnh và thon thả của cô, nhìn gấu áo phủ qua bắp, đuôi tóc đen sẫm, và cái nhìn tò mò sắc bén cảnh giác của cậu lại một lần nữa bị cô bắt gặp.

Cây đèn có một cái chụp màu xanh sẫm, nên ánh sáng hắt xuống dưới và

một nửa gian phòng chìm trong bóng tối. Gương mặt cậu thanh niên bùng lên dưới ánh sáng, nhưng March thì ẩn mờ mờ phía xa.

Cô quay lại nhưng không nhìn đi đâu hết, hàng lông mi cứ ngược lên rồi sụp xuống. Miệng cô không mím lại khi nói

“Chị sẽ rót ra chứ?”

Và cô đi vào nhà bếp lần nữa.

“Cậu dùng trà ngay tại đó chứ?” Banford nói với cậu thanh niên, “Hay là cậu muốn ngồi ở bàn hơn”

“Ồ vâng” cậu nói “Ở đây thích hơn, dễ chịu hơn phải không nào? Tôi ăn tại đây, nếu như các cô không phiền”

“Chẳng có gì ngoài bánh mì và mứt” cô nói. Và cô đặt đĩa của cậu lên chiếc ghế đầu bên cạnh. Cô rất vui. Vì cô thích những mối quan hệ. Và bây giờ thì cô chẳng còn sợ cậu hơn sợ một cậu em trai nhỏ nữa. Cậu chỉ là một cậu trai bé bỏng.

“Nellie”, cô gọi, “Chị rót trà cho cả em này”

March xuất hiện ở lối đi, cầm lấy tách của mình, và ngồi xuống một góc, cố gắng tránh càng xa phía ánh sáng càng tốt. Đầu gối cô rất nhạy cảm. Không có váy dày che phủ, và buộc phải ngồi trong một tư thế phô bày chúng, cô cố chịu đựng, cố gắng thu mình lại, cố gắng để không bị ai nhìn thấy. Và khi cậu thanh niên ngả người dài trên trường kỷ, nhìn về phía cô với cái nhìn chăm chú dò xét thì cô chỉ muốn biến mất thôi. Cô cầm chặt cái tách, nhấp trà, mím môi và giữ cho đầu mình ngoảnh sang hướng khác. Ước muốn được vô hình của cô mạnh mẽ đến nỗi nó ngăn cả ánh nhìn của cậu thanh niên. Cậu cảm thấy dường như không thấy rõ cô. Cô như một cái

bóng ẩn trong một cái bóng. Và ánh mắt cậu lại tìm kiếm cô, dò hỏi ra sức chú ý.

Cậu ta nói chuyện với Banford bằng một giọng ngọt ngào truyền cảm, mà Banford thì không ham gì hơn là được chuyện trò, cô bạo dạn như một con chim nhỏ. Cậu thanh niên ngốn ngấu những miếng to và ăn rất nhanh, vì vậy March phải cắt thêm những khoanh bánh.

“Ôi dào”, March bất ngờ lên tiếng, “Nếu không còn tí bơ nào thì cũng không cần phải cố tỏ ra ngon lành thế đâu”.

Một lần nữa cậu thanh niên quay nhìn cô, và phá ra cười, nụ cười khoe cả răng và làm ửng hồng mũi cậu.

“Đâu phải vậy đâu, đúng không?”, cậu trả lời bằng một giọng ngọt ngào, nhẹ nhàng.

Cậu sinh ra và lớn lên ở Cornish. Khi cậu được mười hai tuổi thì dọn đến trang trại Bailey sống với ông, hai ông cháu thường hay có nhiều quan điểm trái nhau. Thế là cậu bỏ đến Canada, làm việc ở vùng phía tây. Giờ thì cậu đã ở đây, chấm dứt hết mọi vấn đề trong quá khứ.

Cậu rất tò mò về những cô gái, để biết đích xác họ đang làm gì ở đây. Những câu hỏi của cậu xoay quanh trang trại, đề là những câu sắc bén, thực tế và có chút nhạo báng. Cậu rất lấy làm buồn cười trước thái độ họ đối mặt thất bại, vì họ tỏ ra rất hài hước khi nói về chuyện con bê và lũ gà.

“Thật ra thì” March đột ngột cắt lời, “chúng tôi muốn cứ suốt ngày cắm đầu vào công việc”.

“Các cô không thích thế à” cậu nói. Và một lần nữa nụ cười trẻ trung

thoáng qua trên gương mặt cậu ta. Cậu nhìn chăm chăm vào người phụ nữ đang cố nép mình vào bóng tối.

“Nhưng các cô sẽ làm gì khi hết tiền?” cậu hỏi.

“Chẳng biết nữa”, March trả lời ngắn gọn, “Đi làm thuê công việc đồng áng, tôi nghĩ thế

“Nhưng sẽ không có ai thuê phụ nữ làm việc đồng áng đâu, chiến tranh đã qua rồi”, cậu thanh niên đáp.

“Ừ thì chúng tôi cũng biết. Chúng tôi cố gắng cầm cự thêm ít lâu”, March nói, giọng cao vút, một nửa buồn thảm một nửa mỉa mai.

“Nơi này cần bóng dáng một người đàn ông” cậu thanh niên nói.

Banford phá lên cười.

“Cẩn thận những gì cậu nói đó”, cô cắt ngang, “Chúng tôi nghĩ chúng tôi làm khá hiệu quả rồi”.

“Ôi dào”, giọng nói chậm chậm từ March cất lên, “Em e nó không hiệu quả. Nếu chị định lao vào việc đồng áng thì sẽ phải quần quật từ sáng tới tối, và có thể thành một con quái vật mất”.

“Phải rồi, đúng như thế”, cậu thanh niên thêm vào, “Chắc cô không định lao mình vào những chuyện kiểu ấy đâu nhỉ?”

“Chúng tôi không muốn”, March nói, “Và chúng tôi rõ mười mươi.”

“Hai chị em tôi muốn có thời gian của riêng mình”, Banford nói.

Cậu thanh niên buông mình lên ghé bàn, mặt cậu điểm một nụ cười nhẹ, nụ cười thâm lặng nhưng thấu hiểu. Về cam chịu của những người phụ nữ làm cậu thấy nực cười.

“Vâng”, cậu nói, “Nhưng tại sao hai chị lại bắt đầu tất cả cặn này?”

“Ai chà”, March nói “Hồi đó chúng tôi đã lạc quan hơn về bản tính của đám gà hơn bây giờ”.

“Lại chuyện bản chất với cả tự nhiên nó thế” Banford nói, “Đừng nói với chị bất kì điều gì về mấy thứ đó nữa nữa.”

Một lần nữa, về mặt cậu thanh niên căng ra thành một nụ cười khoái chí.

“Các cô chẳng có cao kiến gì về lũ gà hay gia súc đó chứ”, cậu hỏi.

“Ồ không, chỉ là ít suy nghĩ tầm thường thôi” March nói.

Cậu thanh niên phá ra cười.

“Không gà hay què”, Banford nói, “Cũng chẳng dê hay thòi tiết nữa”.

Cậu thanh niên phá lên cười dữ dội. Các cô gái cũng bắt đầu cười. March quay mặt đi và nhăn miệng.

“Ồ vâng”, Banford nói, “Chúng tôi không bận tâm, đúng không Nellie?”

“Không” March nói “Chúng tôi không bận tâm.”

Cậu thanh niên rất vui. Cậu ăn uống thoải mái. Banford bắt đầu hỏi chuyện cậu ta. Cậu ta tên là Henry Grenfel - trước giờ người ta không gọi cậu là

Harry, mà ngay từ đầu đã là Henry. Cậu thanh niên tiếp tục trả lời một cách nhã nhặn, dễ hiểu, lịch sự và nhún nhường. March, không tham gia vào câu chuyện, dùng thời gian rất lâu chăm chú nhìn cậu ta từ nơi trú cậu ta ngồi đó trên ghế bành, tay đan vào nhau cạnh đầu gối, gương mặt bừng sáng dưới ánh đèn, hướng về Banford. Cô cảm thấy hoàn toàn bình yên. Cậu ta đã được đánh đồng với con cáo - và cậu đã hiện diện trọn vẹn ở đây. Cô không cần chạy theo tìm kiếm cậu nữa. Tại đây nơi bóng tối góc phòng cô cảm thấy ấm lòng, bình yên, như đang chìm vào giấc ngủ, chấp nhận lời nguyện vọng vẩn quanh mình. Nhưng cô ước mình không hiện diện. Cô chỉ thật sự bình yên khi cậu quên bằng cô và trò chuyện cùng Banford. Trón trong bóng tối góc nhà, cô không cần tự tách mình làm hai, cố gắng níu kéo hai nửa tâm thức. Cuối cùng rồi cô cũng có thể chìm đắm trong. Chính mùi hương của con cáo.

Cậu thanh niên ngồi đó với bộ đồng phục, đối diện ánh lửa, tất cả những thứ đó phả ra một mùi vị uể oải nhưng khác biệt khắp căn phòng, như một kẻ hoang dã trong một định nghĩa nào đó. March không thể tự chủ nữa. Cô vẫn ngồi bất động trong cái góc như người ta sợ hãi chui rúc trong hang của mình.

Câu chuyện dần dần thu hẹp. Cậu thanh niên thoải mái buông tay khỏi đầu gối, thả người và nhìn quanh quất. Một lần nữa cậu để ý đến người phụ nữ trầm lặng, nửa ẩn nửa hiện nơi góc nhà.

“Thôi”, cậu nói cách miễn cưỡng, “tôi đoán đến giờ phải đi rồi, nếu không ở quán Thiên Nga chắc họ đã ngủ hết.”

“Tôi e rằng họ đã ngủ rồi đó chứ” Banford nói “Họ đều bị cúm rồi.”

“Vậy hả?”, cậu thanh niên la lên. Cậu cân nhắc “Thôi vậy”, cậu tiếp tục, “Chắc tôi phải tìm nơi nào đó khác”.

“Tôi đã nói cậu có thể ở lại đây, chỉ là...” Banford cất lời.

Cậu thanh niên quay lại và nhìn cô ta, đầu giữ thẳng.

“Sao

“À thì”, cô nói, “cũng phải thôi, tôi nghĩ thế” Cô hơi bối rối.

“Hình như không thích hợp lắm”, cậu nói có vẻ ngạc nhiên.

“Chúng tôi cũng chẳng quan tâm” Banford nói.

“Và thật ra tôi cũng không quan tâm lắm”, cậu nói, lộ vẻ ngây thơ “Hơn nữa, đây cũng là nhà của tôi, theo một cách nào đó”.

Banford mỉm cười.

“Nhưng những người trong làng sẽ bàn tán” cô nói.

Một giây phút im lặng trôi qua.

“Nellie, cô thấy sao?” Banford hỏi.

“Tôi không quan tâm”, March nói, theo kiểu của cô, “Những người trong làng dù gì, cũng không can hệ gì đến tôi.”

Cậu thanh niên nhẹ giọng nói nhanh “Không, tại sao lại bàn tán? Ý tôi là họ sẽ bàn những gì chứ?”

March trở nên chút than vãn “À, họ sẽ dễ dàng tìm thấy một cái gì đó để tán. Nhưng dẫu họ có bàn tán thì đã sao nào. Chúng ta tự xoay sở được.”

Cậu thanh niên lên tiếng “Dĩ nhiên chị có thể.

“Vậy nếu ung rồi thì ở lại đi” Banford nói, “Phòng trống cũng có sẵn đó.”

Gương mặt cậu rạng ngời niềm vui.

“Chị chắc nó không phiền chị chứ?” cậu nói với giọng quan tâm nhẹ nhàng.

“Ồ, không vấn đề” cả hai cùng đáp.

Cậu nhìn lướt qua từng người, mỉm cười thích thú.

“Tôi cho rằng thế” Banford nói.

March lần vào trong phòng. Banford vui và ân cần cứ như cô vừa đón cậu em trai từ Pháp trở về. Cái cảm giác ấy làm cho cô ấy hài lòng khi chăm sóc cậu, lấy khăn tắm cho cậu và tắt tắt mọi thứ. Và cậu thanh niên tận hưởng thoải mái sự ân cần như từ một cô chị. Nhưng cậu cũng thoáng thắc mắc thấy March lặng lẽ sửa soạn cho cậu. Cô thầm lặng và cứ như không hiện diện một cách khó hiểu. Cứ như cậu hoàn toàn không trông thấy sự hiện diện của cô ấy. Cậu cảm giác như mình sẽ không nhận ra cô nếu tình cờ gặp lại nhau trên phố.

Đêm hôm ấy March có một giấc mộng rất thật. Trong mơ cô nghe thấy ai đó đang hát những lời mà cô không hiểu, giọng hát cứ như lần khuất quanh nhà, lang thang trên đồng và quanh quất quỵện vào bóng đêm. Tiếng hát quá truyền cảm làm cô ấy cảm thấy như mình đã thút thít. Cô bước ra ngoài và chợt nhận ra là con cáo đang hát. Nó màu vàng và sáng rực. Cô ấy tiến lại gần hơn nhưng nó vọt ra xa và ngưng bật tiếng hát. Có vẻ như nó vẫn rất gần và cô muốn chạm vào nó. Cô vươn tay ra bỗng thành linh con cáo ngoạm vào cổ tay cô và trong cái phút giây ngắn ngủi cô ấy giật lùi lại, con

cáo xoay người bỏ chạy và đuôi của nó quất nhanh ngang mặt cô. Cô có cảm giác cái đuôi nó nóng bừng như một ngọn lửa vì miệng cô như khô đi và bỏng rát khôn cùng. Vết bỏng đau rất làm cô choàng tỉnh và người thì run lẩy bẩy trên giường cứ như vừa bị nung thật sự.

Tuy vậy sáng hôm sau việc đó chỉ còn là chút ký ức xa xăm trong tâm trí cô, Cô choàng dậy và tíu tít với nào là dọn dẹp nhà cửa, nào là cho gà ăn. Banford lên xe và đập quáng quàng vào làng mua thực phẩm. Cô rõ ràng là một mẫu người hiếu khách điển hình. Nhưng trời ơi, chẳng có mấy thứ thực phẩm để mua trong cái năm 1918 ấy. Cậu thanh niên bước xuống cầu thang, ăn mặc giản dị. Cậu còn trẻ và tràn đầy sinh lực nhưng cậu bước đi đầu cúi về trước, hai vai như nhô cao và bọc lấy cái đầu, cái dáng vẻ ấy cứ như cậu rất ngang ngạnh. Có vẻ như đó chỉ là một cách chứng tỏ sự trẻ trung cường tráng của cậu. Cậu làm vệ sinh cá nhân rồi bước ra ngoài trong khi đám phụ nữ tất tả chuẩn bị buổi ăn sáng.

Cậu thấy tất và cũng kiểm tra tất. Cậu rất tò mò và vẫn chưa thỏa mãn. Cậu so đo mọi thứ hiện tại với những thứ cậu đã thấy và nhớ, sau đó não cậu nhanh chóng thẩm định những thay đổi. Cậu xem đám gà vịt, kiểm tra tình trạng của chúng. Cậu lưu ý những cánh chim câu xanh vờn trên đầu và kết luận: chúng nhiều nhĩ. Cậu thấy vài quả táo trên cao, những quả March không thể với tới. Cậu phát hiện ra rằng họ đã mượn một cái bơm có lẽ để rút nước trong cái bồn nhỏ ở góc bắc của căn nhà.

“Một nơi thật ọp ẹp, buồn cười” Cậu ngồi vào bàn ăn sáng và nói với hai người phụ nữ.

Ánh mắt cậu rất trẻ con và thông minh, ẩn chứa những nghiên ngẫm về mọi sự. Cậu nói không ít nhưng ăn nhiều. March vẫn giữ một bộ mặt xa lạ. Sáng sớm nay cô ấy vẫn cứ như không nhận biết cậu dù những tia sáng phản chiếu từ cái quần kaki của cậu gợi cho cô chút gì đó về con cáo sáng rực trong giấc mơ.

Suốt ngày hôm ấy, hai người phụ nữ bận rộn với công việc của họ. Buổi sáng, cậu tham gia chuyến đi săn, bắt được một con thỏ và một con vịt hoang bay ngang cách rừng, cung cấp thêm một phần thực phẩm đáng kể vào cái tủ thức ăn trống rỗng. Các cô nghĩ rằng cậu đã tự kiếm sống được. Dẫu vậy cậu cũng chưa nói gì đến việc ra đi. Buổi chiều cậu đi vào làng và trở về vào giấc trà chiều. Dáng vẻ vẫn thế, gương mặt tròn trĩnh ẩn chứa những kiếm tìm chi đ

Ngồi vào bàn và cậu nói với các cô “À này, tôi sẽ làm gì đây?”

Banford hỏi lại “Cậu có ý gì khi nói cậu sẽ làm gì đây?”

Cậu trả lời “Tôi biết tìm đâu chốn dung thân trong làng đây?”

“Tôi không có ý kiến” Banford nói “Thế cậu định sống ở đâu?”

Cậu hơi ngần ngừ “À, ở quán Thiên Nga đang có dịch cúm, Ở Plough và Harrow có một số lính đang cắt cỏ cho quân đội, ngoài ra em nghe nói trong những ngôi nhà tư nhân trong làng kia có khoảng 10 người và một hạ sĩ đang cư trú. Em không chắc mình có thể tìm được một nơi trú chân cho mình”.

Cậu phó mặc vấn đề cho họ. Cậu khá dửng dưng với vấn đề đó. Chống khuỷu tay lên bàn, hai tay chống cằm, March hờ hững nhìn cậu. Thành linh cậu ngược đôi mắt xanh mờ mịt và không suy tính của mình lên, nhìn thẳng vào mắt March. Cả hai cùng giật mình. Cậu cũng hơi giật lùi về sau. March thoáng cảm thấy chút tinh quái, láu lỉnh trong ánh mắt của cậu, nó như biết được gì đó, khi cậu xoay mặt đi. Những tia mắt đó in vào trong đầu cô cứ như những ánh nhìn từ đôi mắt tối đen của con cáo. Cô khẽ mím môi vừa như bị đau vừa như buồn ngủ.

Banford nói “Tôi không rõ”. Cô có vẻ hơi miễn cưỡng như thể cô e rằng cô bị lợi dụng. Cô nhìn March nhưng với đôi mắt mờ của mình cô chỉ thấy một chút lơ đãng trên mặt của bạn mình. “Sao không có ý kiến gì thế Nellie?”, Cô hỏi.

Nhưng March vẫn mở to mắt yên lặng và cậu thanh niên cứ như bị thôi miên đang nhìn chăm chăm vào March, mắt không động đậy.

“Thôi nào, trả lời gì đi chứ”, Banford nói và March hơi xoay mặt sang một bên cứ như ý thức vừa trở về hay như cố lấy lại ý thức.

“Muốn mình nói gì nào?” cô nói như một cái máy.

“Những gì đang nghĩ ấy” Banford nói.

“Em chẳng nghĩ gì cả” March nói.

Và yên lặng lại phủ trùm. Đôi mắt cậu thanh niên lóe lên một tia sáng, len lỏi như một chiếc kim khâu.

“Tôi cũng thế” Banford nói “Cậu có thể ở đây nếu cậu thích”

Một nụ cười tinh quái lóe lên trên gương mặt cậu thanh niên, đột ngột và vô ý. Cậu vội cúi đầu như cố giấu nụ cười đó, và đầu cúi tiếp tục cúi thấp cố giấu gương mặt.

“Cậu có thể ở đây nếu cậu thích” Banford kết luận “Cứ thoải mái Henry”.

Cậu vẫn không trả lời, đầu cúi thấp. Rồi mặt hơi ngẩng lên, rạng ngời sự háo hức há hê và ánh mắt cậu trong veo khi nhìn đến March. Cô khẽ xoay mặt đi, miệng lại có cảm giác như bị thương và ý thức như mờ dần.

Banford hơi thắc mắc, cô quan sát ánh mắt trong veo khi cậu chăm chăm nhìn March và mặt cậu ẩn hiện một nụ cười như có như không. Cô ấy tự hỏi sao cậu có vẻ cười khi không có mặt cậu dường như bất động. Có vẻ như chỉ những sợi râu tơ dưới cằm rung nhẹ và ánh lên. Rồi cậu nhìn Banford, nét mặt thay đổi đi một chút.

“Hắn là tôi rất vui rồi.” cậu nhẹ giọng nhã nhặn “Chị tốt quá. Cả chị cũng tốt vô cùng nữa. Tôi chắc là các chị đâu có muốn bị tôi rầy rà phiền phức thế này

“Nellie, cắt một ít bánh mì nào” Banford khó khăn cất lời và nói thêm “Chẳng phiền gì cả nếu cậu thích ở lại đây. Cũng như em trai tôi đang ở đây với tôi vài ngày thôi mà. Em tôi cũng là một cậu trai như cậu vậy”.

“Chị thật tốt” cậu lặp lại “Tôi thích ở đây luôn nếu các chị chắc chuyện này không làm phiền hai người.

“Không, tôi nói rồi đó, cậu thì phiền phức gì chứ. Nhà cửa có thêm người thì vui chứ sao” Banford tốt bụng nói.

“Thế chị March thế nào?” cậu nhìn March và nhẹ giọng hỏi.

March mập mờ “Ồ, đến giờ thì tôi chẳng thấy có vấn đề gì”.

Mặt cậu như ngời sáng, và chỉ thiếu điều cậu xoa tay hài lòng.

Cậu nói “Vậy thì em rất vui nếu được phép góp chút tiền cơm và giúp các chị làm việc”.

“Không phải đề cập đến chi phí, tiền nong gì cả” Banford tốt bụng nói.

Một rồi hai ngày trôi qua, cậu thanh niên sống ở trang trại. Banford khá hài

lòng với cậu. Cậu ăn nói nhã nhặn, nhẹ nhàng, ít nói về bản thân và chăm chú nghe những gì cô nói và cười nửa mĩa mai. Cậu sẵn sàng giúp việc nhưng chẳng mấy. Cậu thích mang súng ra ngoài một mình, nhìn và quan sát. Với sự tò mò cháy bỏng, sắc bén, cậu hầu như hoàn toàn tự do khi một mình, nấp và quan sát.

Đặc biệt cậu theo dõi March. Với cậu, March là một loại lập dị lạ lùng. Kiểu cách của cô tựa tựa như kiểu thiếu niên khả ái, nó càng gợi hứng thú trong cậu. Đôi mắt đen của cô như gợi lên gì đó trong hồn cậu, nó như khơi lên một sự tò mò đầy hào hứng trong cậu khi nhìn vào đó. Cậu luôn e ngại người khác thấy sự hào hứng đó, một chút hồi hộp, một chút bí ẩn. Và những lời nói đanh đá, kỳ lạ của cô làm cậu phải bật cười. Rõ ràng là cậu bị cuốn hút và như bị thúc phải tiến hơn chút nữa. Tuy nhiên, cậu đã nén lại những suy nghĩ về cô và mang súng tiến về phía bìa rừng.

Khi cậu về nhà, hoàng hôn đã buông xuống và theo nó là một cơn mưa xối xả cuối tháng mười một. Cậu thấy ánh lửa bập bùng qua khung cửa sổ phòng khách, một thứ ánh sáng lập lòe từ một khu nhỏ bé của tòa nhà tối nhờ nhờ. Và cậu tự nghĩ phải chi mình sở hữu một chốn thế này cho riêng mình thì thật tuyệt. Rồi suy nghĩ đó xâm chiếm lấy cậu thật mãnh liệt. Sao không kết hôn với March nhỉ? Cậu đứng lặng giữa đồng trong khoảnh khắc miên man với suy nghĩ của mình, cơn thỏ sản được lúng lẳng trên tay cậu. Sự hứng khởi làm đầu óc cậu chững lại, đầu cậu có vẻ đang tính toán, rồi cậu mỉm cười bí hiểm với chính mình trong thỏa mãn. Tại sao không? Thật sự là tại sao không chứ? Một ý tưởng hay mà. Nó có hơi nhảm nhí thì đã sao? Có vấn đề gì chứ? Cô ấy lớn hơn cậu tí ít thì đã sao? Cậu mỉm một nụ cười tinh quái khi nghĩ đến đôi mắt đen, mong manh và bàng hoàng của cô. Thực tế cậu chẳng chạc trưởng thành hơn cô. Cậu là chủ nhân của cô.

Hiếm khi cậu thú nhận ý định của chính mình ngay cả với bản thân. Cậu giữ nó như bí mật ngay cả với chính cậu. Nhưng nó cũng không quá chắc, ý định ấy cũng vẫn chưa chắc chắn. Cậu phải xem mọi thứ diễn ra thế nào đã.

Đúng, cậu phải chờ xem sao đã chứ. Nếu bất cẩn, cô thậm chí sẽ mĩa mai cái ý định của cậu. Cậu đủ tinh tế và tinh quái để nhận ra rằng nếu cậu nhẹ bước đến bên cô và nói “Chị March thân mến, tôi yêu chị, tôi muốn kết hôn với chị” thì cậu sẽ nhận một câu trả lời rành rành rằng “Cút xéo, thật là vớ vẩn hết sức”. Thái độ của cô đối với bọn đàn ông và các trò lố của họ sẽ là thế đấy. Nếu cậu không cẩn thận cô ấy sẽ tàn nhẫn quay lưng với cậu, nhạo báng cậu và tổng khứ cậu khỏi nông trại và khỏi tâm trí cô mãi mãi. Cậu sẽ phải tóm lấy cô như tóm một con nai hay một con dẽ khi đi săn. Sẽ chẳng ý nghĩa gì khi đi vào rừng và nói với con nai rằng “Làm ơn đến gần họng súng của tao này”. Không. Đây phải là một cuộc chiến trường kỳ và phải hoạch định kỹ. Khi đi săn nai, anh phải tập trung toàn bộ tâm trí thân thể, anh phải giấu chính anh vào trong sâu kín tâm khảm trước khi bước vào rừng giữa lúc hoàng hôn gần buông xuống. Điều quan trọng khi đi săn là anh cảm thấy gì chứ không phải anh làm gì. Anh phải tinh ranh, xảo quyệt, và phải luôn sẵn sàng. Đi săn cứ như định mệnh vậy. Định mệnh của anh s định mệnh của con nai, con mồi mà anh đang săn đuổi. Trước hết, trước cả khi anh lọt vào tầm nhìn của con mồi, anh sẽ phải có một trận chiến kỳ lạ, thôi miên con mồi. Cái hồn của anh, hồn của một kẻ thợ săn sẽ xuất ra để quán chặt linh hồn của con nai, trước cả khi bất kỳ con nai nào lọt vào tầm ngắm của anh. Và linh hồn của con nai cũng vùng vẫy chiến đấu để tẩu thoát. Trước cả khi con nai nghe được hơi hướm của anh, nó đã làm cái việc ấy. Đây là một cuộc chiến phức tạp, căn bản trong vô hình. Và cuộc chiến ấy sẽ không kết thúc mãi cho khi viên đạn của anh trúng đích. (Và viên đạn trúng đích là cách duy nhất để cuộc chiến ấy kết thúc). Khi anh tranh đấu *thật sự* đến tận cùng và rốt cuộc rồi anh cũng sẵn sàng thì khi ấy mới là lúc anh nhắm đúng con mồi chứ không như khi anh bắn mà chẳng chút tập trung. Chính *ý chí* của anh sẽ găm viên đạn vào tim con mồi. Một viên đạn về đích cũng chính là định mệnh của anh đã áp đảo lên định mệnh của con nai. Điều ấy thể hiện một khao khát cùng cực, một hành động đỉnh cao của ý chí chứ không phải là biểu hiện của tài năng khôn khéo.

Từ sâu thẳm, cậu là một thợ săn, không phải một nông phu, cũng không là

một quân nhân ràng buộc bởi khuôn phép. Và chính bản năng của một thợ săn trẻ đã khiến cậu muốn hạ March như một con mồi, biến March thành vợ cậu. Và vì vậy, cậu đã thật tinh tế tập trung hoàn toàn con người của mình lại cứ như là rút vào trong vô hình. Cậu vẫn chưa chắc lắm về bước kế tiếp. Và March vẫn luôn cảnh giác như một con thỏ. Vậy là cậu thu mình trong vẻ ngoài của một cậu trai trẻ lạ và tốt bụng, đang ăn nhờ ở đậu.

Cậu đã cưa củi nhóm lò hồi chiều. Màn đêm buông xuống khá sớm. Trời vẫn một màn sương mờ mịt, lạnh lẽo. Chẳng còn thấy gì ngoài màn đêm. Một đống khúc gỗ ngắn vút lăn lóc cạnh giá đỡ. March ra mang gỗ vào nhà, hoặc vào kho chứa, trong lúc cậu cặm cuội cưa khúc gỗ cuối cùng. Cậu đang làm việc một cách hồn nhiên mộc mạc không biết rằng cô ấy đang tiến lại gần. Cô hơi miễn cưỡng có vẻ như e thẹn. Cậu thấy cô cúi xuống bên mảnh gỗ vừa cưa xong, cậu ngừng lại. Một luồng điện chạy rần rần từ đầu đến chân.

“Này March” cậu cất giọng,

Cô ngẩng đầu dời ánh mắt khỏi đống củi vừa sắp nhìn lên trên.

“Gì chứ?” cô nói.

Cậu nhìn xuống cô, xuyên qua bóng đêm.

“Tôi muốn hỏi một chút chuyện” cậu nói.

“Vậy à? Thế, việc gì?” Cô hỏi. Giọng hơi hoảng hốt nhưng vẫn ra vẻ bà chủ nhà.

“Sao vậy?” giọng cậu thật nhẹ nhàng nhã nhặn, len lỏi vào hồn cô, “Sao chứ? Chị nghĩ cái gì vậy?”

Cô đứng thẳng dậy, chống nạnh nhìn cậu và không nói tiếng nào. Cậu một lần nữa cảm thấy bị giật bởi một luồng điện bất chợt.

“À,” cậu nói với giọng thật nhẹ, nhẹ đến mức tiếng nói của cậu cứ như một thứ ve vuốt dịu dàng, mềm mượt như bộ lông mèo đang cọ nhẹ vào làn da, đó không còn là một thứ âm thanh mà là một thứ cảm giác “À, tôi muốn hỏi cưới chị?”

March cảm thấy chứ không phải nghe lời nói của cậu. Cô nỗ lực kiêu hãnh xoay mặt đi. Toàn thân cô như giãn ra. Cô chết lặng, đầu hơi nghiêng. Cậu như cúi về phía cô, như mỉm cười. Với cô, cậu như tỏa ra sự trong sáng.

Rồi hết sức đột ngột, cô nói “Đừng bao giờ giở những trò vớ vẩn ấy ra với tôi”.

Cậu bị chấn động mạnh. Cậu đã trật mục tiêu. Cậu đến lúc tập trung toàn thân một lần nữa. Và cậu tiếp tục nói cố đưa hết ma lực nhẹ nhàng vào giọng nói của mình cứ như cậu không hề muốn làm cô sốc.

“Tại sao chứ? Đây không phải là trò vớ vẩn. Không hề vớ vẩn tí nào. Đó là lời thật lòng. Lời thật lòng của tôi đây. Điều gì khiến chị không tin tôi?”

Cậu kêu lên trong đau đớn. Giọng cậu có một năng lượng kỳ bí với cô, người cô từ từ nói lỏng và giãn ra. Cô sục sạo tìm kiếm sức mạnh của mình. Trong khoảnh khắc những gì cô cảm nhận được là trống rỗng - trống rỗng và trống rỗng. Hai từ lặp đi lặp lại trong đầu cô cứ như cô đang chết dần. Và lại thành linh, cô nói.

“Cậu không biết cậu đang nói gì đâu.” Cô nói, vẻ khinh bỉ thoáng qua “Vớ vẩn, tôi đáng tuổi mẹ cậu đấy.”

“Không, tôi biết rõ mình đang nói gì. Thật sự rõ.” Cậu nhẹ giọng khẳng định như cố đưa tiếng nói vào sâu trong máu cô ấy. “Tôi biết rất rõ mình đang nói gì. Chị không già đáng tuổi làm mẹ tôi đâu. Điều đó là thật. Thậm chí có sao đâu nếu chị đáng tuổi mẹ tôi? Tuổi tác chẳng là gì cả nếu ta cưới nhau. Tuổi tác có nghĩa lý gì với tôi chứ? Và chị có cho đó là chuyện đáng kể không? Tuổi tác ư! Vô nghĩa.”

Cậu dứt lời thì cô cũng chết lặng. Cậu nói thật nhanh, nhanh theo kiểu Cornwall, giọng cậu cứ lẩn khuất nơi nào đó trong tâm cô, chính nơi ấy, cô chẳng có chút sức lực nào để phản kháng cả. Tuổi tác chẳng là gì. Sự khẳng định đơan chắc bằng một giọng nói thật nhẹ nhàng đã làm cô như choáng, ngất ngây với màn đêm. Cô chẳng thể trả lời.

Một sự thỏa mãn chạy rần trong huyết quản. Cậu biết mình đã thắng.

“Tôi muốn cưới chị, chị biết mà. Lý gì mà tôi lại không thể làm thế chứ?” cậu nói, sấn tới nhanh và nhẹ. Cậu đợi cô trả lời. Xuyên màn đêm, cậu thấy cô như bừng lên. Có vẻ như cô ấy đã khuất phục trước cậu, Mắt nhắm chặt, gương mặt cô ấy ngẩn, có chút gì như phản kháng. Nhưng cậu vẫn chờ đợi, quan sát. Cậu vẫn chưa dám chạm vào cô ấy.

“Nói đi mà, nói rằng chị sẽ gả cho tôi. Nói đi chị.” Cậu cố thuyết phục bằng giọng nhẹ như tơ.

“Gì chứ?” cô ấy hỏi, giọng vô lực như từ xa xăm vọng về, như một người vừa bệnh nặng. Giọng cậu lúc này thật nhẹ và thật gần. Cậu đã đến rất gần bên cô “Nói rằng chị đồng ý.”

“Ôi, tôi không thể” cô rên lên giọng như vô lực, nửa tỉnh nửa mê, như trong đau đớn, như một người sắp chết “Làm sao tôi có thể nói thế?”

“Chị có thể chứ”, cậu nhẹ giọng, nhẹ đặt tay lên bờ vai cô, cô vẫn đứng đó sững sờ, đầu cúi xuống và hơi nghiêng, “Chị có thể, hoàn toàn có thể. Sao chị nghĩ rằng mình không thể? Chị có thể, có thể mà”. Và thật nhẹ, thật nhẹ, cậu cúi về phía trước, môi và cằm chạm nhẹ như mơn trớn trên cổ cô.

“Đừng làm thế” cô thét lên, tiếng la như đau đớn, như cuồng loạn, cố đẩy cậu ra xa và đối mặt với cậu. “Ý cậu là thế nào?” Giọng cô như nghẹn ngang. Cứ như cô vừa bị giết.

Giọng nhẹ nhàng nhưng dứt khoát, cậu khẳng định “Tôi nghĩ sao nói vậy. Tôi muốn cưới chị. Tôi muốn cưới chị. Giờ chị biết rồi đây, đúng không. Giờ chị biết rồi, đúng không? Phải thế không?”

“Gì chứ?” Cô nói.

“Biết” cậu trả lời.

“Vâng, tôi biết cậu nói thế.

“Và chả biết tôi thật lòng, đúng không?”

“Tôi biết cậu nói thế.”

“Chị có tin tôi không?”

Cô im lặng một chút rồi mím môi.

“Tôi không biết tôi phải tin cái gì?” Cô nói.

Giọng Banford vọng từ trong nhà “Hai người ngoài đó à?”

“Vâng chúng tôi đang khênh củi vào” cậu trả lời.

Banford giọng buồn bã “Tôi cứ ngỡ hai người lạc đường rồi chứ. Nhanh, vào nhanh còn uống trà chứ. Ấm đang reo kia”.

Cậu cúi gập người lập tức và xốc một ôm củi lên tay mang vào nhà bếp, xếp vào đống củi sẵn có trong góc. March cũng giúp, ôm đầy củi trước ngực cứ như đang ôm một đứa con nhỏ. Đêm đã lạnh.

Khi đã mang hết củi vào, hai người chùi giày soàn soạt lên tấm thảm, sau đó họ chà sát đôi giày trên tấm lót. March đóng cửa và cởi chiếc nón cũ, nón cho đàn bà làm vườn, bông lơ mái tóc đen, dày và quấn tít. Cô qua loa vuốt lại mái tóc và rửa tay. Banford vội vã đi vào cái bếp sáng nhờ nhờ để lấy món bánh nướng đang hâm nóng.

Cô cất giọng cáu kỉnh “Nãy giờ hai người làm quái gì ngoài đó thế? Tôi nghĩ là cả hai không thềm vào nữa chứ. Cậu đã thôi cửa củi một lúc rồi còn gì? Làm gì ngoài đó thế

“À, bọn em chèn cái lỗ trong nhà thóc để ngăn chuột.” Henry nói.

“Gì cơ? Tôi thấy cậu đứng kia trong nhà kho. Tôi nhận ra cái áo của cậu mà” Banford cãi lại.

“Vâng, em đang cất cửa đấy chứ!”

Họ bắt đầu uống trà. March vẫn câm nín. Vẻ mặt cô xanh, căng thẳng và khó hiểu.

Cậu thanh niên với vẻ mặt luôn hồng hào, thản nhiên tự tại cứ như cậu luôn

giữ tâm sự riêng cho chính mình, cậu vẫn cứ thoải mái trong buổi trà cứ như đang ở nhà. Cậu chúi đầu vào phần ăn trong đĩa của mình.

“Ăn mặc phong phanh thế không lạnh à?” Banford giọng gầy hần.

Cậu ngược lên nhìn cô, cầm vẫn gằn cái đĩa, đôi mắt ngây thơ, trong sáng và hơi nao núng.

“Không, tôi không lạnh. Rõ ràng là trong này ấm hơn ngoài kia mà” cậu trả lời với giọng nói nhã nhặn thường ngày.

“Mong là thế” Banford nói, với cảm giác như cậu chắc giận mình. Cậu có một cái gì đó ngọt ngào kỳ lạ và hai mắt thì lúc nào cũng sáng và mở to, đấy là ấn tượng cô có được tối nay.

“Nhưng có lẽ chị không thích tôi dùng trà mà không mặc áo khoác. Tôi quên mất” cậu nói với giọng nhẹ nhàng và nồng nhiệt

“Ồ, đừng bận tâm” Banford nói dù không thật lòng>

“Tôi nên đi lấy áo khoác” cậu nói.

Đôi mắt đen của March chậm nhìn xuống cậu. “Không, đừng phiền thế” cô nói với giọng mũi, chút khó chịu, “Nếu cậu cảm thấy ổn thì cứ thế.” Cô nói như ra lệnh.

“Vâng, em *thấy* mình ổn, nếu thế này không khiếm nhã”.

“Thường thì thế bị xem là khiếm nhã. Nhưng bọn này không quan tâm.” Banford nói.

“Nào, bị xem là khiếm nhã à” March thốt lên, “Ai cho đó là khiếm nhã

chứ?”

“Sao cơ, Nellie, chính em cho là thế khi bất kỳ ai khác làm vậy” Banford nói, cố nén giận sau cặp kính và thấy như thức ăn ngen ngang cổ họng.

Nhưng rồi March lại như chẳng chú ý, nhai thức ăn trong vô thức. Và cậu thanh niên thì mở to đôi mắt sáng, quan sát từ người này đến người kia.

Banford bực mình. Với cô, cái giọng ngọt ngào nhã nhặn, nhẹ nhàng của cậu thanh niên thật là trơ trẽn. Cô không thích nhìn cậu. Cô không thích bắt gặp cái ánh mắt soi mói, trong sáng của cậu. Cô không thích thấy cái ánh sáng trên gương mặt cậu, cái cằm lún phún râu tơ của cậu, làn da hồng hào chán ngấy của cậu, làn da như bị thiêu đốt bởi ngọn lửa tò mò của cuộc sống. Cô như phát bệnh khi nhìn vào cậu, vào cái thể chất bên ngoài quá sắc sảo, nóng bỏng của cậu.

Sau buổi trà, buổi tối chìm vào tĩnh lặng. Cậu thanh niên hiếm khi bước vào làng. Như đã thành lệ, cậu đọc sách trong những giờ riêng tư của cậu, cậu quả là một người ham đọc. Khi đã bắt đầu cảm quyền sách là cậu như bị cuốn hút vào đi. Nhưng cậu cũng không mấy háo hức bắt đầu việc đó. Thường thì cậu lang thang một mình trên đồng hay dọc bờ rào trong bóng đêm, lảng vảng với một bản năng đáng ngờ trong đêm, lắng nghe âm thanh hoang dã.

Tuy nhiên tối nay, cậu lại lấy quyển *Captain Mayne Reid* trên kệ sách của Banford ngồi dang chân và chìm vào câu chuyện. Mái tóc nâu thẳng đã dài, bao lấy cái đầu như một cái nón lười trai, chải nằm một bên. Cậu vẫn ăn mặc phong phanh, hơi chồm về trước dưới ánh đèn, hai gối dang rộng, và quyển sách trên tay. Toàn thân cậu rất tập trung vào công việc đầy hào hứng ấy. Banford tỏ vẻ bực bội vì cậu làm cho phòng khách nhìn giống như cái trại của công nhân bốc xếp. Trên nền phòng khách Banford trải thảm đỏ Thổ Nhĩ Kỳ viền sậm, lò sưởi thì lát đá xanh lá rất hợp thời, cây dương cầm

vẫn mở vì cô thường chơi, cô chơi khá hay, và trên tường là bức vẽ tay của March với những hoa súng và thiên nga. Hơn thế nữa với ánh lửa lung linh, ấm áp từ những thanh củi trên vỉ lò, màn khếp, cửa đóng, bên ngoài thì thông xào xạt, ngân vi vu trong gió, khung cảnh thật ấm áp, dễ chịu biết bao, thật hoàn hảo và tinh khiết. Cô ghét cái cậu thanh niên hai chân dài, to, thô kệch ken cứng trong cái quần kaki, cái áo lính dài tay thì cài nút ngang cổ tay to, đồ sộ. Mỗi lần cậu lật trang, là mỗi lần cậu hất tia nhìn sắc bén về phía lò sưởi và sắp xếp lại những thanh củi. Rồi cậu lại chìm vào công việc tập trung cao độ và biệt lập của mình: đọc sách.

March ngồi phía xa của bàn, đan len, mũi đợc mũi mất, môi mím chặt theo một cách kỳ lạ, như lúc cô bị cái đuôi cáo làm bóng trong giấc mơ. Mái tóc đen dày đẹp của cô đợc búi hờ. Nhưng dáng vẻ cô co mình vào trong cái thân thể đó, cứ như cô đang lang thang đâu đó cách đây hàng dặm. Nửa tỉnh nửa mê, cô như đang nghe con cáo ngân nga trong gió quanh nhà, giọng hát ngọt ngào, hoang dã và cuồng nhiệt của một người điên. Đầu ngón tay buốt đỏ nhưng đẹp chậm rãi móc từng mũi sợi cotton trắng, thật chậm, và thật vụng về.

Banford cũng đang cố đọc, cô ngồi đọc trên chiếc ghế thấp của mình. Nhưng ngồi giữa hai người này, cô có cảm giác bất an. Cô cứ cựa quậy, nhìn quanh, lắng nghe tiếng gió, và len lén nhìn hết người này đến người kia. March ngồi kia trên chiếc ghế thẳng, hai chân bắt chéo, tỉ mỉ từng mũi móc. Lại một hình ảnh của sự cố gắng

“Ôi trời, mắt chị tối nay nhòe nhoẹt quá” Banford nói và đưa những ngón tay ấn ấn lên mắt.

Cậu thanh niên nhìn lên về phía cô, ánh mắt trong sáng nhưng im lặng.

“Thế à Jill?” March hỏi băng quơ.

Rồi cậu thanh niên lại tiếp tục đọc sách. Và tất yếu là Banford cũng quay lại với quyển sách của mình, nhưng cô không thể tập trung. Chỉ một lúc, cô ngược nhìn March và trên gương mặt xương xương của cô hiện một nụ cười kỳ quái gần như âm hiểm.

“Này Nell, nói gì đi, chị trả một xu đây” Cô thành linh lên tiếng.

March nhìn quanh với đôi mắt mở lớn vì giật mình, rồi mắt cô như dại đi vì sợ hãi. Cô đang lắng nghe tiếng hát mượt, rất mượt của con cáo quanh nhà.

“Gì chứ?” Giọng cô mơ hồ.

“Mỗi lời nói một xu” giọng Banford chậm biếm “Hay hai xu vậy, nếu mỗi lời đều sâu sắc”.

Từ dưới ánh đèn, cậu thanh niên đang quan sát với đôi mắt trong sáng.

“Sao? Chị lại muốn phí tiền cho thứ gì thế?” Giọng mơ hồ của March.

“Tôi lại cho rằng chi tiêu thông minh đây

“Tôi chẳng nghĩ gì ngoài những cơn gió ngoài kia” March nói.

“Ôi trời, mình chị cũng nghĩ được chuyện đó. Lần này thì chị đã phí tiền thật rồi” Banford trả lời.

“À, thế thì khỏi phải trả” March nói.

Cậu thanh niên bật cười. Cả hai cô nhìn vào cậu, March hiện rõ vẻ ngạc nhiên cứ như cô không biết đến sự hiện diện của cậu nơi này.

“Cứ mỗi lần thế này chị phải trả tiền à?” Cậu hỏi.

“Đúng, chúng tôi luôn làm thế. Mùa đông, thường thì tôi cứ phải trả cho Nellie mỗi tuần một đồng. Mùa hè thì ít tốn kém hơn” Banford nói.

“Sao chứ? Cho mỗi ý tưởng à?” cậu cười lớn.

“Đúng, khi chúng tôi không còn gì để bàn tán.”

Cậu cười giòn, mũi hếch hếch như một chú cún con và cười giòn vui vẻ, hai mắt sáng lên.

“Lần đầu tiên tôi biết đến lệ này đây” cậu nói.

“Thế thì chỉ cần ở lại nông trại Bailey một mùa đông, cậu sẽ thấy đây là chuyện thường tình” giọng Banford ai oán.

“Thế chị không mệt à?” cậu

“Mệt chứ” Banford nói.

“Ồ, vậy sao chị lại làm mình mệt thế chứ” cậu trầm giọng.

“Ai lại không mệt nào” Banford nói.

“Nghe thế thật đáng buồn” cậu trầm giọng.

“Cậu cũng sẽ làm thế thôi nếu cậu mong muốn có thời gian sống vui vẻ chốn này” Banford nói.

Cậu nhìn cô ấy, lâu và nghiêm trọng.

“À, với tôi sinh hoạt thế này là đủ vui vẻ rồi” cậu giở giọng ông cụ non.

“Rất vui khi nghe vậy” Banford nói.

Và cô trở lại với quyển sách của mình. Mái tóc suôn thưa thớt của cô đã điểm nhiều sợi bạc dù cô chưa ba mươi. Cậu thanh niên không nhìn xuống mà dời ánh mắt sang chỗ March. March ngồi đó, môi mím lại, cặm cụi móc từng mũi, hai mắt mở to, xa vắng. Cô sở hữu một làn da mịn, tái xanh nhưng ấm áp và một chiếc mũi xinh xắn. Đôi môi mím làm cô có vẻ đánh đá. Nhưng sự đánh đá của cô lại bị phản bội bởi đôi chân mày vòng cung nhưong nhẹ hiếu kỳ, và đôi mắt mở to, một dáng vẻ như kính ngạc như mơ hồ. Cô lại tiếp tục lắng nghe con cáo, nó đang lang thang xa hơn về bên phải.

Từ dưới cạnh ánh đèn, gương mặt cậu thanh niên đang ngược lên, lặng ngấm cô, ánh mắt tròn, trong sáng và rất chăm chú. Banford cúi kính nhìn những ngón tay, liếc về phía cậu từ sau mái tóc. Cậu ngồi đó im phăng phắc, gương mặt hồng hào nghiêng nghiêng dưới ánh đèn, trong vùng nhờ nhờ giao bóng tối và ánh sáng, cậu đang chú tâm quan sát, chú tâm tột cùng. March đột ngột dời đôi mắt to đen khỏi công việc đan móc và bắt gặp cậu. Cô giật mình và ca thán.

“Nó kia” cô la lên trong vô thức, như hốt hoảng cực độ.

Banford kính ngạc nhìn quanh, ngồi thẳng dậy.

“Gì thế? Sao thế? Nellie” cô la lớn.

Nhưng March, mặt ửng đỏ nhìn ra cửa.

“Không gì, không gì” cô gất giọng, “Ai đó nói gì được không?”

“Được chứ nếu em nói chuyện nghiêm chỉnh” Banford nói. “Em có ý gì thế?”

“Em cũng không biết” giọng March cáu gắt.

“Ồ, Nellie này, chị mong rằng em không trở nên thất thường và cáu gắt thế chứ. Chị cho rằng chị chẳng chịu nổi một *thứ* nữa như thế đâu nhé. Em muốn chỉ ai? Em muốn nói Henry à?” Banford cao giọng, tội nghiệp và sợ hãi.

“Vâng, em cho là thế” March ngắn gọn. Cô sẽ chẳng bao giờ thú nhận vụ con cáo.

Banford rên rỉ “Ôi trời, tối nay tôi mất hết kiên nhẫn rồi đó”.

9 giờ, March mang vào một mâm bánh mì, phô mai và tr Henry nói cậu thích một tách trà. Banford uống một ly sữa và ăn ít bánh mì. Ngay sau đó cô nói “Chị đi ngủ đây, Nellie. Tối nay chị mệt nhoài. Cùng đi chứ?”

“Em sẽ vào ngay sau khi dọn cái khay.” March nói.

“Đừng lâu quá đấy” giọng Banford bức bối “Ngủ ngon Henry. Cậu sẽ trông chừng củi lửa vì cậu là người sau cùng phải không?”

“Vâng thưa quý cô Banford. Tôi sẽ trông chừng mà” Cậu cam đoan.

March thấp nền đi vào bếp. Banford lấy nến và lên lầu. Khi March trở lại bên lò sưởi cô nói với cậu “Chúng tôi phó thác cho cậu chuyện dập lửa và dọn mọi thứ”. Cô đứng đó hai tay chống nạnh, khuyu một gối, mặt hơi e thẹn nghiêng đi cứ như cô không thể nhìn thẳng vào cậu. Cậu ngẩng mặt lên ngắm cô.

“Đến ngồi một tí nào” Cậu nhẹ giọng.

“Không tôi phải đi. Jill đang đợi. Tôi không lên đó chị ấy sẽ giận”.

“Hồi tối, thứ gì làm chị thất thường như thế?” cậu hỏi.

Cô căn vặn “Tôi thất thường khi nào?”, nhìn vào cậu.

“Thì giờ chị cũng thế đấy” cậu nói “Khi chị la lên”

“Ồ, khi đó tôi tưởng cậu là con cáo” và cô nặn ra một nụ cười kỳ lạ, nửa mỉa mai.

“Con cáo? Sao lại con cáo?” cậu hỏi giọng nhẹ nhàng.

“Và chị đã bắn nó?” cậu hỏi.

“Không, nó nhìn trừng trừng làm tôi giật mình. Rồi nó lại không nhìn tôi qua vai nó nữa và cười.”

“Nó cười” cậu cười thành tiếng và lặp lại. “Nó làm chị sợ à?”

“Không, tôi không sợ. Chỉ là nó để lại ấn tượng, thế thôi.”

“Và chị đã cho rằng tôi là con cáo đó à?” cậu cười, vẫn cái kiểu lạ lạ, giòn, mũi hếch hếch như con cú con.

“Đúng, trong khoảnh khắc tôi đã nghĩ thế. Có lẽ nó đã in vào tâm trí tôi mà tôi không biết.” cô nói.

“Có lẽ chị cho rằng tôi đến để trộm gà hay gì gì đó của chị” cậu cười, vẫn giọng trẻ trung.

Nhưng cô chỉ nhìn cậu, đôi mắt to đen và trống rỗng.

“Lần đầu tiên trong đời tôi bị xem là con cáo. Chị không lại ngồi tí được à?” giọng cậu tán tỉnh thật nhẹ nhàng.

“Không, Jill đang đợi.” Nhưng cô vẫn chưa đi, vẫn đứng đó thả lỏng một chân, mặt ngoảnh đi, vừa khỏi vùng sáng.

“Chị vẫn không trả lời tôi à?” cậu hạ giọng chút nữa.

“Tôi không biết cậu đặt câu hỏi nào?”

“Chị biết. Rõ ràng là chị biết. Tôi muốn nói đến lời cầu hôn của tôi.”

“Không, tôi không trả lời” cô sáng giọng.

“Không à?” cái giọng cười trẻ trung kỳ lạ lại lên đến mũi cậu. “Có phải vì tôi giống con cáo? Đó là lý do à?” và cậu vẫn cười.

Cô xoay nhìn cậu thật chậm và lâu.

“Tôi sẽ không để nó cản trở tôi đến với em” Cậu nói “Tôi vặn đèn nhỏ lại, em hãy đến ngồi với tôi chút đi nào.”

Cậu đưa tay vào dưới chụp đèn và vụt chính ánh sáng mờ đi. March đứng đó trong bóng tối mờ ảo bất động. Cậu chậm chậm đứng dậy. Giọng cậu trở nên mềm mại và mời gọi tội độ, hầu như không nghe được.

“Em sẽ ở đây một phút chứ. Chỉ một phút thôi.” Cậu đặt tay lên vai cô. Cô quay mặt đi. “Tôi chắc rằng em không cho tôi là con cáo” cậu nói, giọng mềm mại pha tiếng cười mời gọi, một trò đùa tinh tế. “Giờ em có nghĩ thế không?” cậu nhẹ kéo cô lại gần và khẽ đặt một nụ hôn lên cổ cô. Cô cau mày, rung rẩy và vùng ra khỏi cậu nhưng đôi tay rắn chắc, mạnh mẽ đã giữ được cô, cậu lại hôn cô, vẫn là nụ hôn trên cổ vì cô đang quay mặt đi.

“Em sẽ không trả lời tôi à? Giờ em vẫn không trả lời sao?” giọng cậu mềm mại, lớn vồn quanh cô. Cậu cố kéo cô gần hơn để hôn lên mặt cô. Và cậu hôn nhẹ, thật nhẹ lên má cô, gần tai.

Đúng lúc ấy, họ nghe Banford cúi gắt, đánh giọng từ trên lầu.

“Lên ngay đây, Jill.” March giật mình, thoát khỏi trạng thái căng cứng và nói lớn.

Ngay khi cô phản ứng như thế, cậu nhanh như chớp hôn lên môi cô, một nụ hôn đơn trớn và chóng vánh. Cô có cảm giác nóng bừng trong từng thớ thịt. Cô bật ra một tiếng rên lạ khe khẽ.

“Em đồng ý? Đúng không?” cậu khẳng khẳng, giọng nhẹ nhàng.

“Nellie, Nellie! Em làm quái gì mà lâu vậy?” giọng Banford gắt lên từ bóng đêm bên ngoài.

Nhưng cậu vụt ôm cô lại, vẫn giọng nói mềm mại, kiên quyết không cưỡng lại được “Em đồng ý, đúng không. Hãy nói với tôi: Em đồng ý”.

Cảm giác như một ngọn lửa vừa vụt qua thân thể mình, thiêu rụi mình, March rên nhỏ, cứ như cô không thể làm gì thêm nữa.

“Vâng, vâng. Bất kỳ thứ gì cậu muốn. Bất kỳ. Chỉ cần để tôi đi. Chỉ cần để tôi đi. Jill đang gọi kìa.”

“Em hứa rồi đấy” cậu thì thầm.

“Vâng, tôi hứa.” Rồi chột cô cất cao giọng “Được rồi Jill. Em lên đây”.

Giật mình, cậu thả tay và cô đi thẳng lên gác.

Sau khi đã nhìn trước ngõ sau một vòng và đi vào kho rồi tự mủm rằng cuộc sống nơi này sẽ dễ chịu, trong buổi ăn sáng, cậu mở lời với Banford.

“Chị Banford này, chị biết gì không?”

“Gì là gì chứ?” Banford nói với một giọng mạnh mẽ.

Cậu nhìn March lúc này đang quệt mật lên miếng bánh mì.

“Tôi có nên nói không?” cậu hỏi.

Cô ngược lên nhìn cậu, mặt đỏ lựng.

“Được, nếu cậu muốn thì chỉ nói với Jill thôi” cô nói “Tôi không mong là cậu rêu rao khắp làng, thế thôi.” Và cô khó nhọc nuốt miếng bánh mì khô khốc.

“Giờ thì gì nào?” Banford nói, nhìn lên, mắt cô mở lớn, mặt mủm và hơi đỏ. Cô như một thứ gì đó mỏng manh, dễ vỡ và mái tóc cao hơn vai của cô, màu xám nâu nhạt nhòa, cũng mỏng manh, hờ hững bên gương mặt mệ mội.

“Sao. Chị nghĩ gì?” cậu cười nói vẻ bí mật.

“Sao tôi biết được?” Banford nói.

“Chị đoán được mà?” cậu nói, mắt sáng lên, mỉm cười thỏa mãn.

“Tôi đoán chắc là không đoán được. Giờ thì nói đi. Tôi không dư hơi đoán mò”.

“Nellie và tôi sẽ kết hôn”.

Banford buông lời thách đờ những ngón tay gầy guộc nhỏ và làm con dao rơi ra, cứ như cô chẳng bao giờ có ý nhặt lại nó và tiếp tục buổi ăn. Cô nhìn chăm chăm với đôi mắt ngầu đỏ.

“Các người thế nào chứ??” Cô thách thốt.

“Chúng tôi sẽ kết hôn, đúng thế không Nellie?” cậu quay sang March.

“Tôi sẽ không để nó cản trở tôi đến với em” Cậu nói “Tôi vặn đèn nhỏ lại, em hãy đến ngồi với tôi chút đi nào.”

Cậu đưa tay vào dưới chụp đèn và vụt chĩnh ánh sáng mờ đi. March đứng đó trong bóng tối mờ ảo bất động. Cậu chậm chậm đứng dậy. Giọng cậu trở nên mềm mại và mời gọi tốt độ, hầu như không nghe được.

“Em sẽ ở đây một phút chứ. Chỉ một phút thôi.” Cậu đặt tay lên vai cô. Cô quay mặt đi. “Tôi chắc rằng em không cho tôi là con cáo” cậu nói, giọng mềm mại pha tiếng cười mời gọi, một trò đùa tinh tế. “Giờ em có nghĩ thế không?” cậu nhẹ kéo cô lại gần và khẽ đặt một nụ hôn lên cổ cô. Cô cau

mày, rung rẩy và vung ra khỏi cậu nhưng đôi tay rắn chắc, mạnh mẽ đã giữ được cô, cậu lại hôn cô, vẫn là nụ hôn trên cổ vì cô đang quay mặt đi.

“Em sẽ không trả lời tôi à? Giờ em vẫn không trả lời sao?” giọng cậu mềm mại, lớn vồn quanh cô. Cậu cố kéo cô gần hơn để hôn lên mặt cô. Và cậu hôn nhẹ, thật nhẹ lên má cô, gần tai.

Đúng lúc ấy, họ nghe Banford cúi gắt, đánh giọng từ trên lầu.

“Lên ngay đây, Jill.” March giật mình, thoát khỏi trạng thái căng cứng và nói lớn.

Ngay khi cô phản ứng như thế, cậu nhanh như chớp hôn lên môi cô, một nụ hôn đơn trớn và chóng vánh. Cô có cảm giác nóng bừng trong từng thớ thịt. Cô bật ra một tiếng rên lạ khe khẽ.

“Em đồng ý? Đúng không?” cậu khẳng khẳng, giọng nhẹ nhàng.

“Nellie, Nellie! Em làm quái gì mà lâu vậy?” giọng Banford gắt lên từ bóng đêm bên ngoài.

Nhưng cậu vụt ôm cô lại, vẫn giọng nói mềm mại, kiên quyết không cưỡng lại được “Em đồng ý, đúng không. Hãy nói với tôi: Em đồng ý”.

Cảm giác như một ngọn lửa vừa vụt qua thân thể mình, thiêu rụi mình, March rên nhỏ, cứ như cô không thể làm gì thêm nữa.

“Vâng, vâng. Bất kỳ thứ gì cậu muốn. Bất kỳ. Chỉ cần để tôi đi. Chỉ cần để tôi đi. Jill đang gọi kìa.”

“Em hứa rồi đấy” cậu thì thầm.

“Vâng, tôi hứa.” Rồi chợt cô cất cao giọng “Được rồi Jill. Em lên đây”.

Giật mình, cậu thả tay và cô đi thẳng lên gác.

Sau khi đã nhìn trước ngõ sau một vòng và đi vào kho rồi tự mủm rằng cuộc sống nơi này sẽ dễ chịu, trong buổi ăn sáng, cậu mở lời với Banford.

“Chị Banford này, chị biết gì không?”

“Gì là gì chứ?” Banford nói với một giọng mạnh mẽ.

Cậu nhìn March lúc này đang quệt mật lên miếng bánh mì.

“Tôi có nên nói không?” cậu hỏi.

Cô ngược lên nhìn cậu, mặt đỏ lựng.

“Được, nếu cậu muốn thì chỉ nói với Jill thôi” cô nói “Tôi không mong là cậu rêu rao khắp làng, thế thôi.” Và cô khó nhọc nuốt miếng bánh mì khô khốc.

“Giờ thì gì nào?” Banford nói, nhìn lên, mắt cô mở lớn, mặt mủm và hơi đỏ. Cô như một thứ gì đó mỏng manh, dễ vỡ và mái tóc cao hơn vai của cô, màu xám nâu nhạt nhòa, cũng mỏng manh, hờ hững bên gương mặt mủm mủm.

“Sao. Chị nghĩ gì?” cậu cười nói về bí mật.

“Sao tôi biết được?” Banford nói.

“Chị đoán được mà?” cậu nói, mắt sáng lên, mím cười thỏa mãn.

“Tôi đoán chắc là không đoán được. Giờ thì nói đi. Tôi không dư hơi đoán mò”.

“Nellie và tôi sẽ kết hôn”.

Banford buông lời thách đờ những ngón tay gầy guộc nhỏ và làm con dao rơi ra, cứ như cô chẳng bao giờ có ý nhặt lại nó và tiếp tục buổi ăn. Cô nhìn chăm chăm với đôi mắt ngầu đỏ.

“Các người thế nào chứ??” Cô thách thốt.

“Chúng tôi sẽ kết hôn, đúng thế không Nellie?” cậu quay sang March.

“Dù gì thì cậu cũng nói hết rồi còn gì” March ngấn giọng. Nhưng mặt cô lại đỏ lựng lên khở sở. Cô cũng thôi, không nuốt nổi bữa

Banford nhìn cô như nhìn một con chim vừa bị bắn, một con chim tội nghiệp, còm rom. Cô nhìn trừng trừng vào gương mặt đỏ lựng của March với nỗi bi thương tột cùng trên gương mặt.

“Không bao giờ” cô thách thốt, vô lực.

“Đúng vậy đây” cậu thanh niên nói với vẻ bưng bưng hả hê.

Banford quay mặt đi cứ như nhìn thấy thức ăn là cô bệnh vậy, cô ngồi như thế vài giây như là cô thực sự mắc bệnh. Rồi một tay vịn cạnh bàn, cô gượng đứng lên trên đôi bàn chân. “Tôi *không bao giờ* tin vào điều này, Nellie” cô thét lên “Hoàn toàn không thể”.

Giọng cay cú, oán trách của cô là mở màn của một cơn thịnh nộ và nỗi thất vọng ghê gớm.

“Tại sao? Sao chị không tin vào điều đó?” cậu thanh niên hỏi với giọng xác láo mọt như nhưng.

Banford mở to mắt ngỡ ngàng nhìn cậu cứ như cậu là một sinh vật lạ trong viện bảo tàng.

Cô nhát gừng “Vì chẳng bao giờ cô ấy điên đến mức ấy”. Cô rít giọng, lạnh tanh và cay độc “Cô ấy không thể đánh mất lòng tự trọng đến mức ấy”.

“Sao lại là đánh mất tự trọng chứ?” cậu hỏi.

Banford ngỡ ngàng nhìn cậu từ sau cặp kính “Thế cô ấy không mất rồi là gì?”

Từ sau cặp kính, với cái nhìn ngỡ ngàng, cô thấy cậu trở thành loài sâu bọ đở lụng.

“Tôi chẳng thấy gì cả” cậu nói.

“Có lẽ cậu chẳng thấy. Tôi cũng chẳng nên trông chờ cậu nhận ra nó” Banford nói giọng lạc đi, nhẹ như từ xa vọng về càng làm cho lời nói của cô thêm phần xúc phạm, lảng mạ.

Cậu ngồi chết cứng trên ghế, từ đôi mắt xanh trên gương mặt sạm đi lóe ra ánh mắt dữ dội. Từ đôi mày của cậu hiện lên một vẻ gì đó thật ghê rợn.

“Tôi nói đấy. Cô ấy không biết đã quẳng đời mình vào thứ gì đâu” Banford ai oán rít lên, giọng đầy xúc phạm.

“Cũng chẳng liên can gì đến chị” cậu thanh niên giận dữ nói.

“Có lẽ liên can đến tôi nhiều hơn cả cậu” cô trả lời, ai oán và cay độc.

“Ồ, có à. Tôi chẳng thấy chút gì cả” cậu bật giọng đều giả.

“Không, cậu chẳng thấy đâu” cô trả lời trong tiếng rít.

“Dẫu sao” March lên tiếng, hất tóc về sau và đứng bật dậy “chẳng hay ho gì khi tranh cãi về việc này”. Và cô chộp lấy bánh mì, ấm trà rồi bước vội về phía bếp.

Banford đưa tay vuốt từ mày đến tóc thoát khỏi trạng thái chết sững rồi quay người đi lên lầu.

Henry giận run, ngồi sững người trên ghế. Mặt và mắt cậu bùng bùng như bốc lửa. March ra, lau bàn rồi đi vào. Nhưng Henry vẫn ngồi đó với cơn giận bùng cháy của mình. Cậu chẳng chú ý gì đến cô. Cô đã khôi phục lại vẻ điềm tĩnh, vẻ mặt nhẹ nhõm của mình. Nhưng môi thì mím chặt. Cô liếc

nhìn cậu mỗi khi ra lấy đồ trên bàn, ánh mắt mở lớn tò mò, trong đó sự tò mò lẫn át những thứ khác. Một nhóc ranh lớn xác, mặt đỏ lừ vì hờn dỗi! Tất cả cảm nhận của cô về cậu là thế. Với cô, cậu ở xa như cái ống khói đỏ trên cái lều bên kia đồng và cô chỉ nhìn cậu thật bàng quang, thật xa xăm.

Sau một hồi lâu, cậu đứng dậy, xách súng hùng hổ ra đồng. Tận giờ ăn cậu mới về, với một vẻ mặt của quý dữ, nhưng vẫn cư xử lễ độ. Chẳng ai nói gì đặc biệt, họ ngồi trên ba đỉnh của một tam giác, cách nhau rõ xa, một khoảng xa loảng ngoảng. Buổi chiều cậu lại lập tức xách súng ra ngoài. Cậu trở về với một con thỏ và một con bò cừu. Cậu ở lì trong nhà suốt buổi tối thế nhưng chẳng buồn mở miệng. Cậu đang bị một con quỷ nóng giận ngự trị, cậu cảm thấy bị xúc phạm.

Banford chắc đã khóc sụt sướt vì hai mắt cô đỏ ngầu. Nhưng phong cách cô càng kiêu kỳ, xa cách hơn bao giờ hết, cách cô quay đầu khi cậu cất tiếng nói cứ làm như cậu là một tên tứ cố vô thân, một kẻ luôn làm rầy rà người khác hay đại loại như vậy làm cho cậu giận đến mức mắt sầm lại. Mặt cậu càng lúc càng sa sầm. Nhưng cậu chưa từng quên cái kiểu lịch thiệp của mình khi nói chuyện. March có vẻ như là người có ảnh hưởng lớn đến bầu không khí lúc này. Cô ngồi giữa hai đối thủ với nụ cười ranh mãnh trên môi tận hưởng. Thậm chí cái cách cô chăm chỉ móc len tối nay còn thể hiện một kiểu thỏa mãn.

Khi đi ngủ, cậu thanh niên có thể nghe thấy hai người phụ nữ trò chuyện và tranh luận trong phòng họ. Cậu ngồi trên giường đóng tai nghe ngóng những gì họ nói. Nhưng cậu chẳng nghe được gì cả, quá xa. Tuy vậy, cậu loáng thoáng nghe được giọng Banford khó chịu, ai oán và March thì trầm hơn.

Đêm lặng, mờ sương. Những ngôi sao lấp lánh ngoài kia, trên ngọn những cây thông. Cậu lắng nghe rồi lắng nghe. Cậu nghe được từ xa, tiếng con cáo đang chít chít rồi những con chó trong nông trại sủa lên đáp trả. Nhưng đó

chẳng thứ cậu muốn nghe. Cậu chỉ muốn biết những gì hai người phụ nữ đang nói.

Cậu rón rén bước xuống giường, đứng bên cửa sổ. Cậu cũng chẳng thể nghe rõ hơn. Hết sức cẩn thận, cậu nhấc then cửa, chỉ một thoáng sau, cậu đã mở cửa. Rồi cậu rón rén qua hành lang. Những tấm ván sồi cũ dưới chân thật lạnh, và thật vô duyên là chúng cứ kêu lên ken két theo bước chân. Thật thận trọng, hết sức thận trọng, cậu rón rén từng bước, dọc vách tường đến trước phòng hai cô. Cậu nén hơi thở và lắng nghe. Giọng Banford.

“Không, đơn giản là chị không chịu nổi. Chị chết mất, chắc là chết luôn trong tháng này. Chắc là hấn làm trò này có mục đích chứ gì. Có thể là hấn sắp xếp trước, gặp chị ở sân nhà thờ. Không, Nellie, nếu như em lấy hấn, hấn không chỉ dừng lại ở đó đâu. Chị không thể, không thể sống cùng hấn dưới một mái nhà. Ôi, chị phát bệnh khi ngửi được mùi quần áo của hấn, cái mặt đỏ choạch của hấn làm chị phát điên lên, chị không ăn uống gì được khi có hấn chung bàn. Chị đúng là điên khùng khi cho hấn tá túc ở đây. *Chẳng ai* làm một việc như thế. Nó sẽ gây hại cho chính người làm việc ấy, cứ như cái boomerang.

March nói “À, cậu ấy chỉ còn có hai ngày nữa thôi”.

“Vâng, cảm ơn Chúa. Và khi ra khỏi đây, hấn đừng hòng thò mặt lại cái nhà này nữa. Có hấn ở đây, chị thấy mọi thứ thật tồi tệ. Và chị biết, biết chắc là hấn chỉ muốn nhắm đếm từng thứ mà hấn moi được ở em. Chị *biết* đó là tất cả ý đồ của hấn. Hấn là cái thứ vô tích sự, lười lao động, và có ai mà biết chứ, hấn sẽ ăn bám chúng ta. Nhưng hấn sẽ chẳng sống ăn bám chị được đâu. Nếu em còn điên thế thì đó là chuyện tương lai của riêng em. Bà Burgess đã biết hấn suốt thời gian khi hấn từng ở đây. Và những người chính trực sẽ chẳng bao giờ cho hấn một công việc ổn định. Bất cứ lúc nào hấn cũng linh ra ngoài với cây súng của hấn, như lúc này. Hấn chẳng có gì ngoài cây súng cả! Ôi, chị ghét thế cơ chứ. Em chẳng biết em đang làm gì

đâu. Nellie, em chẳng biết đâu. Nếu em kết hôn, hấn chỉ xem em như con ngốc. Hấn sẽ bỏ đi, bỏ rơi em. Chị biết hấn sẽ làm thế, và khi chị còn sống ở đây, hấn đừng hòng tước đoạt nông trại Bailey của bọn mình. Chị mà còn sống ở đây thì hấn đừng hòng cấm rỗi ở đây. Chị biết tương lai sẽ thế nào mà. Hấn sẽ nghĩ hấn là chủ của hai chúng ta, cũng như hấn nghĩ hấn là chủ của em rồi đấy thôi”.

“Cậu ấy không thế” Nellie nói

“Hấn có nghĩ đấy. Đó chính là mục đích của hấn, đến làm chủ nơi này. Đây, thử tưởng tượng nhé. Chúng ta sống chung sẽ thế này này, chúng ta sẽ bị điều khiển, sai sử bởi một thằng ranh mặt đỏ choạch, đáng ghét, một con quỷ bóc lột lao động. Ôi, chúng ta *thật sự* sai lầm khi cho hấn tá túc. Lẽ ra chúng ta không nên cho phép mình làm thế. Và chúng ta đã đổi đầu với tất cả cư dân chôn này, đã bị cô lập. Không, hấn sẽ chẳng mò đến đây nếu như hấn chẳng vét được thứ gì, khi ấy hấn sẽ lôi cuốn xéo về Canada hay đâu đó cứ như hấn chẳng từng quen biết em. Và ở chôn này, em sẽ héo rữa hoàn toàn, và biến thành kẻ si ngốc. Chị biết chị sẽ chẳng bao giờ bình tâm tĩnh trí được nữa.

“Chúng ta sẽ cho cậu ấy biết cậu ấy không thể ở đây” March nói.

“Ôi, em đừng lo, tự chị sẽ cho hấn biết điều đó, cũng như nhiều thứ khác nữa, trước khi hấn rời khỏi đây. Hấn đừng hòng tự tung tự tác một khi chị còn quyền được lên tiếng. Ôi, Nellie, hấn sẽ khinh miệt em, khinh miệt em. Em cứ cho hấn cơ hội đi, rồi em sẽ thấy bản chất hấn là một quái thú đáng kinh tởm. Chị chẳng thà tin con mèo không ăn vụng còn hơn tin là hấn không phải là kẻ cắp. Hấn thật thâm hiểm, thâm hiểm và hấn luôn muốn làm chủ và ích kỷ, máu lạnh. Hấn chỉ muốn lợi dụng em. Và khi em chẳng còn giá trị lợi dụng thì em ơi, thật tội nghiệp cho em”.

March nói “Em không nghĩ cậu ấy tệ đến thế”.

“Không, vì hắn đang phỉnh phờ em đấy. Nhưng rồi em sẽ phát hiện ra nếu em tiếp xúc với hắn nhiều hơn. Ôi Nellie, chị không chịu nổi khi nghĩ đến chuyện đó”.

“Jill yêu dấu, chuyện này có hại gì chị đâu nào”.

“Không à, không à?? Chị sẽ chẳng bao giờ còn lấy một phút bình yên, một giây hạnh phúc trong cuộc sống. Không, Nellie ơi”. Và Banford bắt đầu cay đắng thút thít.

Bên ngoài cậu có thể nghe tiếng nấc nghẹn của cô và giọng March sâu lắng, nhẹ nhàng, dịu dàng an ủi.

Hai mắt cậu mở lớn, căng tròn như thể cậu có thể thâu tóm cả màn đêm vào mắt, hai tai thì như không còn là của cậu nữa. Cậu như đông cứng lại. Cậu lén về giường nhưng cảm thấy đầu như nổ tung. Cậu không thể chớp mắt. Cậu không thể để như thế. Cậu bật dậy, thay đồ và lên ra đó lần nữa. Hai người phụ nữ đã im lặng. Cậu nhẹ đi xuống lầu và vào bếp.

Cậu mang ủng, áo khoác ngoài vào và lấy khẩu súng. Cậu không nghĩ sẽ rời khỏi nông trại. Không, cậu chỉ lấy khẩu súng. Bằng hết khả năng, cậu nhẹ mở cửa và đi vào bóng đêm mờ sương của tháng mười hai. Không gian bất động, sao sáng, những cây thông xào xạc trong bầu trời đêm. Cậu lên về phía bờ rào và tìm thứ gì đó để bắn. Cậu chợt nhận ra cậu không nên nổ súng làm hai cô hoảng sợ.

Thế là cậu bước quanh qua bờ cây kim tước, và xuyên qua bụi nhựa ruồi cao tiến về bìa rừng. Ở đó cậu men theo hàng rào và hướng về bóng đêm, đôi đồng tử con người giãn đến mức muốn trở thành đen và thâu tóm toàn cảnh bóng đêm như mắt mèo. Một con cú ai oán chậm kêu than quanh một

cây sồi già cao vút. Cậu rón rén từng bước, lắng nghe, lắng nghe và quan sát.

Khi cậu ngồi xuống dưới cây sồi nơi bìa rừng cậu nghe tiếng chó sủa vọng lại từ những ngôi nhà tranh hàng xóm trên đồi, những con chó tru lên đột ngột như bị giật mình. Và thứ tiếng đó đánh thức đồng loại trong các trang trại quanh đó, chúng tru lên hồi đáp. Và thành linh cậu cảm thấy nước Anh sao nhỏ hẹp, cậu thấy khung cảnh như co cụm lại trong màn đêm, và chó nhiều qu tiếng sủa như một bức tường âm thanh, những âm thanh kết lại thành một bờ rào vây lấy cảnh vật.

Sao lại chỉ quan sát! Không nghi ngờ gì nữa, cậu bắt đầu đánh hơi xung quanh. Cậu lang thang xuống đồi về phía những trang trại với vài cây thông thu mình thành những bóng đen. Trong hốc của cái bóng dài dằng dặc, trong màn đêm dày đặc, cậu thu người lại. Cậu biết con cáo đang tiến đến. Với cậu cứ xem như đây là con cáo cuối cùng trong cái nước Anh ken đặc tiếng tru sủa, chen cứng vô số căn nhà li ti.

Cậu ngồi thật lâu, ánh mắt dính chặt vào cánh cổng mở, từ đó có một điểm sáng như rơi xuống từ ánh sao hay rơi xuống từ bầu trời. Cậu ngồi trên một thanh gỗ trong xó tối, súng gác trên đùi. Những cây thông chuyển mình rặng rắc. Một con chim rơi khỏi tổ trong một nhà kho, la oang oác chấn động không gian làm cậu giật mình, cậu đứng dậy, to mắt quan sát và nghĩ chắc hẳn là một con chuột. Nhưng không cảm thấy gì cả. Thế là cậu lại ngồi xuống, khẩu súng trên đùi, và hai tay lồng vào nhau cho ấm và cậu nhìn không chớp mắt vào cánh cửa rào mở, nhờ nhờ tối đen. Cậu thấy như nghe được cái mùi nóng ẩm, ghê ghê của lũ gà sống trong làn khí lạnh.

Và rồi - một cái bóng. Một cái bóng trườn trên lối vào cổng. Cậu tập trung hết tầm nhìn vào một điểm lấp lánh và nhận ra cái bóng một con cáo, nó trườn nhẹ qua cổng. Kia nó đang trườn trên đất như rắn. Cậu mỉm cười với cậu và gác súng lên vai. Cậu biết rõ cái gì sẽ đến. Cậu biết con cáo sẽ đánh

hơi đến những nơi nào cửa chuồng gà không đóng. Cậu biết nó sẽ phục ở đó một thoáng và đánh hơi lũ gà. Và rồi nó sẽ bò vào dưới gầm kho cũ chờ cơ hội lên vào.

Cửa chuồng gà trên một mặt nghiêng mỏng manh. Thật nhẹ nhàng, nhẹ nhàng, con cáo trườn lên mặt dốc và chun chun cái mũi vào những mảnh ván. Và lúc đó một tiếng súng vang lên, vang dội giữa những căn nhà cũ kỹ làm xáo trộn màn đêm. Nhưng cậu vẫn háo hức quan sát. Thậm chí cậu thấy cái lườn trắng phau của con cáo khi chân nó giật giật trước khi chết. Thế là cậu tiến tới trước.

Xung quanh chấn động. Bọn gà không ngừng cục ta cục tát, ng quác, lũ vịt không nghỉ quạc quạc, con ngựa nhỏ hoảng loạn gõ móng trên sàn. Nhưng con cáo thì nằm nghiêng, co giật quần quại lần cuối. Cậu cúi về phía trước và ngửi lấy cái mùi cáo.

Có tiếng mở cửa sổ trên lầu, và tiếng March vang lên.

“Ai thế?”

“Là tôi,” Henry nói “Tôi vừa bắn hạ con cáo.”

“Cậu vừa làm bọn này sợ chết khiếp.”

“Thế à? Tôi thật sự xin lỗi.”

“Sao cậu lại thức giấc giờ này?”

“Tôi nghe thấy tiếng nó quanh quất”

“Rồi cậu bắn nó à?”

“Ừ, nó đây” và cậu giơ cao cái xác còn ấm lên cao “Em không nhìn thấy phải không? Chờ chút nhé”. Cậu lấy trong túi ra một cái đèn pin và soi vào xác con vật. Cậu đang nắm cái đuôi nó. Trong bóng đêm March chỉ thấy mớ lông nhuốm máu, cái lườn trắng, và cái phần trắng trắng dưới cái cằm nhọn và mấy cái chân đung đưa. Cô chẳng biết phải nói gì.

“Nó rất đẹp” cậu nói “Nó sẽ cho em một bộ lông tuyệt mỹ”.

“Cậu không bắt tôi mặc lông cáo chứ?” Cô trả lời.

“Ồ,” cậu tắt đèn.>

“À, tôi nghĩ giờ cậu nên vào ngủ tiếp đi thôi.” Cô nói.

“Có lẽ thế. Mấy giờ rồi nhỉ?”

“Mấy giờ rồi Jill?” March hỏi. Một giờ kém mười lăm.

Tối hôm đó, March có một giấc mơ. Trong giấc mơ, cô thấy Banford chết, March khóc thật nhiều, thật thảm thương. Rồi cô phải đặt Banford vào áo quan. Cái quan tài làm bằng những thớ gỗ thô, phần gỗ thừa được chừa trong bếp, bên lò lửa. Quan tài đặt đấy, chẳng có ai quanh đó, March đau buồn cực độ, sửng sốt tột cùng, dáo dác tìm cái gì đó xếp vào trong hộp áo quan, làm cho nó êm ái hơn, cái gì đó phủ lên xác của cô bạn thiết. Vì cô không thể đặt Banford vào cái hộp gỗ xù xì chỉ với cái áo ngủ trắng mỏng manh. Thế là cô xục xạo, xục xạo, nhặt lên rồi quăng đi hết cái này đến cái khác trong sự giận dữ - dù là mơ. Và trong nỗi tuyệt vọng mơ màng ấy, thứ mà cô tìm được là bộ da cáo. Cô biết thế là không đúng, cô không nên dùng nó. Nhưng đó lại là tất cả những gì cô có được. Cô gấp phần đuôi của con cáo và gói đầu Jill lên đó, và cô đắp và quấn quanh phần còn lại lên cơ thể

cô bạn, cô khóc, khóc và khóc và rồi tỉnh giấc nhận ra rằng nước mắt đang chảy dài trên mặt.

Sáng hôm sau, việc đầu tiên cô và Banford làm là ra ngoài xem con cáo. Henry đã túm chân nó treo lên trong kho, cái đuôi tội nghiệp rũ xuống. Con cáo chó đang trong thời kỳ sung mãn nhất. Về ngoài hoàn hảo với bộ lông màu vàng hung, chuyển xám gần bụng và phần bụng thì trắng ngần, cái đuôi thật dày pha trộn tinh tế giữa đen và xám, phần chót đuôi lại trắng tinh.

“Con vật đáng thương” Banford nói “Nếu nó không phải là một tên trộm xấu xa, hẳn sẽ đáng thương lắm”.

March không nói gì, cô đứng dang chân, một bên sườn hơi nghiêng, mặt cô nhợt nhạt, mắt thì đen tròn ngắm cái xác con vật treo lộn ngược. Bụng nó trắng mềm như tuyết: trắng mềm như tuyết. Cô nhẹ tay vuốt lên con vật. Cái đuôi đen loáng, dày thật tuyết. Cô vuốt xuống đáy và tay cô run lên. Lần rồi lần nữa cô mơn man cái đuôi giữa những ngón tay, và vuốt nhẹ xuống. Cô cảm nhận sự mềm mượt, vun đầy, óng ả trong tay cô. Con cáo đã chết! Cô mím môi, mắt cô tối trống rỗng. Rồi cô đưa tay ôm lấy đầu.

Henry thả bước đến nên Banford cố tình bước tránh xa. March đứng đó, bàn thần với cái đầu con vật trong tay. Cô cứ vuốt từ từ, vuốt đi vuốt lại cái mõm xinh của nó. Ví lý do nào đó nó lại gợi cô liên tưởng đến cái thìa hay cái bay. Cô cảm thấy không thể hiểu được. Con vật là một sinh vật lạ với cô, ngoài tầm hiểu biết của cô. Con cáo có một bộ lông bạc tuyết vời, từng sợi lông như băng. Đôi tai vênh đầu lông bên trong. Nhưng cái mõm thôn thôn dài dài như cái thìa với những cái răng nhọn ngay bên dưới, chúng đưa ra, cắn, phập sâu vào con mồi đang sống, hút lấy hút để máu con mồi.

“Nó thật đẹp, đúng không?” Henry lên tiếng kể bên.

“Đúng, một con cáo lớn và đẹp. Tôi tự hỏi nó đã cướp đi mạng sống bao

nhiều con gà.” Cô trả lời.

“Nhiều đấy. Em nghĩ nó có phải là con mà em thấy vào mùa hè?”

“Tôi cho là nó” cô trả lời.

Cậu quan sát cô và chẳng thấy gì từ cô. Phần thì cô còn e lệ, trinh trắng, phần thì cô lại dữ tợn, hay đánh đá. Những gì cô nói ra khác với những biểu hiện từ đôi mắt to đen, dại dại của cô.

“Anh lột da nó chứ?” cô hỏi.

“Đúng, sau buổi ăn sáng, anh sẽ tìm một bản gỗ căng nó lên.”

“Nó có mùi kinh quá! Phù,u,u Em phải đi rửa tay thật kỹ, em không biết sao em lại ngớ ngẩn vuốt ve nó thế chứ”. Cô nhìn bàn tay phải của mình, bàn tay đã ve vuốt cái bụng và cái đuôi con vật, thậm chí còn vương chút máu từ vùng lông thẫm màu.

“Em đã từng thấy vẻ sợ hãi của lũ gà khi nhác cảm được nó chưa?” Cậu hỏi.

“À, hẳn là hãi lắm”.

“Em nhớ là đừng để mình bị dính mấy con ve đấy nhé”.

“Ve à?” cô hồ hửng.

Cuối ngày, cô thấy bộ da cáo căng trên bản gỗ, thật tàn nhẫn, nó làm cô thấy khó chịu.

Cậu trai giận. Cậu bỏ ra ngoài không nói năng gì. Nhưng cậu vẫn nhã nhặn,

lịch thiệp. Cậu không nói gì về ý định của mình. Và cậu để March một mình.

Tối hôm đó họ ngồi trong phòng ăn, Banford không cho cậu vào phòng khách nữa. Một thanh củi lớn đang cháy. Mọi người đang bận rộn. Banford viết thư, March may đồ, cậu thì sửa một thứ dụng cụ gì đó.

Thỉnh thoảng Banford ngừng viết, hướng ánh mắt ra ngoài. Cậu trai đầu hơi cúi, chú ý mũi vào công việc.

“Xem nào” Banford nói, “Cậu đi bằng chuyến tàu nào, Henry?”

Cậu ngược lên nhìn thẳng vào cô.

“Tàu sáng, buổi sáng” Cậu nói.

“8:10 hay 11 giờ 20?”

“Tôi nghĩ là 11 giờ 20”

“Ngày kia à?”

“Đúng, ngày kia”.

“Ừm,” Banford lẩm nhẩm rồi quay lại với việc viết thư, nhưng khi cô liếm dán cái bì thư, cô hỏi “Tôi có được hỏi là cậu có kế hoạch gì cho tương lai chưa?”

“Kế hoạch ư?” cậu hỏi, mặt bừng giận.

“Tôi muốn nói cậu và Nellie, việc này vẫn tiếp tục chứ? Cậu định đám cưới sẽ diễn ra khi nào?” giọng cô nhạo báng.

“À, dám cưới! Tôi cũng không biết” cậu trả lời.

“Cái gì cậu cũng không biết à?” Banford hỏi “Cậu định cứ thế biến đi vào thứ sáu và mặc xác mọi việc thế à?”

“Sao lại không? Bọn tôi có thể thư qua thư lại cho nhau mà”.

“Vâng, dĩ nhiên. Nhưng tôi muốn biết là vì cái nơi này đây. Nếu thành linh Nellie kết hôn, tôi phải tìm người ở cùng chứ”.

“Cô ấy không thể tiếp tục ở đây sau khi kết hôn à?” cậu nói. Cậu biết khá rõ tiếp theo sẽ là gì.

Banford nói “Đây nào phải là nơi cho những đôi vợ chồng. Một lý do là, việc chỗ này có bõ bèn gì với sức đàn ông. Đào đâu ra tiền được. Chuyện cậu tư tưởng rằng sẽ ở đây khi kết hôn là điều vô vọng đấy. Thật sự vô vọng”.

“Vâng, nhưng tôi không nghĩ mình sẽ sống ở đây” cậu nói.

“À, tôi chỉ muốn biết thế thôi. Vậy Nellie thế nào? Trong trường hợp đó, cô ấy sẽ đây với tôi bao lâu nữa?”

Hai kẻ thù nhìn nhau.

“Tôi chưa nói trước được”.

“Ồ, thôi nào” cô nói giọng hơi dấm dẳng “Hắn cậu phải có kế hoạch gì đó khi hỏi cưới một người phụ nữ chứ, nếu đó không chỉ là trò đùa.”

“Sao lại đùa? Tôi trở về Canada.”

“Cô ấy đi cùng cậu?”

“Dĩ nhiên”

“Nghe rồi đây Nellie” Banford nói.

March, đang chú ý mũi vào việc may vá, nhìn lên, mặt ửng hồng, mắt như cười mĩa, miệng thì nhếch lên.

“Đây là lần đầu tiên tôi nghe mình sẽ đến Canada đây” cô nói.

“Cái cũng phải có lần đầu chứ, đúng không?” cậu trai nói.

“Ừ, tôi cho rằng thế” cô hờ hững rồi lại tiếp tục may may vá vá.

“Nellie này, em có sẵn sàng chưa? Sẵn lòng đến Canada? Có không?” Banford hỏi.

March lại nhìn lên, thả lỏng vai, tay buông lơ chiếc kim trên đùi, “Còn tùy em đi *thế nào?*” cô nói, “Em không nghĩ mình sẽ chen chúc trên một khoang hạng chót như vợ một quân nhân. Em không quen thế”.

Cậu trai to mắt quan sát cô.

“Thế anh đi trước và em ở lại nhé?” cậu hỏi.

“Sẽ vậy, nếu đó là lựa chọn sau cùng” cô trả lời.

“Đó là cách sáng suốt nhất đây. Đừng giao kết gì rõ ràng cả” Banford nói. “Cứ để mình tự quyết định đi hay ở sau khi cậu ấy trở về và đã tìm được một chốn cho em. Nellie, bằng không thì là ngớ ngẩn cả”.

“Thế chị không nghĩ là chúng tôi sẽ kết hôn trước, rồi sau đó là đi cùng hay đi riêng là còn tùy hoàn cảnh à?” Cậu thanh niên hỏi.

“Một ý kiến tệ hại” Banford thốt lên.

Nhưng cậu trai thì đang quan sát March.

“Em nghĩ sao?” cậu hỏi cô ấy.

Cô mơ màng nhìn vào khoảng không “À, tôi không biết, tôi sẽ cân nhắc”.

“Tại sao?” cậu chen vào.

“Tại sao?” Cô mai mỉa lặp lại câu hỏi và nhìn cậu mà cười, mặt cô lại ửng lên, “Tôi cho là có hàng tá lý do”.

Cậu lặng quan sát cô. Cô có vẻ như đã vượt khỏi cậu. Cô đã về phía Banford chống lại cậu. Cô lại nhìn mọi việc một cách mai mỉa, kỳ lạ. Cô sẽ mỉa mai mọi điều cậu nói, hay mọi điều cuộc sống mang lại.

“Dĩ nhiên” cậu nói “Anh không ép em làm những gì em không muốn”.

“Thực tế tôi cho là không nên thế” Banford căm phẫn hét lên.

Giờ đi ngủ, Banford nói bằng giọng ai oán với March “Em mang bình nước nóng lên cho chị nhé”.

“Ừ, em sẽ mang lên” March nói theo kiểu miễn cưỡng tự nguyện mà cô hay dùng với cô bạn Jill thân thiết nhưng tính khí thất thường.

Hai người phụ nữ lên lầu, sau một lúc, March gọi vọng từ trên lầu “Ngủ

ngon Henry, tôi không xuống nữa. Cậu xem lại đèn và lò sưởi nhé”.

Ngày hôm sau, Henry ra ngoài, vàng trán u ám, gương mặt non choẹt của cậu sầm lại. Lúc nào cậu cũng như suy tư. Cậu đã cầu hôn March, muốn March cùng mình về Canada. Và trước đó cậu chắc rằng cô sẽ đồng ý. Sao cậu lại muốn cùng cô ấy, cậu cũng chẳng rõ. Nhưng thật sự là cậu thích cô ấy. Cậu giành hết tâm trí cho cô. Cậu đã bị chấn động với cơn giận khi bị ngăn trở. Bị ngáng chân, bị ngáng chân! Nó làm cậu tức điên đến mức chẳng biết phải làm gì. Nhưng cậu vẫn nén cơn giận. Vì ngay cả giờ đây mọi việc sẽ diễn tiến khác đi. Có thể cô ấy sẽ đến với cậu. Dĩ nhiên là cô có thể đến được. Đó là trách nhiệm của cô ấy.

Mọi việc căng thẳng trở lại vào buổi chiều. Cả ngày cậu và Banford tránh mặt nhau. Thực ra Banford vào thị trấn nhỏ trên chuyến tàu 11 giờ 20. Đó là ngày họp chợ. Cô trở về lúc 4 giờ 25. Ngay khi màn đêm buông xuống, Henry thấy dáng nhỏ nhắn của cô trong chiếc áo khoác màu tối và chiếc nón bê-rê màu xanh thẫm từ phía nhà ga băng qua cánh đồng đầu tiên. Cậu đứng dưới tán cây đào dại, lá rụng đầy dưới chân. Và cậu quan sát dáng người gầy nhỏ màu xanh ấy kiên trì băng cánh đồng rét mướt. Trên tay cô đầy những gói hàng chậm rãi tiến về phía trước. Cô ấy thật mong manh nhưng ở cô có chút âm hiểm mơ hồ mà cậu ghét cay ghét đắng. Cậu đứng như vô hình dưới cây đào quan sát từng bước chân của cô.

Và nếu như ánh mắt có thể tạo ra chút ảnh hưởng thì cô sẽ thấy cô như đeo sắt ở mỗi gót chân mỗi khi tiến bước. “Chị là đồ tầm phào” cậu thì thầm xuyên qua khoảng không. “Chị là đồ tầm phào, tôi mong là chị sẽ trả giá cho những tổn hại mà chị vô cớ gây ra cho tôi. Chị là đồ tầm phào, tôi mong là chị sẽ phải trả giá. Nếu lời nguyện mà thành sự thật chị sẽ phải trả giá. Chị là đồ tầm phào đáng tởm”.

Cô chậm chạp lê lên con dốc. Nhưng ngay cả khi nếu mỗi bước chân cô trượt về phía địa ngục, cậu cũng sẽ không hề bước đến giúp cô mang những

gói hàng. A ha, kìa March đang sải bước trong chiếc quần ống túm và áo thắt eo. Sải bước xuống đồi theo nhịp nhanh và thậm chí chạy vài bước, cô háo hức lao đến cứu giúp Banford gầy gò. Cậu quan sát cô với con giận từ trong tim. Cậu thấy cô nhảy qua mương, và chạy, chạy như phải bóng chỉ để đến với cái mục tiêu nho nhỏ đen đen dưới đồi, Banford chỉ đứng lại và chờ. March sải bước ngược lên đồi và mang *tất cả* những gói hàng trừ bó hoa cúc vàng. Banford tự mang những bông cúc vàng.

“À, mắt chị nhìn rất tốt, đúng không?” cậu thì thào “Mắt chị tinh anh lắm, cứ ở đó mà cắm đóa hoa cúc vàng. Ghi cho chặt vào đi rồi thì tôi sẽ cho chị ăn nó trong buổi trà. Rồi tiếp theo là vào buổi sáng nữa chứ. Không ăn uống gì sất, chỉ cho chị mỗi hoa cúc mà thôi”.

Cậu quan sát hành động của hai người phụ nữ. Cậu có thể nghe của họ. March luôn nói khá thẳng thắn và trách mắng với giọng điệu dằn. Banford thì thậm chí không nghe rõ. Rõ ràng họ là bạn thiết. Cậu không thể nghe họ đã nói gì cho đến khi họ tiến đến bờ rào của cánh đồng nhà, họ phải leo qua đó. Rồi cậu thấy March khá đàn ông khi leo qua từng ấy thanh gỗ với mớ gói đồ trong tay, và trong không gian tĩnh lặng cậu nghe Banford ai oán.

“Sao em không để chị giúp em xách mớ đồ đó chứ?” giọng cô có gì khá lạ, trách cứ. Rồi đến giọng March, mạnh mẽ, vô tư vô ngại.

“Ồ, em làm tất được mà. Đừng lo cho em. Cố mà leo qua đi kìa.”

“Được, được” giọng Banford hơi cúi, “Em nói đi, chị có làm em phiền lòng không? Trong suốt thời gian qua em có tổn thương vì chẳng ai quan tâm đến em không?”

“Em thấy tổn thương khi nào chứ?”

“Rõ ràng rành, em lúc nào chẳng cảm thấy bị tổn thương. Giờ thì em thấy

đau lòng vì chị không cho thằng ranh đó đến sống trong trang trại”.

“Em có đau lòng gì đâu” March nói.

“Chị biết em có đau lòng. Khi hắn đi rồi, thế nào em sẽ than van oán trách về hắn. Chị thừa biết em mà”.

“Em mà thế à?” March nói “cứ chờ xem”.

“Vâng, chúng ta sẽ thấy. Rủi là chị không nghĩ ra là sao em có thể làm cho bản thân mình thấp hèn thế. Chị không thể *trưởng tượng* sao em có thể hạ phẩm giá mình thế”.

“Em chẳng hề hạ thấp mình” March nói.

“Thế thì chị không hiểu em cho đó là gì? Để cho một thằng ranh xác xược như thế đến và ve vãn em. Chị chẳng hiểu em nghĩ thế nào về bản thân. Em nghĩ sau này, hắn sẽ tôn trọng em đến mức nào? Chính miệng chị n rồi đây, nếu em lấy hắn, chị mặc xác em đấy, đừng hòng chị mũi lòng cho em”.[1]

[1] “*My word, I wouldn't be in your shoes, if you married him.*” Câu này của Banford và câu sau của March “*My boots are a good bit too big for you, and not half dainty enough*” chơi chữ.

“Dĩ nhiên rồi. Lòng em hơi quá khổ với chị và chẳng thanh nhã bằng một nửa chị” March nói với giọng khá là châm biếm, gây hấn.

“Em vênh váo quá đấy, rõ là thế. Phụ nữ phải giữ giá chứ, đặc biệt là với một gã trai như thế. Sao à? Vì hắn xác xược. Ngay cả cách hắn ép buộc chúng mình từ ban đầu”.

“Chúng ta kêu cậu ấy ở lại đây chứ” March nói.

“Không hề, đến lúc gần như hấn ép mình làm thế. Và hấn quá tự tin, tự phụ. Nghe này, hấn sửa lưng chị. Chị chỉ không tưởng tượng được sao em lại để hấn đối xử với em rẻ rúng thế?”

“Em không để cậu ấy rẻ rúng em” March nói “Chị lo hã đấy thôi, chẳng ai coi thường em hết. Kể cả chị.” Cô dịu dàng công khai phản kháng và giọng cô như có chút lửa trong đó.

“Vâng, chắc rồi sẽ đến tôi” Banford cay đắng, “Cuối cùng vẫn là thế. Chị biết em nói thế chỉ là để chọc tức chị”.

Họ lặng im leo lên con dốc đứng và rậm cỏ rồi lên đến đỉnh, xuyên qua những bụi kim tước. Phía bên kia bờ dậu, cậu trai theo dõi họ ở khoảng cách không mấy xa trong bóng hoàng hôn. Cậu nhìn thấy xuyên qua bờ dậu cũ kỹ của những cây táo gai (cây mận gai), hai bóng người nhò tối sải bước lên đồi. Lên đến đỉnh dốc, cậu thấy ngôi nhà trông ánh chạng vạng, với một cây đào già nghiêng ra từ phía đầu hồi, một tia ánh sáng vàng vọt nhấp nháy qua khung cửa sổ bên của bếp. Cậu nghe tiếng leng keng của then cài cửa, và thấy cánh cửa bếp mở ra khi hai người phụ nữ bước vào trong. Thế là họ về đến nhà.

Và thế là - Đây là những gì họ nghĩ về cậu. Về bản chất cậu đâu chỉ là một kẻ biết nghe suông, nên cậu chẳng ngạc nhiên mấy với những gì nghe được. Với cậu thì những gì người khác nói về cậu thường không đúng. Chính ra cách những người phụ nữ nói về nhau lại làm cậu ngạc nhiên hơn. Cậu không ưng cái kiểu của Banford, rất không ưa. Cậu cảm thấy cậu lại nghiêng về phía March. Một lần nữa cậu cảm thấy cậu xiêu lòng với cô ấy một cách không thể cưỡng nổi.

Cậu lại hy vọng, cô sẽ về với cậu, cậu hy vọng mãnh liệt đến mức máu như sôi lên, cô sẽ thuận ý lấy cậu ngay trong dịp Giáng sinh. Giáng sinh chẳng

mấy xa nữa. Cậu muốn dù có gì xảy ra đi nữa, cậu sẽ giữ chặt lấy cô trong cuộc hôn nhân vội vã và trong đêm tân hôn. Rồi họ sẽ thu xếp cho tương lai sau. Nhưng cậu muốn mọi thứ sẽ diễn ra như cậu muốn. Cậu mong rằng tối nay cô sẽ ở với cậu một lúc, sau khi Banford đã lên lầu. Cậu mong cậu có thể chạm vào đôi má mịn màng, gương mặt e sợ, là lạ của cô. Cậu muốn được nhìn thật gần vào vào đôi mắt sợ sệt mở rộng của cô. Thậm chí cậu muốn được đặt tay lên ngực cô để cảm nhận được sự mềm mại của đôi nhũ hoa dưới lớp áo thắt eo. Tim cậu dồn dập khi cậu nghĩ đến đây. Cậu rất muốn thực hiện việc ấy. Cậu muốn đoán chắc rằng dưới lớp áo kia là đôi nhũ hoa mềm mại. Cô luôn cài cúc áo khoác cao gần đến cổ. Với cậu, đôi nhũ hoa mềm mại của cô như một bí mật nguy hiểm được cài chặt sau những chiếc cúc áo. Hơn thế nữa, với cậu cặp nhũ hoa bị khóa kín dưới lớp áo ấy thật mịn, rất đáng yêu, thật mềm, thật dịu dàng hơn cả bộ ngực của Banford bên dưới lớp áo kiểu mỏng và áo đầm the. Banford hẳn là có bộ ngực cứng ngắc, cậu tự bảo. Với cái kiểu cay độc, cay cú, cay đắng ấy, Banford hẳn là có bộ ngực nhỏ xíu, cứng như kim loại. Nhưng còn March, dưới cái lớp áo dày cộm, thô lậu, hẳn là một bộ ngực trắng, trắng và trinh nguyên. Cậu tự nhủ thế và máu cậu lại sôi lên.

Khi vào buổi chiều, cậu bị ngạc nhiên. Cậu xuất hiện ở cửa trong, mặt cậu hồng hào và tươi sáng, đôi mắt xanh như lấp lánh. Đầu cậu hơi chồm đến trước khi cậu bước vào, theo cái kiểu vãn thế của cậu. Cậu ngần ngừ một chút ngay bệ cửa, quan sát bên trong phòng thận trọng và cẩn thận trước khi bước vào. Cậu mặc một cái áo ghi-lê dài tay. Gương mặt cậu cực giống với một thứ vốn tươi tắn ngoài trời lại bị nhét vào nhà: một quả nhựa ruồi mọng nước. Trong một giây ngừng lại trước thềm cửa, cậu thấy hai người phụ nữ ngồi trong bàn đối diện nhau, và cậu đưa ánh mắt bén ngọt nhìn họ. Và thật kinh ngạc, March mặc một cái bộ váy lụa xanh lá thẫm. Cậu há mồm kinh ngạc. Nếu cô có mọc ria mép cậu cũng chẳng ngạc nhiên hơn thế.

“Sao em lại mặc váy?” cậu nói.

Cô nhìn lên, mặt đỏ lựng, gượng cười nói “Ừhì tôi mặc váy. Cậu nghĩ tôi không mặc váy thì mặc cái gì?”

“Dĩ nhiên là váy xống của thôn quê” cậu nói.

“Ồ” cô hững hờ thốt lên “Đó chỉ dành cho các công việc dơ dáy, bản thủ chồn này thôi”.

“Thế nó không hợp với em à?”

“Không, trong nhà thì không” cô nói. Nhưng cô đỏ mặt lên lúc rót trà cho cậu. Cậu ngồi vào ghế của mình trong bàn, không thể rời mắt khỏi cô. Chiếc váy là một mảnh lụa đơn giản màu xanh lá đậm, viền vàng trên cổ và tay áo dài đến khuỷu. Cổ áo tròn, tròn khoe chiếc cổ trắng thanh tú của cô. Cánh tay cô, cậu đã biết, khỏe khoắn và rắn chắc vì cậu thường thấy cô mặc áo xăn tay. Thế mà cậu vẫn nhìn chăm cô, ngược lên rồi lại nhìn xuống.

Banford bên kia bàn chẳng nói gì, chú tâm vào món cá mòi trong đĩa. Cậu như quên đi sự tồn tại của cô. Cậu chỉ nhìn chăm chăm vào March trong khi ngón một họng đầy bánh mì và magarine, thậm chí quên cả tách trà.

“Tôi chưa từng thấy gì tạo nên khác biệt đến vậy” cậu lẩm bẩm với một miệng thức ăn.

“Ồi trời, bộ em là dạ xoa[2] à?” Mặt cô càng bùng đỏ.

[2] Pink monkey - trong nguyên bản.

Rồi cô đứng bật dậy, lấy ấm trà đi về phía lò và ấm nước. Khi cô thu mình chui vào lò, chiếc áo xanh quấn quanh cô, cậu càng mở to mắt nhìn chăm chập vào cô. Dưới lớp lụa, cái hình thể đàn bà càng hiện rõ mềm mại và đầy

nữ tính. Khi cô đứng lên và bước đi, cậu thấy đôi chân của cô di chuyển nhẹ nhàng trong cái váy ngắn hiện đại. Cô mang vớ dài đen, và một đôi giày tinh xảo với những hạt cườm vàng ánh.

Không, cô đã trở thành một người khác. Một cái gì đó rất khác. Đã quen nhìn cô ấy trong cái quần ống túm cứng nhắc, trên rộng, thắt lại ở gối, cứng như mặc giáp, cái xà cạp nâu, đôi giày ống dày cộp, cậu chưa từng nghĩ cô có một đôi chân, chân nữ tính đến thế. Và rồi điều đó ập đến. Cô có một đôi chân thanh thoát và cô dễ tán tỉnh. Cậu thấy rợn đến từng chân tóc, chúi mũi vào tách trà và uống trà tạo nên một âm thanh nho nhỏ làm Banford lúng túng và thật lạ, thật đột ngột, cậu thấy mình là một thằng đàn ông, không còn là một cậu trai trẻ. Cậu thấy mình là một người đàn ông với một gánh nặng trách nhiệm. Một cái gì nặng nề, tĩnh lặng kỳ lạ ập lên tâm trí cậu. Cậu cảm thấy mình như một gã đàn ông với sự trầm lặng và một chút nặng nề của phận đàn ông ập lên người cậu.

Cô thật mềm mại và gợi cảm trong chiếc áo đó. Sự gắn bó trách nhiệm lâu dài ập đến, y hệt như cảm giác suy nghĩ đến việc quay về cố hương.

“Ôi, vì Chúa, ai đó nói gì đi chứ” Banford giọng ai oán “Cứ như đưa đám vậy.” Cậu trai nhìn cô và cô không chịu nổi cái mặt ấy.

“Đưa đám” March nói với một nụ cười méo xệch “Gì chứ. Nó làm tôi vỡ mộng đấy”.

Chợt cô nghĩ đến Banford trong cái áo quan bằng hộp gỗ.

“Hắn là đang mộng mơ đến đám cưới?” Banford châm biếm.

“Hắn rồi” March nói.

“Đám cưới ai chứ?” Cậu trai hỏi.

“Tôi chẳng nhớ” March nói.

Cô e thẹn và khá lạ chiều hôm ấy, sự thật là trong bộ váy ấy sức chịu đựng của cô như yếu ớt hơn. Cô có cảm giác bị bóc trần và hơn thế nữa bị phô bày trần trụi. Cô hoàn toàn mất tự nhiên.

Họ nói với nhau lung tung về chuyến khởi hành của Henry sáng mai và sắp xếp một số thứ vật vãnh. Nhưng chẳng ai nói ra những ý nghĩ của mình. Họ khá trầm lặng và thân mật tối hôm đó. Thực ra Banford chẳng có gì để nói. Nhưng sâu thẳm trong cô, cô vẫn tử tế, có lẽ thế.

Lúc 9 giờ, March mang vào một khay với trà và ít thịt nguội mà Banford đã cố được. Đó là buổi tối cuối cùng nên Banford cũng chẳng muốn bị phản bác. Cô thấy hơi tội nghiệp cậu trai và tự cảm thấy rằng mình nên tỏ ra tử tế hết mức có thể.

Cậu muốn Banford đi ngủ. Thường cô ta là người đầu tiên. Nhưng cô ta vẫn ngồi trên ghế của mình dưới ánh đèn, thỉnh thoảng liếc vào quyển sách và chăm chăm nhìn ngọn lửa. Giọng hỏi nho nhỏ của March đã phá vỡ bầu không khí.

“Mấy giờ rồi Jill?”

“Mười giờ năm” Banford nhìn vào cổ tay rồi nói.

Và hoàn toàn im lặng. Cậu trai rời mắt khỏi quyển sách giữa hai đầu gối nhìn lên, gương mặt hơi bạnh, như mặt mèo có vẻ ngoan cố, đôi mắt như soi mói.

“Đi ngủ chứ?” cuối cùng March lên tiếng.

“Chị lên ngủ thôi nếu em cũng buồn ngủ rồi” Banford nói.

“Ồ, tốt thôi” March nói “Em sẽ chăm đầy nước vào bình cho chị”.

Cô tốt bụng như những lời nói của cô vậy. Khi châm xong bình nước nóng, cô thấp nền và đi lên lầu. Banford vẫn ngồi trên ghế, chăm chú lắng nghe. March lại xuống lầu.

“Chị vẫn ở đó à?” cô nói “Chị lên chứ?”

“Ừ, chỉ một phút thôi,” Banford nói. Một phút trôi qua, cô vẫn ngồi đầy trên ghế dưới ánh đèn.

Mắt Henry như mắt mèo khi cậu nhìn từ dưới đôi mày, và cái vẻ bướng bỉnh cố hữu làm cho gương mặt cậu càng mồm mĩm, càng giống mèo hơn. Cậu đứng dậy và cất giọng. “Tôi nghĩ mình sẽ ra ngoài tìm xem có thấy con cáo cái không?” cậu nói “Có thể cô nàng đang lảng vảng quanh đây, Nellie, em cùng đi một chút nhé. Xem mình có thấy gì không?”

“Tôi à?” March nói lớn, nhìn lên với vẻ mặt hốt hoảng, bàng hoàng>

“Đúng, đi nào” cậu nói. Giọng cậu thật nhẹ, thật âm áp, thật quyến rũ và thật gần. Cái giọng làm máu Banford như sôi lên. “Đi một chút thôi nào” cậu nói nhìn xuống gương mặt bất động, hoang mang của cô.

Và cô đứng lên như bị hút bởi gương mặt trẻ khỏe đang nhìn cô.

“Chị nghĩ em chẳng bao giờ ra ngoài vào giờ này chứ Nellie?” Banford lớn giọng.

“Vâng, chỉ một phút thôi” cậu trai nói, nhìn quanh cô và sắc giọng.

March hết nhìn người này đến người khác, vẻ như bối rối, mơ hồ. Banford đứng dậy sẵn sàng cho cuộc chiến.

“Sao, thật vớ vẩn. Trời lạnh lắm. Cậu sẽ chết với cái yếm mỏng tang đó. Và với cái đôi dép đó nữa. Đừng có làm mấy trò ngu ngốc đó nữa”.

Ngừng một chút, Banford chậm chậm tiến tới như một con gà chọi, đối diện March và cậu trai.

“Tôi nghĩ chị không cần phải lo thế” cậu nói. “Một phút dưới trời sao chẳng thể làm ai tổn hại chút gì cả đâu. Tôi sẽ mang theo tấm thảm trên sofa trong phòng ăn. Đi nào Nellie”.

Giọng cậu thật giận dữ, cau gắt, dữ dội khi nói với Banford và thật dịu dàng, uy quyền khi nói với March, và March trả lời.

“Vâng, tôi đi đây”.

Và cô quay đi cùng cậu tiến về phía cửa.

Banford đứng đó ở giữa phòng, đột nhiên bật lên tiếng khóc và bắt đầu thôn thức. Cô đưa đôi tay tội nghiệp, mỏng manh ôm lấy đầu và đôi vai gầy run lên trong tiếng khóc giận dữ. Từ cửa March ngoái nhìn lại.

“Jill” cô hét lên điên cuồng như choàng tỉnh cơn mơ và cô như tiến về phía người bạn thân thiết.

Nhưng cậu trai nắm chặt tay cô làm cô không nhúc nhích được. Cô chẳng biết vì sao cô chẳng thể cử động. Như trong mơ, khi trái tim bị ép thì cơ thể chẳng thể xoay trở được.

“Đừng lo” cậu nhẹ giọng “Đề chị ấy khóc. Cứ đề thế. Không sớm thì muộn chị ấy sẽ khóc. Và nước mắt sẽ để cảm xúc tuôn trào. Thế tốt cho chị ấy”.

Thế là cậu kéo Nellie chậm chậm về phía cửa. Nhưng cô lại ngoái nhìn dáng người nhỏ thó tội nghiệp của cô bạn đứng giữa phòng, tay ôm mặt, vai giật giật theo tiếng khóc cay đắng.

Cậu nhặt lấy tám tám dày trong phòng ăn rồi nói “Quán cái này này”.

Cô ngoan ngoãn nghe lời - và họ đến cửa bếp. Cậu nhẹ nhàng ôm chặt cô trong tay mình dù cô không nhận ra điều đó. Khi thấy bóng tối bên ngoài, cô hơi giật lùi.

“Tôi phải quay lại với Jill” cô nói “Tôi *phải*, đúng rồi tôi phải quay lại”.

Giọng cô như ra quyết định cuối cùng. Cậu buông cô ra và cô quay vào nhà, nhưng cậu lại níu cô lại và giữ chặt.

“Đợi một chút” cậu nói “Đợi chút, nếu có đi cũng không phải bây giờ.”

“Đề tôi đi” cô thét lên, “Tôi phải ở cạnh Jill. Tội nghiệp chị ấy. Chị ấy khóc đến nổi tim gan tan nát mất[3]”.

[3] Poor little thing, she's sobbing her heart out.

“Vâng,” cậu trai cay đắng “cả tim em và cả tôi nữa”.

“Tim cậu ư?” March nói. Cậu vẫn giữ chặt lấy cô.

“Tim tôi cũng như chị ấy thôi mà” cậu nói, “hay em cho là nó không đáng bằng tim chị ấy”.

“Tim cậu ư?” Giọng ngờ vực cô lặp lại.

“Đúng thế. Tim tôi. Em nghĩ tôi *không có* tim à?” và trong hơi thở dồn dập cậu cầm tay cô áp vào ngực trái của mình. “Tim tôi đây, nếu em không tin rằng tôi có một trái tim”.

Và cô bị cuốn hút. Cô cảm nhận được nhịp đập mạnh mẽ, nặng nề và sâu của con tim cậu, như một cái gì đó từ xa xăm. Nó như cái gì đó từ xa xăm, một cái gì đó kinh khủng từ bên ngoài, như một dấu hiệu cho cô. Và cái dấu hiệu ấy làm cô như tê liệt. Nó dội vào hồn cô làm cô vô lực. Cô quên cả Jill. Cô chẳng thể nghĩ về Jill nữa. Cô chẳng thể nghĩ về cô ấy. Đó là một dấu hiệu kinh khủng từ bên ngoài.

Cậu vòng tay qua eo cô. “Đi với tôi” cậu dịu dàng nói “Đi và nói hết những gì ta phải nói”.

Và cậu kéo cô ra ngoài, đóng cửa lại. Và cô cứ vậy đi theo cậu ấy theo đường mòn trong vườn. Cậu cũng có một trái tim đang thổn thức! Và cậu đang choàng tay quanh cô dẫn cách một lớp thảm. Nó làm cô bối rối không thể nghĩ ngợi cậu là ai, là cái gì.

Cậu đưa cô đến một góc tối của nhà kho, có một hộp dụng cụ trên đây một cái nắp dài và yếu.

“Mình ngồi xuống đây chút đi nào” cậu nói.

Cô ngoan ngoãn ngồi xuống cạnh cậu.

“Đưa tay em cho tôi” Cậu nói.

Cô đưa cả hai tay và cậu giữ tay cô giữa hai tay mình. Cậu còn trẻ nên cậu

hơi run.

“Em sẽ gả cho tôi. Sẽ gả cho tôi trước khi tôi đi, đúng không?” Cậu cầu x

“Sao. Để biến cả hai thành ngớ ngẩn à?” cô nói.

Cậu đưa cô vào góc tối để cô không thể thấy ánh sáng từ phía ô cửa sổ băng ngang khu vườn tối. Cậu cố giữ riêng cô cho mình, trong cái nhà kho này.

“Ngớ ngẩn thế nào?” cậu nói “Nếu em về Canada với tôi. Tôi có một công việc tốt, lương cao đang chờ tôi. Và nơi ấy rất đẹp, gần vùng núi. Sao em không lấy tôi? Sao ta không kết hôn? Tôi mong em ở đó cùng tôi. Tôi thích cảm giác có một người chăm lo, săn sóc cho tôi cả cuộc đời”.

“Cậu sẽ dễ dàng tìm thấy một người hợp với cậu hơn” Cô nói.

“Đúng tôi có thể dễ dàng tìm thấy một cô gái nào đó. Tôi biết tôi làm được. Nhưng không phải là người tôi khao khát. Tôi chưa từng gặp ai làm cho tôi muốn có cuộc sống lâu dài cùng người đó. Em thấy đấy, tôi đang nghĩ đến cuộc sống cả đời. Nếu kết hôn, tôi muốn cảm giác ấy theo tôi cả đời. Những cô gái khác u, họ sẽ chỉ là những nàng xinh xinh, thích hợp cùng đi dạo đây đó. Đủ xinh để chơi bời. Nhưng khi nghĩ đến một đời, thì tôi hẳn sẽ rất hối hận khi kết hôn với một người trong số họ. Tôi thật sự sẽ ân hận nếu xảy như thế”.

“Ý cậu là họ không thể là người vợ tốt?”

“Đúng. Tôi nghĩ thế. Nhưng tôi không có ý là họ sẽ không làm tốt các nghĩa vụ bổn phận của họ. Tôi muốn nói - Tôi cũng không biết mình muốn nói gì. Chỉ khi nghĩ đến cuộc đời, nghĩ đến em thì hai điều đó lại gặp nhau giao hoà”.

“Và nếu không thì sao?” cô nói với giọng lạ lạ, châm biếm.

“Tôi nghĩ nó là vậy”.

Họ ngồi trong im lặng một lúc. Cậu nắm tay cô nhưng không làm tình với cô. Vì cậu nhận ra cô là một phụ nữ mong manh, nhạy cảm và một cái gì đó nặng nề đang xâm chiếm tâm hồn cậu. Cậu không muốn làm tình với cô. Cậu tránh né hầu hết những hành động như thế với nỗi sợ. Cuối cùng thì với cậu, cô là một phụ nữ, mong manh, nhạy cảm. Ỗi sợ đó đã kéo cậu khỏi những hành động lẽ ra phải có. Cậu biết đó là một vùng tối cậu cuối cùng rồi cũng sẽ bước vào, nhưng lúc này, thậm chí cậu chưa muốn nghĩ đến nó. Cô là một phụ nữ và cậu phải chịu trách nhiệm với cái mong manh dễ vỡ mà cậu chợt nhận ra trong cô.

“Không,” sau cùng cô nói. “Tôi điên rồi. Cậu biết tôi mất trí mà”.

“Vì cái gì chứ?” cậu hỏi.

“Để việc này tiến triển tiếp”.

“Em ám chỉ tôi à?”

“Không, tôi nói là bản thân mình. Tôi sẽ biến mình thành một kẻ mất trí, mất hết lý trí”.

“Sao, thật sự em không muốn kết hôn với tôi à?”

“Ồ, tôi không biết liệu tôi có thật sự không muốn hay không. Chỉ là tôi không biết”.

Cậu nhìn cô trong bóng tối, bối rối. Cậu chẳng hiểu tí gì cô muốn nói.

“Và em cũng chẳng biết em có thích ngồi đây cùng tôi trong giây phút này hay không, đúng không?” cậu hỏi.

“Không, thật sự không. Tôi không biết liệu có phải tôi muốn ở nơi khác hay tôi thích ở đây. Thật sự tôi không biết”.

“Em có ước gì mình ở cùng Banford? Đi ngủ cùng cô ấy?” Anh thách thức.

Cô ngẫm một lúc lâu rồi mới trả lời “Không tôi không mong thế” Cuối cùng cô nói.

“Vậy em có nghĩ là sẽ sống suốt đời với cô ấy đến khi em thành bà già tóc bạc phau phau” cậu nói.

“Không” cô nói chẳng mấy ngăn ngừa “Tôi không ôi sẽ ở cùng Jill đến già”.

“Thế em không nghĩ là khi tôi thành một ông già, em thành một bà cụ, mình vẫn bên nhau như bây giờ à?”

“À, không như bây giờ,” cô trả lời, “Nhưng tôi cố tưởng tượng - không tôi không tưởng tượng nổi cậu là một ông già. Hơn nữa nó kinh lắm”.

“Kinh sao? Khi anh già?”

“Đúng, dĩ nhiên”.

“Lúc đó sẽ khác” cậu nói “Nhưng nó vẫn chưa đến. Chỉ là sẽ thôi và khi nó đến, tôi vẫn mong là em vẫn bên tôi”.

“Kiểu như trợ cấp người cao tuổi” giọng cô khô khốc.

Kiểu hài hước ngu ngốc ấy luôn làm cậu giật mình. Cậu chẳng bao giờ hiểu cô muốn nói gì. Có lẽ cô cũng chẳng hiểu rõ bản thân mình.

“Không phải thế” cậu nói đầy vẻ phiến muộn

“Tôi chẳng hiểu sao cậu cứ lải nhải về tuổi già” cô nói “Tôi đâu đã 90”.

“Trước giờ chưa ai nói với em những chuyện thế này à?” cậu cãi lại.

Họ im lặng một lúc, theo đuổi hai hướng suy nghĩ khác nhau.

“Tôi không muốn em lấy tôi làm trò đùa” cậu nói.

“Không à?” Giọng cô khó hiểu.

“Không vì trong phút này đây, tôi rất nghiêm túc. Và khi tôi nghiêm túc thì tôi cho rằng không nên lấy đó làm trò đùa”.

“Cậu muốn nói không ai được phép lấy cậu làm trò đùa à?” trả lời.

“Đúng, ý tôi là thế. Và tôi cũng muốn nói là tôi tin bản thân tôi cũng không lấy đó làm trò đùa. Khi tôi nghiêm túc thì tôi chẳng muốn người khác cười vào sự nghiêm túc của tôi”.

Cô im lặng một lúc. Rồi cô nói với giọng mơ hồ, thậm chí đau đớn “Không, tôi không cười nhạo cậu”.

Một luồng nhiệt chạy qua tim cậu.

“Em tin tôi, đúng không? Cậu hỏi

“Đúng, tôi tin cậu,” cô trả lời với giọng mũi hờ hững, già cỗi và mệt mỏi, cứ như cô chán ngán quá rồi nói bừa vào. Nhưng cậu không quan tâm. Con tim cậu đang nóng bỏng, đang reo hò.

“Vậy là em đồng ý lấy tôi trước khi tôi đi - có lẽ là vào Giáng sinh?”

“Vâng, tôi đồng ý.”

“Thế nhé” cậu reo lên “Đã định rồi nhé”.

Và cậu ngồi lặng im, máu sôi lên trong từng mạch máu, ngọn lửa như vòng vèo trong từng động mạch, từng động mạch, từng nhánh của động mạch. Cậu chỉ áp hai tay cô lên ngực cậu, chẳng cần biết gì cả, Khi ngọn lửa nồng nhiệt tan dần, cậu như tỉnh dần và trở lại với thực tại.

“Chúng ta vào thôi”. Nhận thấy hơi lạnh, cậu nói.

Cô không trả lời, đứng lên.

“Hôn tôi trước khi đi nào. Giờ thì em đã trả lời tôi rồi” cậu nói.

Và cậu dịu dàng hôn lên môi cô, một nụ hôn tràn trề sức trẻ và nhiệt thành. Nó làm cô ấy thấy như trẻ lại, và cuồng nhiệt, hoang mang, và lịm lịm dần như sắp rơi vào giấc ngủ.

Họ đi vào nhà. Và trong phòng khách, thu mình bên lò sưởi là cô phù thủy nhỏ Banford. Cô nhìn quanh quất với đôi mắt đỏ ngầu khi họ bước vào. Cậu nghĩ cô ấy trông sợ sệt, mất tự nhiên, thu người trong đó và nhìn họ. Nhìn cô có vẻ tội tội, những ngón tay đan vào nhau.

Banford thấy gương mặt đỏ đầy tự hào của cậu thanh niên, dáng cậu lù lù,

to lớn kỳ lạ. Và March nhìn thật thanh tú, cô muốn dấu gương mặt đó đi, che phủ nó lại để không ai thấy.

“Cuối cùng thì các người đã về” giọng Banford giận dữ.

“Vâng, chúng tôi đã về” cậu nói.

“Thời gian lâu thế thì làm được đủ trò đây” cô nói.

“Vâng, chúng tôi đã tận dụng khoảng thời gian đó. Chúng tôi đã dàn xếp ổn thỏa. Chúng tôi sẽ kết hôn càng sớm càng tốt” cậu trả lời.

“Ồ, ổn thỏa cả rồi à? Hy vọng là các người không phải sống trong hồi tiếc” Banford nói.

“Tôi cũng mong là thế” cậu trả lời.

“Thế, bây giờ thì đi ngủ chưa Nellie?” Banford nói.

“Ừ em đi đây.”

“VẬY vì Chúa, cùng đi nào.”

March nhìn cậu trai. Ánh mắt sáng quắc của cậu đang liếc nhìn cô và Banford. March nhìn cậu băng khuâng. Cô ước gì cô có thể ở lại cùng ước gì cô cậu đã kết hôn và mọi chuyện thế là hết. Vì cô chợt nhận ra, ở bên cậu thật an toàn. Cô thấy thật an toàn và an tâm một cách kỳ lạ khi cậu có mặt. Phải chi cô được ngủ trong sự bảo bọc của cậu, không phải với Jill. Trong lúc lơ mơ, ngây ngất thế này, đi ngủ với Jill làm cô thật sự tức tối. Cô muốn cậu trai cứu lấy cô, cô lại đưa mắt nhìn cậu.

Và cậu, với ánh mắt quan sát sáng quắc, như đoán được cảm giác của cô.

Cô đi với Jill làm cậu cảm thấy buồn khổ và lúng túng.

“Tôi sẽ không quên những gì em đã hứa” cậu nói. Và cậu nhìn thật sâu thẳng vào mắt cô như thể cậu muốn chiếm lấy cô bằng ánh sáng rất riêng.

Cô mỉm cười yếu ớt, dịu dàng với cậu. Cô lại thấy an toàn - an toàn khi có cậu.

Nhưng với tất cả sự thận trọng của một cậu trai, cậu đã dừng lại. Buổi sáng đi khỏi nông trại, cậu muốn March đồng hành cùng mình xuống khu thị tứ cách đó khoảng 6 dặm, ở đó họ đến phòng đăng ký và hai người mang hai cái tên được công bố là sắp kết hôn. Cậu phải quay lại vào Giáng sinh và khi đó hôn lễ sẽ được cử hành. Cậu hy vọng sẽ mang March về Canada trong mùa xuân, giờ thì chiến tranh đã thực sự kết thúc. Dù còn trẻ, cậu cũng đã dành dụm được ít tiền.

“Không bao giờ được để mình rơi vào nông nổi không có *ít tiền dẫn túi*” cậu nhủ lòng.

Vậy là cô tiễn cậu lên tàu đi về miền tây: quân trại của cậu ở Salisbury Plain. Cô tiễn cậu với ánh mắt to, đen láy của mình và cứ như mọi thứ hiện hữu trên đời cũng lùi dần khi gương mặt bầu bình, hồng hào ấy lùi dần cùng con tàu. Điều ấy giăng ngang đôi má cô, đôi má mà cô cứ ngỡ là không mấy may thay đổi, hiện lên trong đám mây ửng đỏ trên vàng trán cô, hay đôi mắt nhìn đăm đăm theo con tàu. Đó là tất cả những gì đang diễn ra. Cậu ở đó chồm người ra cửa toa khi con tàu chuyển bánh, chào tạm biệt và nhìn chăm chăm vào cô, nhưng gương mặt như tro ra. Chỉ con người cậu như co lại, làm ánh mắt cậu như thu lại, tập trung hơn như cách mắt mèo phản ứng khi thành linh phát hiện một thứ gì đó và nhìn trừng trừng vào đấy. Vậy là cậu trai nhìn trân trân vào cô khi tàu vụt đi và bỏ lại cô phía sau trong nỗi đau mãnh liệt. Không có sự hiện diện của cậu, dường như cô chẳng có gì thuộc về cậu. Và cô cũng chẳng còn gì. Chỉ còn gương mặt cậu in trong tâm

trí cô: đôi gò má căng đầy, hồng hào và ngỏ ngáo, sống mũi thẳng và đôi mắt nhìn chăm chăm lên trên. Tất cả những gì cô nhớ được là cách cậu ấy hấp háy cánh mũi khi cười, như một con cún con hay làm khi nó gầm gừ thích thú. Nhưng cô không nhớ được chính bản thân cậu, và cậu là cái thứ gì - cô nào biết gì, cô chẳng còn lại gì của cậu khi cậu rời khỏi cô.

Ngày thứ 9 kể từ ngày cậu ra đi, cậu nhận được lá thư này.

Henry yêu dấu,

Tôi đã ngẫm về việc của cậu và tôi nhiều lần. Nhưng với tôi chuyện này dường như là vô vọng. Khi không có cậu ở đây, tôi đã nhận ra tôi ngớ ngẩn thế nào. Khi có cậu, cậu như đã che mắt tôi, tôi không còn nhận ra bản chất sự việc. Cậu làm cho tôi nhìn mọi thứ đều không đúng bản chất và tôi không còn biết gì cả. Rồi khi tôi một mình, với Jill, tôi như có lại cảm giác thật của mình, và nhận ra tôi đã biến mình thành kẻ ngớ ngẩn thế nào, và tôi không công bằng với cậu. Nếu cứ tiếp tục thế này với tôi, thật không công bằng với cậu khi tôi nhận thấy từ con tim mình tình yêu tôi dành cho cậu không tồn tại. Tôi biết mọi người bàn tán nhiều thứ vô nghĩa về tình yêu. Nhưng tôi thì không, tôi muốn dựa vào sự thật đơn giản và hành động một cách có lý. Và có vẻ như với tôi, tôi đã không làm những việc có biểu hiện liên quan đến tình yêu. Tôi không thấy dựa trên lý lẽ căn nguyên nào mà tôi nên lấy cậu. Tôi biết tôi không cùng cậu trên con đường tình, nó cũng rõ như việc ngày bé khi tôi là một bé gái ngô nghê, tôi hay tự gạt mình rằng mình đang cùng chơi với đám bè bạn. Cậu là người hoàn toàn xa lạ với tôi. Và với tôi, cậu muôn đời vẫn là người lạ. Vậy thì dựa và đâu mà tôi kết hôn với cậu chứ? Khi nghĩ về Jill, với tôi, chị ấy có thực hơn cậu gấp mười lần. Tôi biết và thật sự thích chị ấy. Và tôi thật sự thấy ghét mình, thấy mình như một con quái vật dù tôi chỉ làm đau ngón út của chị ấy. Chúng tôi có nhau trong cuộc sống. Và nếu như ngay cả chuyện này không là mãi mãi, nó vẫn là một đoạn trong cuộc sống. Và có thể nó sẽ kéo dài miễn là một trong hai chúng tôi vẫn sống. Ai mà biết được chúng ta sẽ sống

bao lâu chứ. Chị ấy là một tạo vật tinh tế mà có lẽ không ai ngoài tôi biết nó tinh tế đến mức nào. Và với tôi, tôi nghĩ ngày nào đó, tôi sẽ gieo mình xuống giếng. Cái mà tôi ghét cả chính là cậu, mỗi khi nghĩ đến khi sóng bước bên cậu, tôi là ai, tôi đã làm gì, tôi e là chẳng có gì cả. Tôi lấy làm tiếc khi nghĩ rằng tôi đã xiêu lòng nhanh chóng nhưng đó có thể là sự thật. Cậu là người hoàn toàn xa lạ, quá khác với những gì đã từng là chính tôi. Chúng ta chẳng có điểm gì chung cả. Về tình yêu, lời nói không thể diễn đạt được. Tôi biết tình yêu là gì. Ngay cả trong trường hợp của Jill. Và tôi biết trong trường hợp này với cậu, đó là điều hoàn toàn bất khả. Còn việc về Canada, tôi chắc là tôi đã bị tẩy não khi tôi hứa việc đó. Nó làm tôi thấy hơi ghê sợ bản thân mình. Tôi có cảm giác mình đã vô trách nhiệm làm ra một việc như thế - và sau cùng tôi e kết thúc chuỗi ngày của mình trong viện điều dưỡng dành cho người mất trí. Cậu sẽ nghĩ tôi đáng bị thế sau những gì tôi đã trải qua, nhưng đó không phải là một chuyện hay ho gì với tôi. Cảm ơn Chúa cho Jill bên tôi, sự hiện diện của chị ấy giúp tôi tỉnh trí lại. Hơn nữa tôi không biết mình có thể làm gì. Có thể tôi sẽ bị tai nạn với một khẩu súng vào một buổi tối nào đó. Tôi yêu quý Jill và chị ấy làm tôi thấy an toàn và tỉnh táo, với cơn thịnh nộ đáng yêu chống lại tôi khi tôi như một đứa ngớ ngẩn. À, điều tôi muốn nói là liệu cậu có để cho chuyện chúng mình chấm dứt. Tôi không thể kết hôn với cậu và thực sự tôi sẽ không làm nổi như thế nếu tôi cảm thấy sai trái. Tất cả là một lầm lẫn trầm trọng. Tôi đã biến mình thành một đứa hoàn toàn ngớ ngẩn và tất cả tôi có thể làm là xin lỗi cậu. Tôi xin cậu quên đi, và đừng bận tâm về tôi nữa. Bộ da cáo của cậu đã gần xong rồi, có vẻ ổn, tôi sẽ gửi nó qua cho cậu nếu cậu cho tôi biết địa chỉ này vẫn đúng. Và nếu như cậu chấp nhận lời xin lỗi của tôi về những điều đau buồn và tội tệ mà tôi đã gây ra, hãy để cho mọi chuyện trôi đi.

Jill gửi lời hỏi thăm. Bố mẹ cô ấy sẽ cùng ở đây với bọn tôi đến hết Giáng sinh.

Trân trọng,

Ellen March

Cậu đọc lá thư này trong trại khi đang lau chùi bộ dụng cụ. Cậu cắn chặt răng và thoáng chốc mặt tái đi, mắt vàng đi vì giận dữ. Cậu không nói nổi, không thấy được gì và lòng cũng tro cả ra vì giận, cậu giận tím gan, không thể lý giải nổi. Thất bại! Thất bại! Lại thất bại! Cậu muốn người phụ nữ đó. Cậu đã xem như số phận là phải có người phụ nữ đó. Cậu xem việc sở hữu người phụ nữ đó như số phận, định mệnh và phần thưởng cho cậu. Cô ta là thiên đàng và địa ngục trần gian của cậu mà cậu không thể tìm thấy ở khác. Giận sững người, điên cuồng loạn, cậu đã qua buổi sáng như thế. Tạm nén nó vào một góc tâm trí, cậu lảng tránh và mưu đồ một việc mà cậu phải thú nhận là một hành động điên cuồng. Sâu trong tâm khảm, cậu như muốn gầm lên, hét lên, nghiêng răng và đập phá. Nhưng cậu quá thông minh mà. Cậu biết xã hội đang thắng thế nên cậu phải bày mưu. Với hàm răng nghiêng chặt, chiếc mũi nhẹ nhếch lên lạ kỳ, như một sinh vật đang hần học, và đôi mắt trừng trừng, cậu đã vượt qua vấn đề của buổi sáng, say khướt trong giận dữ và kiềm nén. Trong đầu cậu chỉ có một thứ - Banford. Cậu chẳng lưu ý gì đến những giải bày của March, chẳng một chút. Một cái gai chết cứng và sung tấy - Banford trong tâm trí cậu, trong linh hồn cậu, trong cả con người cậu, một cái gai viêm loét gây nên chứng điên loạn trong cậu. Và cậu phải lấy nó ra. Cậu phải lấy cái gai Banford ra khỏi cuộc đời cậu, thậm chí cả khi việc đó có thể giết chết cậu.

Với ý tưởng đó trong đầu, cậu đi xin 24 giờ phép. Cậu biết chuyện này không tùy cậu định đoạt được. Ý thức của cậu siêu mãnh liệt. Cậu biết mình phải đi đâu - cậu phải đến gặp đại úy. Nhưng làm sao tìm được đại úy? Giữa một doanh trại lớn với nhiều lều và lều gỗ cậu chẳng biết viên đại úy đang ở chốn nào?

Nhưng cậu đi đến căn tin sĩ quan. Kia, đại úy của cậu đang đứng nói chuyện với ba viên sĩ quan khác. Henry đứng nghiêm trước ngưỡng cửa. “Tôi xin

phép được nói chuyện với Đại úy Berryman”. Đại úy cũng là người Cornwall như cậu.

“Cậu muốn gì?” đại úy hỏi.

“Cho tôi được nói chuyện với ngài, thưa Đại úy”.

“Cậu muốn gì?” viên đại úy trả lời, không làm kinh động những người sĩ quan cùng nhóm.

Henry lặng im quan sát viện thượng cấp của mình một lúc.

“Ngài không từ chối tôi chứ, thưa ngài?” cậu trầm giọng hỏi

“Còn tùy là việc gì.”

“Tôi muốn xin 24 giờ phép.”

“Không, cậu không có việc gì để xin phép cả.”

“Tôi biết thế. Nhưng tôi phải xin.”

“Cậu có câu trả lời rồi đấy.”

“Đừng từ chối mà đại úy.”

Ở cậu trai có một cái gì đó rất khác lạ khi cậu đứng đó trước ngưỡng cửa. Viên đại úy người Cornwall lập tức nhận ra sự khác lạ đó và nhìn như nhìn thấu cậu.

“Sao, vì việc gì?” ông ấy tò mò.

“Tôi gặp khó khăn một số việc. Tôi phải đi Blewbury” cậu trai nói.

“Blewbury à? Vì gái à?”

“Vâng, vì một phụ nữ thừa Đại úy”. Và cậu đứng đó, đầu hơi rướn về trước chột trở nên tái xanh, vàng vọt, và đôi môi như tiết ra nỗi khổ đau. Viên Đại úy đã thấy và mặt cũng tái đi một chút. Ông xoay ngang người.

“Thế thì đi đi” ông nói “Nhưng vì Chúa đừng gây bất kỳ rắc rối nào đây nhé”.

“Sẽ không đâu, thưa Đại úy. Cảm ơn ngài”.

Cậu đi rồi. Đại úy hơi ủ dột, lấy một ly gin và rượu đắng. Henry tìm thuê một chiếc xe đạp. Cậu rời doanh trại lúc 12 giờ. Cậu phải đạp xe 60 dặm trên đường ẩm ướt lầy lội. Nhưng cậu lên xe và lao trên đường chẳng màng ăn uống.

Ở trang trại, March đang bận rộn với công việc mà thỉnh thoảng cô vẫn làm. Một bụi cây linh sam đứng ở phía cuối cái nhà kho mở, trên một cành nhỏ từ đó chạy dọc ra hàng rào giữa hai cánh đồng kim tước xù xì. Cây ở xa nhất đã chết - nó chết vào mùa hè, và đứng đó giương những cái lá kim màu nâu khô quắt queo trong không khí. Đó cũng không phải là một cái cây quá lớn. Và nó đã chết hoàn toàn. Thế là March quyết định đẽ nó đấy, dầu họ không được phép chặt bất kỳ cây thân gỗ nào. Nhưng chúng sẽ cung cấp nguồn củi lửa cực tốt trong những ngày mà xăng dầu khan hiếm thế này.

Một hay vài tuần gì đó, cô ấy đã chặt trộm vài nhát vào thân cây vát quanh quất đâu đó khoảng năm phút, vết chặt thấp phía dưới gần mặt đất nên chẳng ai chú ý. Cô chưa từng thử cưa. Làm công việc ấy một mình quả là

khó nhọc. Giờ thì cái cây đứng đó với lốt cái lỗ há hốc ở gốc, đứng được là nhờ vào phần thớ còn nguyên, và sẽ ngã xuống. Nhưng nó vẫn chưa ngã.

Đó là buổi chiều tháng 12 ẩm ướt, sương mù là là ra khỏi rừng bao trùm thung lũng và bóng đêm chực chờ ập xuống. Vẫn còn chút ánh sáng nơi mặt trời đang nhạt nắng, từ sau cánh rừng phía xa xa. March cầm cây rìu đi về phía cái cây. Những âm thanh huỳnh huých cô chặt vào cây chẳng ảnh hưởng gì đến ngôi nhà trong cái lạnh ẩm đạm của mùa đông.

Banford nói “Chị sợ là mưa đến, mưa rơi trên nhà kho và chúng ta sẽ có thêm việc là sơn lại ngôi nhà”.

“Em không nghĩ vậy” March nói, đứng thẳng người lên và đưa tay quệt ngang đôi lông mày nâu đậm. Cô ửng đỏ lên, hai mắt mở lớn, lạ lạ, môi trước hơi nhếch lên làm lộ ra hai cái răng cửa trắng ngò như răng thỏ.

Một người đàn ông chắc khỏe, nhỏ người áo khoác ngoài màu đen, đội một cái nón quả dưa lững thững băng ngang sân. Gương mặt ông hồng hồng, râu quai trắng, mắt ti hí màu xanh nhạt. Ông chưa già lắm, nhưng cau có. Ông đang bước từng bước ngắn.

“Cha, cha nghĩ gì?” Banford nói “Cha không cho rằng nó sẽ làm đổ nhà kho à?”

“Nhà kho à? Không” ông nói “không thể là nhà kho. Có chăng là hàng rào.”

“Hàng rào thì không vấn đề gì” March nói, cao giọng.

“Tôi vẫn sai như thường lệ à?” Banford nói, vuốt nhẹ những sợi tóc lòa xòa trên mắt.

Cái cây vẫn đứng trên một phần thân như vốn nó trước nay vẫn vậy,

nghiêng nghiêng, rít kèn kẹt trong gió. Nó mọc trên bờ nương khô nhỏ nằm giữa hai cánh đồng. Trên bờ là một hàng rào lộn xộn chạy dài đến những bụi cây trên đồi. Vài cây túm tụm lại trong góc cánh đồng gần nhà kho và gần cổng dẫn vào sân. Từ cánh cổng, một con đường rậm cỏ bắt nguồn từ con đường lớn, băng ngang cánh đồng cản cỗi. Tiếp nối là một hàng rào yếu ớt, những cây trụ cao nứn nẻ liên kết những cây trụ ngắn dày, thẳng đứng. Ba người đứng phía sau cái cây, trong góc của cánh đồng nơi có nhà kho, ngay phía trên cánh cổng vào sân. Căn nhà có hai đầu hồi và cổng vòm nhỏ nhắn tọa lạc trong một khu vườn thưa cỏ băng ngang. Một phụ nữ nhỏ thó, chắc người, mặt hồng hồng với khăn choàng len nhỏ màu đỏ ngang vai đến và đứng dưới mái vòm.

“Vẫn chưa ngã à?” bà cao giọng.

“Tiếp tục nghỉ đi nhé” chồng bà lên tiếng. Giọng điệu ông khi nói với hai cô khi nào cũng khá trào phúng, châm biếm. March chẳng muốn tiếp tục đón cây khi ông ấy còn đứng đó. Với ông ấy, ông không nhắc một cái que lên khỏi mặt đất mà không phàn nàn (y như cô con gái) về căn bệnh thấp khớp vai. Thế là ba người đứng đó trong chiều giá lạnh, phía góc cuối gần khoảnh sân.

Họ nghe tiếng gõ nhẹ cổng từ xa, và ngoái cổ ra nhìn. Phía xa bên kia, trên con đường xanh chạy ngang, một dáng người lão đảo trên xe đạp, thấp thoáng trong cỏ đang tiến gần.

“Kìa, một trong những cậu trai của chúng ta - Jack.” ông nói.

“Không thể” Banford nói.

March vươn cổ nhìn. Chỉ cô nhận ra dáng người mặc đồ kaki đó. Mặt cô đỏ lên nhưng không nói tiếng nào.

“Không, không phải Jack. Ta không nghĩ thế” ông già nói, đôi mắt nhỏ tròn màu xanh trùng trùng dưới hàng mi bạc.

Một phút sau, chiếc xe đạp lắc lư tiến đến hiện rõ và người trên xe nhảy xuống ở cổng. Henry. Gương mặt ướt đẫm, đỏ lên và lấm tẩm bùn. Nhìn chung cậu đầy bùn.

“Ồ” Banford thốt lên như e ngại “Kìa, Henry.”

“Gì?” ông già lẩm bẩm. Ông hơi lãng tai, ông có giọng lẩm lẩm nhanh và chắc. “Gì? Gì? Ai thế? Con bảo ai thế? Cậu bạn trẻ? Cậu bạn trẻ của Nellie?” trên gương mặt hồng hào với đôi mi mắt của ông hiện lên một nụ cười mai mỉa.

Henry, vuốt tóc khỏi đôi mày ướt đẫm, đã thấy họ và nghe những gì ông già nói. Gương mặt trẻ trung, nóng bỏng của cậu cứ như bốc cháy trong ánh sáng lạnh lẽo.

“Ồ, mọi người ở đây cả à?” cậu nói, đột nhiên cười, nụ cười cún con của cậu. Cậu nóng bừng và lóa cả mắt sau chuyến đạp xe đến nỗi cậu hầu như không biết cậu đang ở đâu. Cậu dựa xe vào hàng rào, leoóc vào trên bờ mương mà không đi qua sân.

Banford ngắn gọn “À, tôi phải nói là chúng tôi không trông mong *cậu*”.

“Không, tôi cho là không” cậu nói, mắt nhìn March.

Cô bước qua một bên, khụy một gối và cây rìu buông xuôi gác hờ trên mặt đất. Mắt cô mở tròn và trống rỗng, môi trên hơi nhếch lên một cách vô lực và nhìn như thờ. Lúc cô thấy gương mặt đỏ rạng ngời của cậu, tất cả như đã

hết với cô. Cô vô lực như bị cột chặt ngay lúc cô thấy đầu cậu hơi rướn ra phía trước.

“À, gì thì gì. Ai đây?” ông già mỉm cười mai mỉa hỏi giọng châm biếm.

“Sao. Ông Grenfel. Cha đã nghe bọn con kể về người này” Banford nói giọng lạnh lùng.

“Nghe bọn con kể rồi. Ta nghĩ thế. Thực ra là chẳng nghe gì khác cả” Ông già lẩm bẩm với nụ cười chế nhạo. “Xin chào?” ông nói thêm và chột đưa tay về phía Henry.

Cậu trai bắt tay do bị giật mình. Rồi hai người tách nhau ra.

“Đạp xe từ tận Salisbury Plain đến đây à?” ông già hỏi.

“Vâng”

“Ừm, một chặng dài đấy. Thế cậu mất bao lâu? Một khoảng? Vài giờ, ta nghĩ thế.”

“Khoảng 4 tiếng”.

“Ồ, bốn tiếng. Đúng, nên là vậy. Thế bao giờ cậu đi?”

“Cháu có thời gian đến tối mai”.

“Đến tối mai? Ừm, bọn con gái đâu có mong cậu đến đây, đúng chứ?”

Và ông già nhìn bọn con gái với ánh mắt châm biếm trong đôi mắt nhỏ tròn màu xanh dưới đôi mày bạc. Henry cũng nhìn quanh. Và cậu cũng ngượng

ngiụ. Cậu nhìn March, March vẫn đang nhìn vào xa xăm như đang tìm kiếm bọn gia súc. Tay chống trên đầu riu gá hờ trên mặt đất.

“Em làm gì ngoài này?” cậu hỏi giọng ân cần, nhẹ nhàng, “Đón cây à?”

March như không nghe gì cả, như đang bị thôi miên vậy.

“Vâng” Banford nói “tuần tới chúng tôi còn phải nhờ vào nó đấy”.

“Ồ, thế em phải làm việc này một mình à?”

“Nellie một mình làm hết. Tôi chẳng làm gì cả.”

“Thế à? Hẳn là em làm việc mệt lắm” cậu nói, hướng giọng nói trực tiếp về phía March, một giọng dịu dàng, cuốn hút. Cô không trả lời, nhưng vẫn nửa như nghiêng nhìn về phía trên cánh rừng, như đang thần thờ.

“*Nellie*,” Banford thốt lên the thé “em không trả lời được

“Gì - em à” March thốt lên, giật mình nhìn quanh từng người một “Ai đó nói chuyện với em à?”.

“Năm mơ” ông già lẩm bẩm rồi nhìn qua cười. “Chắc là đang yêu. Mơ giữa ban ngày, ơ ơ”.

“Cậu nói gì với tôi à?” March nói vừa nhìn cậu trai xa lạ, mắt mở tròn dò hỏi, mặt thì đỏ bừng lên.

“Tôi hỏi, đón cây chắc là cực nhọc lắm hả?” cậu lịch thiệp trả lời.

“Ồ, việc đó à, làm từng tí một thôi. Tôi nghĩ nó sắp ngã giờ đó mà”.

“Cám ơn trời nó đừng ngã ban đêm dọa chúng ta chết khiếp.” Banford nói.

“Đề tôi đón tiếp giúp em nhé.” Cậu trai nói.

March đưa nghiêng cái rìu về phía cậu, “Cậu muốn làm à?”

“Đúng, nếu em muốn” cậu nói.

“Ồ, tôi cảm kích nhiều nếu cậu đón ngã nó. Thế thôi” cô trả lời hờ hững.

“Nó sắp ngã theo hướng nào?” Banford hỏi “Nó có đập lên nhà kho không?”

“Không đâu, nó không ngã lên nhà kho đâu” cậu nói “Rõ ràng là nó sẽ ngã sang phía kia. Dẫu vậy, nó cũng có thể n thó và ngã về phía hàng rào”.

“Trúng hàng rào ư?” ông già thốt lên “Gì chứ? Trúng hàng rào! Khi nào thì nó ngã về góc đó.? Kia, nó khá xa hơn so với nhà kho. Nó sẽ không ngã trúng hàng rào”.

“Không,” Henry nói “Cháu không cho là nó sẽ trúng. Rõ ràng là nó có nhiều chỗ trống hơn để mình hạ nó xuống. Và cháu nghĩ nó sẽ ngã mà không trúng thứ gì”.

“Không đổ nhào xuống đầu nước Mỹ đấy chứ?” ông hỏi giọng châm chích.

“Không thế đâu” Henry nói vừa cởi bỏ áo khoác ngắn bên ngoài, và áo lính.
“Vịt! Vịt! Lùi lại.”

Một hàng 4 con vịt đốm nâu do con đực xanh nâu dẫn đầu đang về phía cuối đội từ cánh đồng trên, đến như những con thuyền trên mặt biển gợn

sống, vòng quanh với vận tốc cao nhất qua lại bờ rào về phía nhóm người nhỏ này và kêu quạc quạc hào hứng như thể bọn chúng đưa tin tức về trận đánh Armanda[4].

[4] Trận đánh năm 1588 giữa hải quân Tây Ban Nha và hải quân Anh.

“Ngớ ngẩn, ngớ ngẩn. Banford thốt lên và tiến đến đuổi chúng đi. Nhưng chúng hào hứng tiến về phía cô, há cái miệng xanh và vàng quạc quạc như hứng thú bàn tán về việc gì.

“Chẳng có thức ăn. Chẳng có gì đâu. Bọn mày đợi chút. Đi đi, đi về phía sân ấy”.

Chúng không đi, thế là cô leo lên hàng rào để lùa chúng qua dưới cửa vào sân. Rồi chúng lại lúc lắc xếp hàng một, quẩy đuôi như mũi thuyền đáy bằng đi qua dưới thanh gỗ của cánh cổng. Banford đứng trên mặt bờ mương, vừa trên mặt hàng rào nhìn xuống ba người còn lại

Henry nhìn lên phía cô, bắt gặp ánh mắt lạ lạ, như mắt học sinh ánh ra từ bên dưới mắt kính. Cậu hoàn toàn bình tĩnh. Cậu nhìn ra nơi khác, nhìn vào cái cây yếu ớt ngã nghiêng. Và khi cậu nhìn lên trời, như một thợ săn đang quan sát lũ chim trời, cậu tự nghĩ “Nếu cây ngã như thế, và lực xoay cũng mạnh như lực ngã, thì cành cây kia sẽ đập chính xác vào vị trí của chị ta vì chị ta đứng trên mặt bờ mương.

Cậu nhìn Banford lần nữa. Cô lại đang vuốt tóc khỏi mày, vẫn dáng cách cố hữu. Tận trong tim, cậu đã định một cái chết cho cô. Một nguồn lực đen tối vẫn ở trong cậu và nguồn lực ấy chính là cậu. Nếu cậu thậm chí chỉ vượt khỏi lằn ranh của một sợi tóc thì nguồn lực ấy biến mất.

“Cẩn thận đấy quý cô Banford” cậu nói. Và cậu vẫn duy trì cái ý nghĩ tận sâu trong tâm khảm là cô ta đừng dịch chuyển.

“Ai, tôi à, để ý à?” Cô thốt lên, chất giọng châm biếm của cha cô hiện hiện trong cái giọng của cô “Kìa, sao cậu lại nghĩ rằng cậu sẽ làm tôi bị thương bằng cái rìu ấy?”.

“Cái rìu thì không nhưng cái cây thì có thể đấy” cậu trả lời khe khẽ, giọng cậu cho thấy cậu chỉ vờ quan tâm đến cô ấy, cố thuyết phục cô dịch chuyển vì cậu có thiện chí muốn cô dịch sang chỗ khác.

“Hoàn toàn không thể” cô nói.

Cậu nghe cô ấy. Nhưng cậu vẫn giữ mình bình tĩnh, bằng không cậu sẽ mất đi năng lượng đó.

“Không, có thể lắm chứ. Tốt hơn là cô nên xuống theo đường này”.

“Ồ, được rồi. Cùng xem cảm giác đốn cây theo kiểu Canada nào” cô trả miếng.

“Sẵn sàng rồi chứ” cậu nói, cầm cây rìu, nhìn quanh, chắc rằng xung quanh trống trải.

Một phút ngưng đọng trong vô cảm, thanh khiết, cả thế giới như ngừng hoạt động. Rồi thành linh dáng vẻ cậu như cao hẳn lên, đáng sợ, cậu vụt hai nhát nhanh, chớp nháng và ngay sau đó, cái cây bị phá hủy nặng nề, chậm chậm nghiêng đi, xoay một cách kỳ lạ trong không trung và đổ ập xuống như một đồng bóng đêm trên mặt đất. Chẳng ai thấy được những gì vừa diễn ra ngoại trừ cậu. Không ai nghe thấy một tiếng thét nhỏ, kỳ lạ, của Banford khi một bóng đen của cành cây ập xuống, ập xuống trên cô ấy. Không ai thấy cô thu mình lại một chút và bị một cành cây vụt vào sau cổ. Không ai thấy cô bị văng ra ngoài và nằm dài ra, hông giật giật ở chân hàng rào. Không ai trừ cậu trai. Và cậu quan sát với đôi mắt tập trung, sáng quắc, như

lúc cậu muốn nhìn một con ngỗng cậu vừa bắn. Liệu nó gãy cánh hay chết? Chết?

Tức thời, cậu thét lên man rợ. March rú lên, tiếng rú vang xa vọng vào buổi chiều. Và người cha thì giật bắn người phát ra một âm thấp.

Cậu trai nhảy qua rào, chạy đến bên bìa rào. Sau cổ và đầu đẫm máu, kinh hoàng. Cậu lật cái thân thể ấy lại. Thi thể rung lên theo từng hồi co giật. Nhưng cô đã chết. Cậu biết. Biết điều đó. Cậu biết từ sâu trong máu, trong tâm hồn. Phần cần thiết cho bên trong cuộc sống của cậu đã được đáp ứng, cậu là người phải sống. Cái gai đã rút ra khỏi ruột. Thế là cậu nhẹ nhàng đặt cô xuống. Cô đã chết.

Cậu đứng lên. March đang đứng kia như hóa đá và hoàn toàn vô cảm. Mặt cô trắng nhợt, Hai mắt cô trợn lên như lời ra. Ông già đang run rẩy kịch liệt bên hàng rào.

“Tôi e rằng cái cây đã giết chết cô ấy” cậu nói.

Ông già phát ra những âm thanh lấp bắp, đang kỳ lạ đi loạng choạng về phía hàng rào.

“Gì?” March ré lên như bị điện giật.

“Đúng vậy, anh e rằng...” cậu lặp lại.

March đang tiến tới. Cậu đã đến bên hàng rào trước khi cô đến được đó.

“Cậu nói cái gì giết cô ấy?” cô hỏi giọng sắc lạnh.

“Anh e rằng vậy” cậu nhẹ giọng trả lời.

Cô càng trắng bệch hơn, sợ hãi hơn. Hai người đứng nhìn nhau. Đôi mắt

đen của cô gán chặt vào cậu cái nhìn phản kháng cuối cùng. Và rồi với nỗ lực nổi giận cuối cùng thất bại, cô bắt đầu khóc tỉ tê, rầm rút, rung lên theo kiểu khóc của trẻ nít khi chúng không muốn khóc, nhưng nỗi đau là từ trong tim, điều đó làm chúng vừa thút thít vừa rùng mình không chỉ là than khóc, mà là khô khan và sợ hãi.

Cậu đã thắng. Cô đứng kia hoàn toàn vô lực, run theo từng tiếng thỏn thức, đôi môi mấp máy giật giật liên tục. Và như bản năng của trẻ thơ, nước mắt tuôn ào ào xuống, rồi là than khóc mờ mịt với cơn giận mù quáng. Cô khụy xuống cỏ, ngồi đó hai tay ôm ngực, mặt ngẩng lên, nước mắt ràn rụa, người rung rung theo tiếng khóc ai oán. Cậu đứng phía trên, nhìn xuống cô, cảm lạnh, tái ngắt, vẻ mơ hồ. Cậu chẳng nhúc nhích nhưng vẫn nhìn xuống cô. Và giữa khung cảnh đau đớn, sự hành hạ trong tim trong ruột của cậu đã bị tiêu tán, cậu hân hoan, cậu đã thắng.

Một lúc lâu sau, cậu cúi xuống cầm tay cô.

“Đừng khóc” cậu nhẹ nhàng nói “Đừng khóc”.

Cô nhìn lên cậu, nước mắt chảy dài, một ánh mắt vô lực, khuất phục. Rồi cô nhìn xa xăm vào cậu như chẳng thấy gì trong mắt, nhưng vẫn nhìn cậu. Cô sẽ chẳng bao giờ rời xa cậu nữa. Cậu đã thắng cô. Cậu biết và mừng vì điều đó vì cậu muốn có cô trong cuộc đời mình. Trong đời cậu phải có cô. Và giờ thì cậu đã thắng cô. Đó là những gì đời cậu phải có.

Nhưng dù cậu đã thắng cô, cậu vẫn chưa có được cô ngay. Họ cưới nhau vào Giáng sinh như cậu đã định và cậu lại xin nghỉ phép 10 ngày. Họ đến Cornwall, đến làng của cậu trên biển. Cậu nhận ra rằng nếu cô tiếp tục ở lại nông trại thì thật quá tệ.

Nhưng dù cô thuộc cậu, cô sống trong cái bóng của cậu, như thể là cô không thể rời cậu được, cô vẫn không hạnh phúc. Cô không muốn xa cậu

nhưng cô vẫn không thấy thoải mái bên cậu. Mọi thứ quanh cô như chòng chọc nhìn cô, như đè nặng lên cô. Cậu đã thắng được cô, cậu có được cô, cô là vợ cậu. Và cô, cô thuộc về cậu, cô biết. Nhưng cô không mấy may vui sướng. Và cậu vẫn được tôn vinh. Cậu nhận ra dù cậu cưới cô, rõ ràng là sở hữu cô theo mọi nghĩa, và dù cô *muốn* cậu sở hữu cô, chỉ muốn thế, không gì khác, dù rằng như vậy, cậu vẫn không hoàn toàn thành công.

Đã lỡ làng một cái gì đó rồi. Thay vì tâm hồn cô ngây ngất với cuộc sống mới, thì nay nó quy xuống, chảy máu như thể bị trúng thương. Cô có thể ngồi bên cậu tay trong tay rất lâu, nhìn ra biển. Và trong đôi mắt tối sẫm, trống rỗng của cô là một vết thương, gương mặt cô có chút tiêu tụy. Nếu cậu nói với cô, cô sẽ quay sang cậu với một nụ cười nhợt nhạt, nụ cười mỉm kỳ lạ run rẩy của một phụ nữ vừa chết trong tình cũ nhưng chưa hẳn đứng lên bước lên con đường mới. Cô vẫn thấy mình phải *làm* gì đó để đưa mình vào khuôn khổ. Nhưng lại chẳng có gì để làm và chẳng có hướng nào để cô rèn mình theo đó cả. Và cô cũng chưa chấp nhận hẳn tình yêu tràn trề cậu dành cho cô. Nếu cô yêu, cô phải cố *nỗ lực* yêu. Cô cảm thấy cái nhu cầu *nỗ lực* yêu khiến cô mòn mỏi kiệt sức trong chuỗi ngày tháng này. Nhưng thực tế cô biết đích xác rằng cô không nên cố ép mình phải yêu. Cậu cũng không muốn nhận thứ tình yêu bị ép uổng. Nó làm cho đôi mày của cậu cau có lại. Không, cậu sẽ không muốn cô phải cố yêu cậu. Không, cô chính ra phải thụ động, tuân phục, chịu khuất phục với tình yêu phủ hò trên bề mặt. Cô sẽ phải giống như loài tảo biển cô đã thấy khi từ trên thuyền lao xuống, suốt đời đu đưa trong nước với tất cả những sợi thanh mảnh của mình, không thuộc về con nước triều nào, nhạy cảm, vô cùng nhạy cảm, tiếp nhận trong bóng tối của biển và không bao giờ, không bao giờ ngoi lên, tìm kiếm gì bên trên mặt nước khi còn đang sống. Không bao giờ tìm kiếm bên trên mặt nước cho đến khi chết, chỉ khi đó, chỉ còn là những cái xác mới được nổi lên mặt biển. Nhưng khi sống lúc nào cũng phải khuất phục, luôn ở dưới làn sóng. Dưới con sóng chúng có thể có những bộ rễ khỏe mạnh, cứng hơn cả kim loại. Chúng sẽ rất dai dẳng và nguy hiểm trong cái thân mềm vùng vẫy trong cơn sóng triều. Dưới con sóng, nó còn có thể cứng rắn,

khó phá hủy hơn cả những cây sồi trên cạn. Nhưng lúc nào chúng cũng bên dưới con sóng, bên dưới con sóng. Và cô, một người phụ nữ cũng phải vậy.

Cô đã từng quá quen thuộc với những thứ đối lập thái quá. Cô đã từng dành hết tâm trí cho tình yêu, cho cuộc sống và cả trách nhiệm nữa. Ngày qua ngày, cô chịu trách nhiệm cho ngày tiếp theo, cho năm tiếp theo cho sức khỏe và hạnh phúc và đầy đủ ấm êm của Jill yêu dấu. Q thực, theo cách nhỏ nhặt của mình, cô đã để bản thân mình chịu trách nhiệm cho thế giới đầy đủ ấm êm. Và nó trở thành như một chất kích thích, cái cảm giác vĩ đại rằng trong không gian nhỏ bé của cô, cô chịu trách nhiệm về cuộc sống tốt đẹp của thế giới.

Và rồi cô đã thất bại. Cô biết ngay cả theo cách nhỏ bé của mình, cô đã bại. Cô thất bại, chẳng thỏa mãn được cảm giác trách nhiệm của mình. Nó quá khó. Ban đầu có vẻ như vĩ đại và dễ dàng lắm. Người ta càng cố gắng thì nó càng khó. Có vẻ như rất dễ làm cho một người mình yêu quý hạnh phúc. Và người ta càng cố thì thất bại càng lớn. Thật khủng khiếp. Cô dành cả đời để vươn tới, vươn tới và những gì cô tìm kiếm ngỡ như rất gần cho đến khi cô căng hết ra đến giới hạn cuối cùng của mình. Và rồi cuối cùng nó luôn ngoài tầm với.

Luôn ngoài tầm với, mơ hồ, không hiện thực, ngoài tầm của cô. Và cuối cùng cô chỉ còn lại *hư không*. Cuộc sống, hạnh phúc, phồn vinh, những thứ cô đi tìm đều càng lùi dần, càng trở thành hư ảo khi cô càng vươn tay ra. Cô muốn một mục tiêu, một cái đích cuối cùng - và không có gì cả. Cái cảm giác lúc nào cũng tìm kiếm, vươn tới cái gì đó và tất cả đều ngoài tầm với thật kinh khủng. Ngay cả việc nỗ lực để Jill hạnh phúc. Cô vui vì Jill đã chết. Vì cô nhận ra rằng cô sẽ chẳng bao giờ có thể mang hạnh phúc cho Jill. Jill có thể tự phiền muộn với mình rồi hao gầy, yếu ớt dần đi. Nỗi đau của cô càng lớn lên thay vì tiêu biến đi. Sẽ mãi là thế. Cô vui vì Jill đã chết.

Và nếu Jill kết hôn cùng một người đàn ông, có lẽ mọi việc vẫn thế thôi.

Người phụ nữ nỗ lực, nỗ lực, rồi lại nỗ lực để mang đến hạnh phúc cho gã đàn ông, nỗ lực trong giới hạn để có cuộc sống đầy đủ ấm êm cho thế giới của cô. Và kết quả luôn là thất bại. Chỉ đạt được một ít thành công nho nhỏ chẳng đáng gì đối với tiền bạc hoặc tham vọng. Nhưng rồi đến thời điểm khi cô khao khát thành công nhất với những cố gắng đến mức thống khổ nhằm mang lại hạnh phúc và sự hoàn hảo cho người yêu thương, thì chính lúc đó lại thất bại nã nê. Người ta muốn làm cho người mình yêu được hạnh phúc và tưởng như việc ấy dễ đạt được lắm. Chỉ khi dần thân vào thực hiện được điều này, điều kia và điều nọ nữa, mới vỡ lẽ... Và người ta làm những việc này, kia, nọ với cả niềm tin, thế rồi thất bại từng chút từng chút càng khủng khiếp hơn. Người ta có thể yêu bản thân mình đến từng lọn tóc, và cố gắng, thúc đẩy bản thân đến giọt tinh lực cuối cùng thế mà mọi thứ cũng sẽ đi từ xấu đến xấu hơn, tồi tệ đến tồi tệ hơn và hạnh phúc bay xa. Một lầm lỗi đáng sợ của hạnh phúc.

Tội nghiệp March, với sự trách nhiệm và thiện chí của mình, cô đã ép bản thân cho đến khi với cô, cả cuộc sống và tất cả trở thành một vực thăm hư không. Sau khi cánh hoa hạnh phúc đã tàn, đóa hoa run rẩy thật đẹp thật đáng yêu trong một khe đá, ngoài tầm tay người ta, thì càng vươn tới, càng cố gắng người ta càng sợ thấy rõ cái vách đá của vực sâu dựng đứng bên dưới mình, cái vực mà nếu tiếp tục vươn ra xa hơn, người ta sẽ không thể tránh khỏi lao xuống đó, một cái vực vô đáy thăm thẳm. Người ta ngắt hết cành hoa này này đến cành hoa khác - chẳng bao giờ đó sẽ là đóa hoa *mình đang tìm*. Cái đóa hoa đó, ngay chính cái đài hoa của nó đã là vực sâu kinh hoàng không đáy.

Đây là toàn bộ lịch sử tìm kiếm hạnh phúc, dẫu là hạnh phúc cho riêng mình hay cho ai khác mà mình muốn đạt được. Tất cả kết thúc, luôn luôn kết thúc, trong cái hố sâu không đáy của hư không, người ta sẽ lao xuống đó nếu cố vươn ra xa hơn tí nữa.

Và phụ nữ? - ngoài hạnh phúc, phụ nữ còn mơ tưởng đến những mục đích

nào khác nữa? Chỉ có hạnh phúc cho chính cô ấy và cho cả thế giới. Chỉ thế thôi, không gì thêm nữa. Và vì vậy họ gánh lấy trách nhiệm, lên đường chăm chăm vào mục tiêu. Họ có thể thấy mục tiêu của họ ở kia, dưới chân cầu vồng. Hay họ có thể thấy nó ở ngoài xa hơn một chút trong vùng xa xa xanh biếc. Không xa, không xa.

Nhưng chân cầu vồng cũng là vực thẳm không đáy mà người ta sẽ rơi vào đấy mãi mãi, rơi rơi mãi không ngừng lại. Còn cái vùng xa xa xanh biếc kia là một cái khoảng không trống rỗng có thể nuốt gọn người ta và những nỗ lực bản thân, trống rỗng đến không thể trống rỗng hơn được. Bản thân và toàn bộ nỗ lực bản thân. Vì vậy, đạt được hạnh phúc chỉ là một ảo giác.

Tội nghiệp March, cô đã khởi hành một cách ngoạn mục để giành lấy mục tiêu xanh biếc ấy. Cô ấy càng đi xa, sự trống rỗng hiện ra càng đáng sợ. Và cuối cùng chỉ còn lại sự giận dữ, cuồng loạn.

Cô lấy làm vui khi nó kết thúc. Cô vui khi ngồi trên bãi biển, nhìn về biển khơi phía tây, và biết rằng những căng thẳng đã kết thúc. Cô sẽ chẳng bao giờ căng người ra vì tình yêu hay hạnh phúc gì nữa cả. Và Jill đã chết an lành. Jill tội nghiệp, Jill tội nghiệp. Được chết thật là ngọt ngào.

Riêng phần cô, cái chết không phải là số phận của cô. Cô nên nhường cái số phận đó cho cậu thanh niên. Thế nhưng cậu thanh niên. Cậu muốn nhiều hơn thế. Cậu muốn cô cho đi bản thân mà không chút phản kháng, muốn cô chìm vào trong cậu và khuấy phục cậu. Còn cô - cô muốn ngồi im, như một người phụ nữ trong bước ngoặt cuối cùng và chỉ giương mắt quan sát. Cô muốn thấy, muốn biết và muốn hiểu. Cô muốn ở một mình: với cậu ở cạnh cô.

Còn cậu. Cậu không muốn cô nhìn thấy, quan sát và thấu hiểu nữa. Cậu muốn phơi bày cái tinh thần phụ nữ trong cô, như những người phụ nữ phương đông phải che mặt. Cậu muốn cô gắn đời cô với cậu, ru ngủ cái tinh

thần độc lập của cô. Cậu muốn lấy đi mọi nỗ lực của cô, tất cả những thứ làm cô trông có vẻ rất giàu lẽ sống. Cậu muốn cô phải giao nộp, khai ra, mù quáng đưa ra ý thức rất tích cực, nỗ lực của mình. Cậu muốn tước đi ý thức của cô và biến cô thành người phụ nữ của mình. Chỉ là người phụ nữ của cậu.

Và cô quá mệt mỏi, mệt như một đứa trẻ muốn đi ngủ nhưng cố chống lại giấc ngủ vì ngủ chẳng khác nào chết. Cô như cố mở to mắt hơn với một nỗ lực bền bỉ và tập trung hết mức để tỉnh ngủ. Cô sẽ tỉnh ngủ. Cô sẽ biết. Cô sẽ xem xét, phán quyết và quyết định. Cô lẽ ra đã làm chủ cuộc sống của riêng mình với đôi tay mình. Cô sẽ là một người phụ nữ độc lập trọn cuộc đời. Nhưng cô quá mệt, quá chán mọi thứ. Và giấc ngủ như gần kề. Và trong người cậu trai ấy có một chỗ để cô nghỉ ngơi.

Cô vẫn ở đây, trong hốc đá cao, hoang dã trên một vách đá của vùng Tây Cornwall, nhìn về biển tây, mắt căng ra, càng lúc càng mở lớn. Về phía miền tây, về Canada, về Mỹ. Cô sẽ thấy và biết những gì trước mắt. Và cậu trai ngồi bên cô, nhìn xuống đám mòng biển, mây mờ phủ vàng trán và trong mắt cậu, sự bất mãn căng trướng lên. Cậu muốn cô ngủ, bình yên trong cậu. Cậu muốn cô rơi vào giấc ngủ bình yên trong cậu. Và cô đã đến đó, chết dần mòn với sự trỗi dậy của sự tỉnh thức. Cô sẽ chẳng bao giờ ngủ. Thịnh thoảng cậu cay đắng nghĩ rằng cậu nên rời bỏ cô. Cậu chưa từng giết Banford. Cậu lẽ ra nên để March và Banford giết nhau.

Nhưng đó chỉ là phút mất kiên nhẫn, cậu nhận ra thế. Cậu đợi, đợi đến ngày đi về phía miền Tây. Cậu đang quần quai đau đớn trong nỗi đau mong đợi được rời khỏi Anh quốc đi về phía Tây, mang theo March. Phải rời khỏi bãi biển này! Cậu tin rằng cô ấy rồi sẽ ngủ một khi họ băng qua biển, rời khỏi Anh quốc, nơi chốn cậu rất căm ghét vì bằng cách nào đó nó đã huỷ hoại cậu. Sau cùng rồi cô sẽ chìm vào giấc ngủ, sẽ tan chảy vào trong cậu.

Rồi cậu sẽ sở hữu cô, cuối cùng thì cậu cũng có được cuộc sống của riêng

mình. Cậu sẽ chẳng bao giờ có được nó cho đến khi cô nép mình và ngủ trong lòng cậu. Và rồi cậu sẽ có cuộc sống của riêng cậu, như một thanh niên, như một sinh vật giống đực và cô cũng có một cuộc sống riêng của cô, như một phụ nữ, một sinh vật giống cái. Tình trạng căng thẳng khủng khiếp này sẽ không còn nữa. Cô sẽ không còn là một người đàn ông nữa, đúng hơn là một người phụ nữ mang gánh nặng trách nhiệm của đàn ông. Và thậm chí, trách nhiệm riêng của linh hồn cô, cô cũng chuyển lại cho cậu. Cậu biết thế, và kiên trì bền bỉ chống lại cô, đợi chờ lúc cô đầu hàng.

“Em sẽ cảm thấy tốt hơn một khi chúng ta ra biển đi về Canada ở phía kia” cậu nói với cô khi họ ngồi trên vách đá, vây quanh là những hòn đá tảng.

Cô nhìn về phía đường chân trời trên biển cứ như là nó không tồn tại. Rồi cô lại nhìn cậu với ánh mắt lạ lạ của một đứa trẻ đang cố chống lại cơn buồn ngủ.

“Thế à?” cô nói.

“Đúng vậy” cậu trả lời khẽ.

Và mi mắt cô chậm chạp sụp xuống, cơn buồn ngủ làm chúng mất ý thức. Nhưng cô lại cố mở mắt nói “Ừ, có thể thế. Em đâu thể khẳng định điều gì sẽ đến ở nơi đó”.

“Miễn là chúng ta có thể sớm rời khỏi đây.” Cậu thốt lên với giọng nói ẩn tiềm niềm đau đớn.

Phuong Quỳnh (dịch)

HẾT